PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN
TUẦN 36 NĂM 2026 (Từ 31/08/2026 đến 06/09/2026)

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
A.	**LƯỚI ĐIỆN 110KV**																				
	CƠ SỞ 1																				
1	31-08-26	08h00	31-08-26	13h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	31-08-26	13h00	31-08-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	31-08-26	19h00	31-08-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	31-08-26	07h00	31-08-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	31-08-26	07h00	31-08-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Thạnh Đức - 174 Tây Ninh, 173 Bàu Đồn - 171 Thạnh Đức	Từ trụ 88A/04 đến trụ 88A/20	Rong cành, mé n nhánh và chặt đọt	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	31-08-26	07h00	31-08-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Dầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2, đường dây 110kV 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2	Từ trụ 260 đến trụ 368, từ trụ 428 đến trụ 568	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	01-09-26	18h00	01-09-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
8	01-09-26	08h00	01-09-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ ngày, Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
9	01-09-26	19h30	01-09-26	21h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
10	01-09-26	07h00	01-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngô	TBA 110kV Suối Ngô	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
11	02-09-26	18h00	02-09-26	21h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
12	02-09-26	18h00	02-09-26	21h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
13	02-09-26	09h00	02-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
14	02-09-26	07h00	02-09-26	15h00	XNLĐTN	- XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) - TNĐMN	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Thí nghiệm CBM cấp độ 2 hạng mục SFRA MBA T1 Trạm 110kV Phước Đông. - Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm.	TNĐK	0	Ngăn 131, MBA T1, 431 Trạm 110kV Phước Đông	Cắt điện, cô lập ngăn 131, MBA T1, 431 Trạm 110kV Phước Đông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Kết hợp lịch cắt điện nghỉ lễ của công ty VRG

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
15	02-09-26	07h00	02-09-26	17h00	XNLĐTN	- XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) - Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Châm bổ sung dầu MBA T2. - Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị.	Bảo dưỡng, sửa chữa	0	Ngăn 132, MBA T2, 432 trạm 110kV Phước Đức	Cắt điện, cô lập ngăn 132, MBA T2, 432 trạm 110kV Phước Đức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Kết hợp lịch cắt điện nghỉ lễ của công ty VRG
16	03-09-26	08h00	03-09-26	13h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
17	03-09-26	13h00	03-09-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
18	03-09-26	19h00	03-09-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	- Kiểm tra định kỳ ngày, Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
19	03-09-26	18h00	03-09-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
20	03-09-26	06h30	13-04-26	09h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa	Trạm 110kV Long Hoa	Kiểm tra vệ sinh pin năng lượng mặt trời mái nhà	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Cắt MCB cấp nguồn AC, DC cho hệ thống Inveter.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
21	03-09-26	09h00	03-09-26	11h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa	Trạm 110kV Long Hoa	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công ngiệp tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, khu vực xung quanh hàng rào trạm.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
22	03-09-26	18h00	03-09-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
23	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Bình Long - 172 XM Tây Ninh	Từ trụ 80 đến trụ 137	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
24	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên	Từ trạm 220kV Tân Biên đến trạm 110kV Tân Biên	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
25	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Tân Biên 2 - 171 trạm cắt 110kV Tây Ninh 1, 173 Tân Biên 2 - 171 Tân Hưng, 174 Tân Biên 2 - 172 Tân Hưng	Từ trạm 220kV Tân Biên đến trạm 110kV Tân Hưng	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
26	04-09-26	09h00	04-09-26	16h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
27	04-09-26	09h00	04-09-26	16h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Vệ sinh accu, máy nạp, đo điện áp nạp xả và đo nội trở giàn Accu 110VDC	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Off CB nguồn AC máy sạc 1, 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
28	04-09-26	09h00	04-09-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	- Kiểm tra định kỳ ngày, Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
29	04-09-26	09h00	04-09-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	- Kiểm tra định kỳ ngày, Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
30	04-09-26	19h00	04-09-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
31	04-09-26	18h00	04-09-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
32	04-09-26	08h00	04-09-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
33	04-09-26	18h00	04-09-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp.	Trạm 110kV Suối Dộp.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
34	04-09-26	07h00	04-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Tân Biên 2 - 171 Trạm cắt 110kV Tây Ninh 1, đường dây 110kV 173 Tân Hưng - 171 Suối Ngô	Từ trụ 03 đến trụ 102	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
35	04-09-26	07h00	04-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 174 Tây Ninh 2 - 172 Cầu Máng, 171 Cầu Máng - 171 BourBon, 172 BourBon - 172 trạm cắt 110kV Tây Ninh 1	Từ trạm 220kV Tây Ninh đến trụ 84/16 đến trụ 102	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
36	04-09-26	07h00	04-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Tây Ninh 2 - 171 Long Hoa	Từ trạm 220kV Tây Ninh đến trụ 142	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
37	04-09-26	07h00	04-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Dầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2	Từ trụ 352 đến trạm 220kV Tây Ninh	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
38	04-09-26	07h00	04-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2	Từ trụ 522 đến trạm 220kV Tây Ninh	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
39	04-09-26	07h00	04-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 179, 180 Tây Ninh 2 - 171, 172 Tây Ninh 2	Từ trạm 220kV Tây Ninh đến trạm 110kV Tây Ninh	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
40	04-09-26	07h00	04-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Hòa Thành - 172 Long Hoa, đường dây 110kV 171 Tây Ninh 2 - 171 Long Hoa	Từ trụ 122 đến trạm 110kV Long Hoa	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
41	05-09-26	08h00	05-09-26	12h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	- Kiểm tra định kỳ ngày, Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
42	05-09-26	12h00	05-09-26	18h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	- Vệ sinh accu, máy nạp, đo điện áp nạp xả và đo nội trở giàn Accu 110VDC	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Off CB nguồn AC máy sạc 1, 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
43	05-09-26	19h00	05-09-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
44	05-09-26	18h00	05-09-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngô	TBA 110kV Suối Ngô	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
45	05-09-26	08h00	05-09-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
46	05-09-26	18h00	05-09-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
CƠ SỞ 2																					
1	31-08-26	07h00	31-08-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Lập)	TBA 110kV Đức Lập	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	31-08-26	07h00	31-08-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	TBA 110kV Đức Hòa, Hựu Thạnh, Bình Tiền	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	31-08-26	07h00	31-08-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Cần Đước)	TBA 110kV Cần Đước, Cần Giuộc, Long Hậu, Tân Tập, KCN Phước Lý	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	31-08-26	07h00	31-08-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân An)	TBA 110kV Tân An, Tầm Vu, Thủ Thừa, Long An, Tầm Vu 2, Tân Trụ	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
5	31-08-26	07h00	31-08-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Lức)	TBA 110kV: Rạch Chanh, KCN Thuận Đạo, Long Hiệp, An Thạnh, Bến Lức	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	01-09-26	07h00	01-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	TBA 110kV: Đức Hòa, Hựu Thạnh, Bình Tiền	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	01-09-26	07h00	01-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Lập)	TBA 110kV Đức Hòa 3	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
8	01-09-26	07h00	01-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân An)	TBA 110kV Tân An, Tầm Vu, Thủ Thừa, Long An, Tầm Vu 2, Tân Trụ	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
9	02-09-26	07h00	02-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	TBA 110kV: Đức Hòa, Hựu Thạnh, Bình Tiền	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
10	02-09-26	07h00	02-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân An)	TBA 110kV Tân An, Tầm Vu, Thủ Thừa, Long An, Tầm Vu 2, Tân Trụ	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
11	02-09-26	07h00	02-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN(Tổ TTLĐ Mộc Hóa)	TBA 110kV Mộc Hóa, Thạnh Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Thạnh	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
12	02-09-26	07h00	02-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Lập)	TBA 110kV Đức Huệ	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
13	02-09-26	18h00	02-09-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Lức)	TBA 110kV: Rạch Chanh, KCN Thuận Đạo, Long Hiệp, An Thạnh, Bến Lức	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
14	02-09-26	18h00	02-09-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Cần Đước)	TBA 110kV Cần Đước, Cần Giuộc, Long Hậu, Tân Tập, KCN Phước Lý	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
15	03-09-26	18h00	03-09-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân An)	TBA 110kV Tân An, Tầm Vu, Thủ Thừa, Long An, Tầm Vu 2, Tân Trụ	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
16	03-09-26	18h00	03-09-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN(Tổ TTLĐ Mộc Hóa)	TBA 110kV Mộc Hóa, Thạnh Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Thạnh	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
17	03-09-26	08h00	03-09-26	15h00	XNLĐTN	XNLĐTN	- TBA 110kV KCN Thuận Đạo	Tủ hợp bộ C41, C42	Lắp thiết bị giám sát PD online	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng lưới điện 110kV;	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
18	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 177 Bến Lức 2 - 171 Fomosa - 171 Bến Lức; Phú Lâm - Bến Lức; NR ChingLuh	Từ trụ 01 đến trụ 147; từ trụ 146 đến trụ 130; từ trụ 01 đến trụ 07	Kiểm tra định kỳ ngày	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
19	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Long An 2 - 171 Thủ Thừa; 172 Thủ Thừa - 131 An Thạnh	Từ trụ 01 đến trụ 19A/5; từ trụ 19A/5 đến trụ 88;	Kiểm tra định kỳ ngày	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
20	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 KCN Vĩnh Lộc 2 - 176 Tân Túc; 172 KCN Vĩnh Lộc 2 - 176 Phú Lâm; 177 Tân Túc - 171 Tân Tao	Từ trụ 65/3 đến trụ 33A; từ trụ 65/3 đến trụ 15RG; từ trụ 33A đến trụ 15RG	Kiểm tra định kỳ ngày	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
21	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 174 Cai Lậy - 171 Tân Thạnh	Từ trụ 79 đến trụ 147	Kiểm tra định kỳ ngày kết hợp kiểm tra bằng thiết bị bay không người lái (DRONE)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
22	04-09-26	07h00	04-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Cần Đước)	TBA 110kV Cần Đước, Cần Giuộc, Long Hậu, Tân Tập, KCN Phước Lý	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
23	04-09-26	07h00	04-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Lức)	TBA 110kV: Rạch Chanh, KCN Thuận Đạo, Long Hiệp, An Thạnh, Bến Lức	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
24	04-09-26	18h00	04-09-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Lập)	TBA 110kV Đức Lập, Đức Hòa 3, Đức Huệ	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
25	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 175 Đức Hoà 2 - 172 Đức Lập Thượng; 171 Đức Lập Thượng - 171 Đức Lập; 176 Đức Hoà 2 - 172 Đức Hoà 3; 172 Đức Lập - 171 Đức Hoà	Từ trụ ĐN3 đến trụ 99/4; từ trụ 99/4 đến trụ 107A; từ trụ ĐN3 đến trụ 132A/2; từ trụ 108 đến trụ 132A	Kiểm tra định kỳ ngày	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
26	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Nhà Bè - 171 Long Hậu; 172 Long Hậu - 172 Cần Giuộc	Từ trụ 01 đến trụ 43/18; từ trụ 43/18/ đến trụ 73	Kiểm tra định kỳ ngày	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
27	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV: 182 Bến Lức 2 - 171 KCN Thuận Đạo; 172 Rạch Chanh - 173 KCN Vĩnh Lộc 2 - 172 Bến Lức - 171; 172 Ching Luh; 172 KCN Thuận Đạo - 171 Long Hiệp; 172 Long Hiệp - 174 KCN Vĩnh Lộc 2; 173 Rạch Chanh - 131 Xi măng Long An	Từ trụ 87 đến trụ 81A; từ trụ 87 đến trụ 66/2; từ trụ 81A đến trụ 71A/4; từ trụ 71A/4 đến trụ 66/2; từ trụ 01 đến trụ 05	Kiểm tra định kỳ ngày kết hợp kiểm tra bằng thiết bị bay không người lái (DRONE)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
28	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Tân Thạnh - 171 Mộc Hoá	Từ trụ 148 đến trụ 180	Kiểm tra định kỳ ngày	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
29	04-09-26	04h00	06-09-26	22h00	XNLĐTN	- Công ty Cổ phần phát triển năng lượng việt - XNLĐTN	- Đường dây 175 Cần Đước 2 - 171 Cần Đước; 172 Tân Trụ - 171-7 Tân Tập; 171 KCN Phước Lý - 171 Cần Giuộc; Cần Đước 2 – T136A (Mạch dự phòng):	- Khoảng trụ 16, 17, 18, 18A, 19 thuộc đoạn 4 mạch Đường dây 175 Cần Đước 2 - 171 Cần Đước; 172 Tân Trụ - 171-7 Tân Tập; 171 KCN Phước Lý - 171 Cần Giuộc; Cần Đước 2 – T136A (Mạch dự phòng):	- Lắp dựng trụ néo thẳng thép hình 04 mạch T18A XDM; - Thu hồi trụ thép hình 18 hiện hữu; - Thu hồi chuỗi phụ kiện cách điện trụ thép hình 18 hiện hữu; - Sang dây đỡ tạm từ trụ 18 hiện hữu qua trụ T18A XDM - Kiểm tra kỹ thuật trước khi đưa vào vận hành	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	- Mất điện Đường dây 175 Cần Đước 2 - 171 Cần Đước; 172 Tân Trụ - 171-7 Tân Tập; 171 KCN Phước Lý - 171 Cần Giuộc; Cần Đước 2 – T136A (Mạch dự phòng): - Mất điện TBA 110kV Tân Tập (Điện lực chuyển toàn bộ tải 22kV TBA 110kV Tân Tập sang các TBA 110kV lận cận)	- Cô lập Đường dây 175 Cần Đước 2 - 171 Cần Đước; 172 Tân Trụ - 171-7 Tân Tập; 171 KCN Phước Lý - 171 Cần Giuộc; Cần Đước 2 – T136A (Mạch dự phòng): - Lưu ý có đưa điện 22kV ngược về thanh cái C41 cấp điện cho tự dùng trạm trong thời gian cắt điện toàn trạm	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
30	05-09-26	18h00	05-09-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	TBA 110kV: Đức Hòa, Hựu Thạnh, Bình Tiền	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
31	05-09-26	07h00	05-09-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN(Tổ TTLĐ Mộc Hóa)	TBA 110kV Mộc Hóa, Thạnh Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Thạnh	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
32	05-09-26	08h00	05-09-26	09h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân An)	TBA 110kV Thủ Thừa	MC 471, 473	Kiểm tra mở DTĐ liên quan, thao tác đưa MC 471, 473 dự phòng vào mang điện và không đóng MC 471, 473	Đưa thiết bị dự phòng vào mang điện, tránh trường hợp tách dự phòng quá 90 ngày (Thông tư số 06/2025/TT-BCT)	0	Không mất điện	L Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
33	05-09-26	08h00	05-09-26	09h00	XNLĐTN	XNLĐTN(Tổ TTLĐ Mộc Hóa)	TBA 110kV Mộc Hóa	MC 473, 478, T402	Kiểm tra mở DTĐ liên quan, thao tác đưa MC 473, 478, T402 dự phòng vào mang điện và không đóng MC 473, 478, T402	Đưa thiết bị dự phòng vào mang điện, tránh trường hợp tách dự phòng quá 90 ngày (Thông tư số 06/2025/TT-BCT)	0	Không mất điện	L Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
34	06-09-26	05h00	06-09-26	16h00	XNLĐTN	- Công ty Cổ phần Biến Thế Thủ Đức - XNLĐTN	- TBA 110kV Tân An - Đường dây 172 Tân An - 171 Long Giang	- Ngăn 172, 112, 132, T2, 432 TBA 110kV Tân An	- Thay 3 bộ báo động tủ CP3 ngăn 132, 112; tủ 11CP-4 ngăn 172 - Vệ sinh, bảo trì thiết bị trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng lưới điện 110kV;	0	- Mất điện 172, 112, 132, T2, 432 TBA 110kV Tân An; - Đóng 421 kết giàn thanh cái C41, C42; - Mất điện đường dây 172 Tân An - 171 Long Giang	- Cô lập ngăn 172, 112, 132, T2, 432 TBA 110kV Tân An; - Cắt điện đường dây 172 Tân An - 171 Long Giang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
B. LƯỚI ĐIỆN 22KV																					
CƠ SỞ 1																					
1	31-08-26	08h30	31-08-26	12h00	ĐL Đức Hòa	Công ty CP NLX Thành Đô	NR Công Ty Đức Lợi	Tại trụ 01 NR Công Ty Đức Lợi	Thay lại MBA 630KVA Công Ty Đức Lợi sau khi sữa chữa	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty Đức Lợi, ấp 5 xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR Công ty Đức Lợi	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	Cắt điện theo yêu cầu của khách hàng
2	01-09-26	08h30	01-09-26	12h00	ĐL Đức Hòa	Công ty TNHH XLĐ Hòa Phát	NR Cty TNHH Đông Á Vina	Tại trụ 01 NR Cty TNHH Đông Á Vina	Thay máy biến áp sau khi sửa chữa Cty TNHH Đông Á Vina	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH Đông Á Vina, ấp Tân Hòa xã Đức Lập	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH Đông Á Vina	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	Cắt điện theo yêu cầu của khách hàng
3	03-09-26	08h00	03-09-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 478 Bến Lức	Trụ T1-2(bô đê), T9-10(phát tài), T10-11(dừa), T27B-28(2 cây xanh), T28C(sala), T29-30(cây xanh), T32-32B(cây xanh), T33B(mũ trôm), T35-35C(phượng) NR Gò Đen Bình Chánh	Phát quang lưới điện trung, hạ áp (Nhàn)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	03-09-26	06h00	03-09-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 471, 472, 477 An Thạnh	Tại trạm bù: T76 An Thạnh, T3/28 KCN Phú An Thạnh, T196 UB Lương Hòa, T236A Lương Bình, T12/7 KCN Thịnh Phát, T29 KCN Thịnh Phát, T9/1 KCN Thịnh Phát, T15 KCN Thịnh Phát, T205 UB Lương Bình, T179 tuyến 471 An Thạnh, T103 An Thạnh	Tái lập điện trạm bù sau kỳ nghĩ Lễ Quốc Khánh 2/9	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Cắt MC+ FCO cấp nguồn TU các trạm bù ứng động: T76 An Thạnh, T3/28 KCN Phú An Thạnh, T196 UB Lương Hòa, T236A Lương Bình, T12/7 KCN Thịnh Phát, T29 KCN Thịnh Phát, T9/1 KCN Thịnh Phát, T15 KCN Thịnh Phát, T205 UB Lương Bình, T179 tuyến 471 An Thạnh, T103 An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
5	03-09-26	06h00	03-09-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 471, 475, 480 Bến Lức, 474 Rạch Chanh	Tại trạm bù: T47/1 LĐ SCN, T41 Cầu Ván, T4A Nhựt Chánh, T13 Nhựt Chánh, T19 Nhựt Chánh, T22B Nhựt Chánh, T28 Nhựt Chánh, T04 KCN Nhựt Chánh 1, T07 KCN Nhựt Chánh 1, T11 KCN Nhựt Chánh 2, T4B Cơ Khí	Tái lập điện trạm bù sau kỳ nghĩ Lễ Quốc Khánh 2/9	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng FCO cấp nguồn TU+ MC các trạm bù ứng động: T47/1 LĐ SCN, T41 Cầu Ván, T4A Nhựt Chánh, T13 Nhựt Chánh, T19 Nhựt Chánh, T22B Nhựt Chánh, T28 Nhựt Chánh, T04 KCN Nhựt Chánh 1, T07 KCN Nhựt Chánh 1, T11 KCN Nhựt Chánh 2, T4B Cơ Khí	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	03-09-26	06h00	03-09-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 475, 476, 477, 478, 479 Long Hiệp; 473 Bến Lức; 476 KCN Thuận Đạo	Tại trạm bù: T28 KDC Bến Lức, T12 KCN Thuận Đạo 2, T28 Nối Lưới Thuận Đạo, T53 Long Hiệp, T56 Voi Lá, T10A KCN Phúc Long, T9/1A KCN Phúc Long, T71 Voi Lá, T3 ấp Chánh Long Hiệp, T96 Voi Lá, T16 Long Bình, T4/9/8/9 KCN Vĩnh Lộc 2, T30 tuyến 473 Bến Lức Tân Bửu	Tái lập điện trạm bù sau kỳ nghĩ Lễ Quốc Khánh 2/9	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng FCO cấp nguồn TU+ MC các trạm bù ứng động: T28 KDC Bến Lức, T12 KCN Thuận Đạo 2, T28 Nối Lưới Thuận Đạo, T53 Long Hiệp, T56 Voi Lá, T10A KCN Phúc Long, T9/1A KCN Phúc Long, T71 Voi Lá, T3 ấp Chánh Long Hiệp, T96 Voi Lá, T16 Long Bình, T4/9/8/9 KCN Vĩnh Lộc 2, T30 tuyến 473 Bến Lức Tân Bửu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	03-09-26	06h00	03-09-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 478, 480 Long Hiệp, 473 Bến Lức	Tại trạm bù: T3A Phước Tiến, T116 Gò Đen Long Khê, T90 Gò Đen Long Khê, T4 Phước Lý, T18 Mỹ Yên, T20 Mỹ Yên, T24 Mỹ Yên, T42 Mỹ Yên, T28 Nối Lưới Mỹ Yên Tân Bửu	Tái lập điện trạm bù sau kỳ nghĩ Lễ Quốc Khánh 2/9	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng FCO cấp nguồn TU+ MC các trạm bù ứng động: T3A Phước Tiến, T116 Gò Đen Long Khê, T90 Gò Đen Long Khê, T4 Phước Lý, T18 Mỹ Yên, T20 Mỹ Yên, T24 Mỹ Yên, T42 Mỹ Yên, T28 Nối Lưới Mỹ Yên Tân Bửu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
8	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T63 Tân Chánh	Tại trạm bù T63 Tân Chánh, trụ 63 nhánh rẽ Tân Chánh, tuyến 474 Cần Đước	Tái lập trạm bù T63 Tân Chánh, tuyến 474 Cần Đước	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T63 Tân Chánh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
9	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T18A Ngã 3 Kinh	Tại trạm bù T18A Ngã 3 Kinh, trụ 18A nhánh rẽ Ngã 3 Kinh, tuyến 478 Cần Đước	Tái lập trạm bù T18A Ngã 3 Kinh, tuyến 478 Cần Đước	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T18A Ngã 3 Kinh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
10	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T19A Ngã 3 Kinh	Tại trạm bù T19A Ngã 3 Kinh, trụ 19A nhánh rẽ Ngã 3 Kinh, tuyến 478 Cần Đước	Tái lập trạm bù T19A Ngã 3 Kinh, tuyến 478 Cần Đước	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T19A Ngã 3 Kinh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
11	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T3 TĐ2 Mỹ Lệ	Tại trạm bù T3 TĐ2 Mỹ Lệ, trụ 03 nhánh rẽ TĐ2 Mỹ Lệ, tuyến 473 Cần Đước	Tái lập trạm bù T3 TĐ2 Mỹ Lệ, tuyến 473 Cần Đước	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T3 TĐ2 Mỹ Lệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
12	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T199 tuyến 480 Cần Đước 2	Tại trạm bù T199 tuyến 480 Cần Đước 2, trụ 199 trục Tân Lân - Xoài Đôi, tuyến 480 Cần Đước 2 - 477 Cần Đước	Tái lập trạm bù T199 tuyến 480 Cần Đước 2, tuyến 480 Cần Đước 2	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T199 tuyến 480 Cần Đước 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
13	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T216 Long Trạch	Tại trạm bù T216 Long Trạch, trụ 216 nhánh rẽ Xoài Đôi - Phước Lý, tuyến 472-474 Cần Đước 2	Tái lập trạm bù T216 Long Trạch, tuyến 472 Cần Đước 2	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T216 Long Trạch	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
14	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T1.5 KCN Cầu Tràm	Tại trạm bù T1.5 KCN Cầu Tràm, trụ 05 nhánh rẽ KCN Cầu Tràm, tuyến 474 Cần Đước 2	Tái lập trạm bù T1.5 KCN Cầu Tràm, tuyến 474 Cần Đước 2	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T1.5 KCN Cầu Tràm	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
15	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T1.16.4 KCN Cầu Tràm	Tại trạm bù T1.16.4 KCN Cầu Tràm, trụ 16.4 nhánh rẽ KCN Cầu Tràm, tuyến 474 Cần Đước 2	Tái lập trạm bù T1.16.4 KCN Cầu Tràm, tuyến 474 Cần Đước 2	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T1.16.4 KCN Cầu Tràm	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
16	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T26A UB Long Khê	Tại trạm bù T26A UB Long Khê, trụ 26A nhánh rẽ UB Long Khê, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù T26A UB Long Khê, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T26A UB Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
17	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T120 Long Hoà	Tại trạm bù T120 Long Hoà, trụ 120 nhánh rẽ Long Kim - Long Hòa, tuyến 477 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù T120 Long Hoà, tuyến 477 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T120 Long Hoà	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
18	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T29/1 Ấp 4 Long Định	Tại trạm bù T29/1 Ấp 4 Long Định, trụ 29/1 nhánh rẽ Ấp 4 Long Định, tuyến 471 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù T29/1 Ấp 4 Long Định, tuyến 471 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T29/1 Ấp 4 Long Định	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
19	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T19/18/16 KCN Thuận Đạo MR	Tại trạm bù T19/18/16 KCN Thuận Đạo MR, trụ 16 nhánh rẽ Đường số 13 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 471 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù T19/18/16 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 471 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T19/18/16 KCN Thuận Đạo MR	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
20	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù TD20/3 KCN Thuận Đạo MR	Tại trạm bù TD20/3 KCN Thuận Đạo MR, trụ 20/3 nhánh rẽ ĐS 1 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 476 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù TD20/3 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 476 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù TD20/3 KCN Thuận Đạo MR	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
21	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù TD19/5/1 KCN Thuận Đạo MR	Tại trạm bù TD19/5/1 KCN Thuận Đạo MR, trụ 19/5/1 nhánh rẽ ĐS 1 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 473 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù TD19/5/1 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 473 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù TD19/5/1 KCN Thuận Đạo MR	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
22	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T16 ĐS 9 KCN Thuận Đạo MR	Tại trạm bù T16 ĐS 9 KCN Thuận Đạo MR, trụ 19 nhánh rẽ ĐS 9 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 476 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù T16 ĐS 9 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 476 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T16 ĐS 9 KCN Thuận Đạo MR	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
23	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù TD9 ĐS 9 KCN Thuận Đạo MR	Tại trạm bù TD9 ĐS 9 KCN Thuận Đạo MR, trụ TD9 nhánh rẽ ĐS 9 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 480 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù TD9 ĐS 9 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 480 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù TD9 ĐS 9 KCN Thuận Đạo MR	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
24	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù TD7/6 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR	Tại trạm bù TD7/6 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, trụ TD7/6 nhánh rẽ Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 480 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù TD7/6 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 480 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù TD7/6 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
25	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù TD7/8 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR	Tại trạm bù TD7/8 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, trụ TD7/8 nhánh rẽ Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 480 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù TD7/8 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 480 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù TD7/8 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
26	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù TD7/10/2 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR	Tại trạm bù TD7/10/2 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, trụ 7/10/2 nhánh rẽ Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 480 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù TD7/10/2 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 480 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù TD7/10/2 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
27	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù TD7/10/3 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR	Tại trạm bù TD7/10/3 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, trụ 7/10/3 nhánh rẽ Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 480 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù TD7/10/3 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 480 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù TD7/10/3 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
28	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T6/21 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR	Tại trạm bù T6/21 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, trụ 6/21 nhánh rẽ Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 478 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù T6/21 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 478 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T6/21 Đường số 12 KCN Thuận Đạo MR	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
29	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T36/1 KCN Long Định - Long Cang	Tại trạm bù T36/1 KCN Long Định - Long Cang, trụ 36/1 nhánh rẽ KCN Long Định - Long Cang, tuyến 476 Rạch Chanh	Tái lập trạm bù T36/1 KCN Long Định - Long Cang, tuyến 476 Rạch Chanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T36/1 KCN Long Định - Long Cang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
30	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T50 KCN Long Định - Long Cang	Tại trạm bù T50 KCN Long Định - Long Cang, trụ 50 nhánh rẽ KCN Long Định - Long Cang, tuyến 477-475 Rạch Chanh	Tái lập trạm bù T50 KCN Long Định - Long Cang, tuyến 475 Rạch Chanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T50 KCN Long Định - Long Cang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
31	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T5 CCN Anova	Tại trạm bù T5 CCN Anova, trụ 05 nhánh rẽ CCN Anova, tuyến 480 Rạch Chanh	Tái lập trạm bù T5 CCN Anova, tuyến 480 Rạch Chanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T5 CCN Anova	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
32	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T3 Hoàng Long	Tại trạm bù T3 Hoàng Long, trụ 03 nhánh rẽ CCN Hoàng Long, tuyến 475 Rạch Chanh	Tái lập trạm bù T3 Hoàng Long, tuyến 475 Rạch Chanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T3 Hoàng Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
33	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T7 Hoàng Long	Tại trạm bù T7 Hoàng Long, trụ 07 nhánh rẽ CCN Hoàng Long, tuyến 475 Rạch Chanh	Tái lập trạm bù T7 Hoàng Long, tuyến 475 Rạch Chanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T7 Hoàng Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
34	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T12 CCN Kiến Thành	Tại trạm bù T12 CCN Kiến Thành, trụ 12 nhánh rẽ CCN Kiến Thành, tuyến 475 Rạch Chanh	Tái lập trạm bù T12 CCN Kiến Thành, tuyến 475 Rạch Chanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T12 CCN Kiến Thành	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
35	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T7/1 Công ty Lâm Phong 2	Tại trạm bù T7/1 Công ty Lâm Phong 2, trụ 7/1 nhánh rẽ Bến Đò Long Cang 2, tuyến 477 Rạch Chanh	Tái lập trạm bù T7/1 Công ty Lâm Phong 2, tuyến 477 Rạch Chanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T7/1 Công ty Lâm Phong 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
36	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC trạm bù T12 Ấp 4 Long Sơn	Tại trạm bù T12 Ấp 4 Long Sơn, trụ 12 nhánh rẽ Ấp 4 Long Sơn, tuyến 477 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù T12 Ấp 4 Long Sơn, tuyến 477 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T12 Ấp 4 Long Sơn	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
37	03-09-26	06h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	LBS T19/1 Đường 01 KCN Thuận Đạo MR	Tại LBS T19/1 Đường 01 KCN Thuận Đạo MR, trụ 19/1 nhánh rẽ Đường 1 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 473 KCN Thuận Đạo	Tái lập trạm bù TD14, TD16, TD18 ĐS 9 KCN Thuận Đạo MR, tuyến 473 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng LBS T19/1 Đường 01 KCN Thuận Đạo MR	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
38	03-09-26	08h00	03-09-26	10h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC 474 KCN Thuận Đạo	Tại trụ T22 lộ ra trạm KCN Thuận Đạo, tuyến 474 KCN Thuận Đạo	Đóng điện đưa vào vận hành cáp ngầm 22kV lộ ra tuyến 474 KCN Thuận Đạo. Thực hiện đóng điện vận hành thiết bị dự phòng	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	- Kiểm tra DS T22 TC tuyến 474 KCN Thuận Đạo, ngầm dưới DS chưa đấu nối vào lưới điện - Đóng MC 474 KCN Thuận Đạo - Cắt MC 474 KCN Thuận Đạo và đưa ra khỏi vị trí vận hành	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
39	03-09-26	08h00	03-09-26	10h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	MC 475 KCN Thuận Đạo	Tại trụ T11 lộ ra trạm KCN Thuận Đạo, tuyến 475 KCN Thuận Đạo	Đóng điện đưa vào vận hành cáp ngầm 22kV lộ ra tuyến 475 KCN Thuận Đạo. Thực hiện đóng điện vận hành thiết bị dự phòng	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	- Kiểm tra DS T11 TC tuyến 475 KCN Thuận Đạo, ngầm dưới DS chưa đấu nối vào lưới điện - Đóng MC 475 KCN Thuận Đạo - Cắt MC 475 KCN Thuận Đạo và đưa ra khỏi vị trí vận hành	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
40	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Thiết bị, ĐD, TBA thuộc ĐL Cần Đước quản lý vận hành	Toàn bộ thiết bị, ĐD, TBA thuộc ĐL Cần Đước quản lý vận hành trên địa bàn các xã Long Hựu, Cần Đước, Tân Lân, Mỹ Lệ, Rạch Kiến, Long Cang	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
41	03-09-26	13h30	03-09-26	17h00	ĐL Cần Đước	Công ty Thành Nhân	Trạm Khu DC NT ấp 3 Long Định	tại ĐDHSA trạm Khu DC NT ấp 3Long Cang, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	Di dời trụ hạ áp ra khỏi khuông viên đất bà Huỳnh Thị Lệ Hồng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần ấp 7 xã Long Cang	Cắt FCO trạm Khu dân cư NT ấp 3 Long Cang	119	0,3882	0,0018	0,0204	0,0001	0,067	233	
42	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 473 Cần Giuộc	Nhánh rẽ Cầu Hội, Lộ Y Tế, Mười Ve, Lộ Thầy Cai, Kênh Đại Hội	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
43	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU, đo điện trở đất.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
44	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Kiểm tra lưới điện, tụ bù, LBS, REC định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
45	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T7/2 Chợ Mới Long Phú	Tại tủ điều khiển trạm bù T7/2 Chợ Mới Long Phú	Tái lập trạm bù ứng động T7/2 Chợ Mới Long Phú	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động Trạm bù T7/2 Chợ Mới Long Phú	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
46	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T10/1 Chợ Mới Long Phú	Tại tủ điều khiển trạm bù T10/1 Chợ Mới Long Phú	Tái lập trạm bù ứng động T10/1 Chợ Mới Long Phú	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động Trạm bù T10/1 Chợ Mới Long Phú	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
47	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T4/1 KCN Tân Kim MR	Tại tủ điều khiển trạm bù T4/1 KCN Tân Kim MR	Tái lập trạm bù ứng động T4/1 KCN Tân Kim MR	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T4/1 KCN Tân Kim mở rộng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
48	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T33/1 KCN Tân Kim	Tại tủ điều khiển trạm bù T33/1 KCN Tân Kim	Tái lập trạm bù ứng động T33/1 KCN Tân Kim	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động Trạm bù T33/1 KCN Tân Kim	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
49	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T14A/1 Long Phú	Tại tủ điều khiển trạm bù T14A/1 Long Phú	Tái lập trạm bù ứng động T14A/1 Long Phú	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động Trạm bù T14A/1 Long Phú	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
50	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T245/1 Phước Lý	Tại tủ điều khiển trạm bù T245/1 Phước Lý	Tái lập trạm bù ứng động T245/1 Phước Lý	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T245/1 Phước Lý	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
51	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T5/1 Ba Trang	Tại tủ điều khiển trạm bù T5/1 Ba Trang	Tái lập trạm bù ứng động T5/1 Ba Trang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T5/1 Ba Trang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
52	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T7/1 Hưng Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T7/1 Hưng Long	Tái lập trạm bù ứng động T7/1 Hưng Long	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T7/1 Hưng Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
53	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T1.7/1 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T1.7/1 KCN Long Hậu	Tái lập trạm bù ứng động T1.7/1 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T1.7/1 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
54	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T1.17/1 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T1.17/1 KCN Long Hậu	Tái lập trạm bù ứng động T1.17/1 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T1.17/1 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
55	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T3.12/1 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T3.12/1 KCN Long Hậu	Tái lập trạm bù ứng động T3.12/1 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T3.12/1 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
56	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T3.4A/3A/1 ĐS3 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T3.4A/3A/1 ĐS3 KCN Long Hậu	Tái lập trạm bù ứng động T3.4A/3A/1 ĐS3 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T3.4A/3A/1 ĐS3 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
57	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T54/13/4/1 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T54/13/4/1 KCN Long Hậu	Tái lập trạm bù ứng động T54/13/4/1 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T54/13/4/1 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
58	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T54/13/1A/1 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T54/13/1A/1 KCN Long Hậu	Tái lập trạm bù ứng động T54/13/1A/1 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T54/13/1A/1 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
59	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T62/12P/4/1 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T62/12P/4/1 KCN Long Hậu	Tái lập trạm bù ứng động T62/12P/4/1 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T62/12P/4/1 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
60	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T18/1 Tân Quang	Tại tủ điều khiển trạm bù T18/1 Tân Quang	Tái lập trạm bù ứng động T18/1 Tân Quang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T18/1 Tân Quang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
61	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T10/1 Nr Đê Trường Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T10/1 Nr Đê Trường Long	Tái lập trạm bù ứng động T10/1 Nr Đê Trường Long	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T10/1 Nr Đê Trường Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
62	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T27/1 Nr Đê Trường Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T27/1 Nr Đê Trường Long	Tái lập trạm bù ứng động T27/1 Nr Đê Trường Long	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T27/1 Nr Đê Trường Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
63	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T37/1 Đê Trường Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T37/1 Đê Trường Long	Tái lập trạm bù ứng động T37/1 Đê Trường Long	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T37/1 Đê Trường Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
64	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T40A/1 Đê Trường Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T40A/1 Đê Trường Long	Tái lập trạm bù ứng động T40A/1 Đê Trường Long	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T40A/1 Đê Trường Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
65	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T45/20A/1 Đê Trường Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T45/20A/1 Đê Trường Long	Tái lập trạm bù ứng động T45/20A/1 Đê Trường Long	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T45/20A/1 Đê Trường Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
66	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T45/6/1 Đê Trường Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T45/6/1 Đê Trường Long	Tái lập trạm bù ứng động T45/6/1 Đê Trường Long	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T45/6/1 Đê Trường Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
67	03-09-26	05h00	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T9/2 Chợ Mới	Tại tủ điều khiển trạm bù T9/2 Chợ Mới	Tái lập trạm bù ứng động T9/2 Chợ Mới	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù ứng động T9/2 Chợ Mới	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
68	03-09-26	03h30	03-09-26	04h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T11/1 Long Phú	Tại 11 nhánh rẽ Long Phú	Cô lập trạm bù cố định T11/1 Long Phú	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	30	Ấp 4, Hòa Thuận 1, Long Phú, Trị Yên, Thanh Hà xã Cần Giuộc	Đóng LBFCO Nr trạm bù cố định T11/1 Long Phú (nhá MC 476 Cần Giuộc)	306	0,0996	0,0033	0,0085	0,0003	1,000	500	
69	03-09-26	04h20	03-09-26	04h40	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Trạm bù T19 Long Thượng	Tại trụ 19 Nr Long Thượng	Tái lập trạm bù cố định T19 Long Thượng	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	60	Ấp Long Hưng, Long Thới, Long Thạnh xã Phước Lý	Đóng LBFCO trạm bù T19 Long Thượng (nhá LBS T1A Long Thượng)	2302	0,4993	0,0250	0,0426	0,0021	2,000	667	
70	03-09-26	05h00	03-09-26	05h30	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T52/1 Phước Lý	Tại trụ 52 nhánh rẽ Phước Lý	Tái lập trạm bù cố định T52/1 Phước Lý	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	150	Ấp Phú Thành, Phú Ân, Phước Lý, Vĩnh Phước xã Phước Lý; ấp 3A, 3B Phước Lợi xã Mỹ Yên	Đóng LBFCO Nr trạm bù T52/1 Phước Lý (nhá LBS T60A Phước Lý)	5268	1,7699	0,0590	0,1463	0,0049	5,000	2.500	
71	03-09-26	06h00	03-09-26	06h30	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T215A/1 Chợ Trạm Mũi Tàu	Tại 215A T/C Chợ Trạm Mũi Tàu	Tái lập trạm bù cố định T215A/1 Chợ Trạm Mũi Tàu	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	200	Ấp 1, 2, 3, 4, Phước Thuận, Hòa Thuận 1, 2, Thanh Ba, Kim Định, Kim Điền, Long Phú, Trị Yên, Thanh Hà, Tân Xuân xã Cần Giuộc	Đóng LBFCO Nr trạm bù cố định T215A/1 Chợ Trạm Mũi Tàu (nhá MC 474 Cần Giuộc)	9534	3,1020	0,1034	0,2649	0,0088	6,667	3.333	
72	03-09-26	06h00	03-09-26	06h30	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Trạm bù T18 Long Phụng	Tại trụ 18 Nr Long Phụng	Cô lập trạm bù cố định T18 Long Phụng	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	80	Ấp Tây xã Tân Tập; ấp Chánh Nhứt, Chánh Nhì, Tây Phú, Phú Thạnh, Long An 1 xã Phước Vĩnh Tây	Đóng FCO trạm bù T18 Long Phụng (nhá MC 477 Tân Tập)	5538	1,8019	0,0601	0,1538	0,0051	2,667	1.333	
73	03-09-26	06h30	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Trạm bù T16 Vùng Hạ	Tại trụ 16 Nr Vùng Hạ	Tái lập trạm bù cố định T16 Vùng Hạ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	180	Ấp Nam, Trung, Bắc, Tây, Tân Quang 1, 2, Tân Quí, Tân Hòa, Tân Đại, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thạnh xã Tân Tập; ấp 1, 2, 3, Chánh Nhì xã Phước Vĩnh Tây; ấp 2, 3, ấp Lũy, Mương Chài, Long Bào, Tân Thanh A, B, Phước Thuận, Hòa Thuận 1 xã Cần Giuộc	Đóng FCO trạm bù T16 Vùng Hạ (nhá MC 479 Tân Tập)	14579	4,7435	0,1581	0,4050	0,0135	6,000	3.000	
74	03-09-26	06h30	03-09-26	07h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Trạm bù T117A Vùng Hạ	Tại trụ 117A Nr Vùng hạ	Tái lập trạm Bù cố định T117A Vùng Hạ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng FCO trạm bù ứng động T117A Vùng Hạ (nhá MC 479 Tân Tập)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
75	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T8 Đ.số 4 Hạnh Phúc - T20/2A Đ.số 4 Hạnh Phúc - T23 Đ.số 5 Hạnh Phúc - T2 Tân Tiến Thành - T3 Tường Phong - T7 Nhật Minh	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T8 Đ.số 4 Hạnh Phúc T20/2A Đ.số 4 Hạnh Phúc - T23 Đ.số 5 Hạnh Phúc - T2 Tân Tiến Thành - T3 Tường Phong - T7 Nhật Minh	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T8 Đ.số 4 Hạnh Phúc T20/2A Đ.số 4 Hạnh Phúc - T23 Đ.số 5 Hạnh Phúc - T2 Tân Tiến Thành - T3 Tường Phong - T7 Nhật Minh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
76	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T5 Đ.số 1 Hạnh Phúc - T13A Đ.số 1 Hạnh Phúc - T24 Đ.số 1 Hạnh Phúc - T5B2 Đ.số 3 Hạnh Phúc - T2 Đ.số 8 Hạnh Phúc - T5B Đ.số 5 Hạnh Phúc	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T5 Đ.số 1 Hạnh Phúc - T13A Đ.số 1 Hạnh Phúc - T24 Đ.số 1 Hạnh Phúc - T5B2 Đ.số 3 Hạnh Phúc - T2 Đ.số 8 Hạnh Phúc - T5B Đ.số 5 Hạnh Phúc	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T5 Đ.số 1 Hạnh Phúc - T13A Đ.số 1 Hạnh Phúc - T24 Đ.số 1 Hạnh Phúc - T5B2 Đ.số 3 Hạnh Phúc - T2 Đ.số 8 Hạnh Phúc - T5B Đ.số 5 Hạnh Phúc	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
77	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: -T14 Đ.số 5 Tân Đức - T4 Đ.số 5 Tân Đức - T10 Đ.số 1 Tân Đức - T8 Đ.số 9 Tân Đức - T16 Đ.số 9 Tân Đức - T9 Đ.số 7 Tân Đức	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T14 Đ.số 5 Tân Đức -T4 Đ.số 5 Tân Đức - T10 Đ.số 1 Tân Đức - T8 Đ.số 9 Tân Đức - T16 Đ.số 9 Tân Đức - T9 Đ.số 7 Tân Đức	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T14 Đ.số 5 Tân Đức -T4 Đ.số 5 Tân Đức - T10 Đ.số 1 Tân Đức - T8 Đ.số 9 Tân Đức - T16 Đ.số 9 Tân Đức - T9 Đ.số 7 Tân Đức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
78	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T2 Đ.số 12 Tân Đức - T16 Đ.số 7 Tân Đức - T10 Đ.An Hạ - T8 Đ.số 3 Tân Đức - T31 Đ.số 5 Tân Đức	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T2 Đ.số 12 Tân Đức - T16 Đ.số 7 Tân Đức - T10 Đ.An Hạ - T8 Đ.số 3 Tân Đức - T31 Đ.số 5 Tân Đức	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T2 Đ.số 12 Tân Đức - T16 Đ.số 7 Tân Đức - T10 Đ.An Hạ - T8 Đ.số 3 Tân Đức - T31 Đ.số 5 Tân Đức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
79	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T3 Đ.số 5 Hải sơn 3.4, - T3/1 Đ.số 6 Hải Sơn 3.4 - T9 Đ.số 7 Hải Sơn 3.4 - T18/1 Đ.số 2 Hải sơn 3.4	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T3 Đ.số 5 Hải sơn 3.4, - T3/1 Đ.số 6 Hải Sơn 3.4 - T9 Đ.số 7 Hải Sơn 3.4 - T18/1 Đ.số 2 Hải sơn 3.4	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T3 Đ.số 5 Hải sơn 3.4, - T3/1 Đ.số 6 Hải Sơn 3.4 - T9 Đ.số 7 Hải Sơn 3.4 - T18/1 Đ.số 2 Hải sơn 3.4	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
80	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T8 Đ.số 1 Hải Sơn 3.4 - T6/3 Đ.số 10 Hải sơn 3.4 - T76/6 Đ.số 4 Hải Sơn 3.4 - T12 Đ.số 4 Hải Sơn 3.4	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T8 Đ.số 1 Hải Sơn 3.4 - T6/3 Đ.số 10 Hải sơn 3.4 - T76/6 Đ.số 4 Hải Sơn 3.4 - T12 Đ.số 4 Hải Sơn 3.4	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T8 Đ.số 1 Hải Sơn 3.4 - T6/3 Đ.số 10 Hải sơn 3.4 - T76/6 Đ.số 4 Hải Sơn 3.4 - T12 Đ.số 4 Hải Sơn 3.4	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
81	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T16 Đ.số 3 Hải Sơn 3.4 - T6 Đ.số 3 Hải Sơn 3.4 - T30 Đ.số 9 Hải Sơn 3.4 - T52/1 Hải Sơn 3.4 - T33 Hải Sơn 1.2	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T16 Đ.số 3 Hải Sơn 3.4 - T6 Đ.số 3 Hải Sơn 3.4 - T30 Đ.số 9 Hải Sơn 3.4 - T52/1 Hải Sơn 3.4 - T33 Hải Sơn 1.2	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T16 Đ.số 3 Hải Sơn 3.4 - T6 Đ.số 3 Hải Sơn 3.4 - T30 Đ.số 9 Hải Sơn 3.4 - T52/1 Hải Sơn 3.4 - T33 Hải Sơn 1.2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
82	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T5 Hải Sơn 1.2 - T16 Hải Sơn 1.2 - T3 Đ.số 1 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T3 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T5 Hải Sơn 1.2 - T16 Hải Sơn 1.2 - T3 Đ.số 1 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T3 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T5 Hải Sơn 1.2 - T16 Hải Sơn 1.2 - T18 Hải Sơn 1.2 - T3 Đ.số 1 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T3 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
83	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T20/12/2 Đ.số 3 Tân Đô - T30/16 Đ.số 8 Tân Đô - T66 Đ.số 9 Tân Đô - T2 Đ.số 2 Tân Đô - T20/7/2 Đ.số 7 Tân đô - T20/6/9/1 Đ.số 4 Tân Đô	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T20/12/2 Đ.số 3 Tân Đô - T30/16 Đ.số 8 Tân Đô - T66 Đ.số 9 Tân Đô - T2 Đ.số 2 Tân Đô - T20/7/2 Đ.số 7 Tân đô - T20/6/9/1 Đ.số 4 Tân Đô	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T20/12/2 Đ.số 3 Tân Đô - T30/16 Đ.số 8 Tân Đô - T66 Đ.số 9 Tân Đô - T2 Đ.số 2 Tân Đô - T20/7/2 Đ.số 7 Tân đô - T20/6/9/1 Đ.số 4 Tân Đô	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
84	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T20/6/14/1 Đ.số 4 Tân Đô - T11 Đ.số 14 Tân Đô - T2 Ánh Sáng - T5 Phú Tân - T4 Đông Quang - T2A Đ.số 2 Xuyên Á	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T20/6/14/1 Đ.số 4 Tân Đô - T11 Đ.số 14 Tân Đô - T2 Ánh Sáng - T5 Phú Tân - T4 Đông Quang - T2A Đ.số 2 Xuyên Á	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T20/6/9/1 Đ.số 4 Tân Đô - T20/6/14/1 Đ.số 4 Tân Đô - T11 Đ.số 14 Tân Đô - T2 Ánh Sáng - T5 Phú Tân - T4 Đông Quang - T2A Đ.số 2 Xuyên Á	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
85	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T17/10 CCN Nhựa - T21 CCN Nhựa - T9 NR T16 CCN Nhựa - T7 Đ.số 14 Tân Đức GĐ2 - T6 Đ.số 2 Liên Minh	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T17/10 CCN Nhựa - T21 CCN Nhựa - T9 NR T16 CCN Nhựa - T7 Đ.số 14 Tân Đức GĐ2 - T6 Đ.số 2 Liên Minh	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T17/10 CCN Nhựa - T21 CCN Nhựa - T9 NR T16 CCN Nhựa - T7 Đ.số 14 Tân Đức GĐ2 - T6 Đ.số 2 Liên Minh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
86	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T9 Liên Minh - T3 Đ.số 3 Liên Hưng - T20 Liên Minh - T2 Đ.số 4 Liên Minh - T3 Đặng Phước Sang	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T9 Liên Minh - T3 Đ.số 3 Liên Hưng - T20 Liên Minh - T2 Đ.số 4 Liên Minh - T3 Đặng Phước Sang	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T9 Liên Minh - T3 Đ.số 3 Liên Hưng - T20 Liên Minh - T2 Đ.số 4 Liên Minh - T3 Đặng Phước Sang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
87	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T5 Đ.số 7 Xuyên Á - T8 Đường số 10 Xuyên Á - T5 Đ.số 10 Xuyên Á - T22 Đ.số 4 Xuyến Á - T20 Đ.số 4 Xuyến Á - T2 Đ.số 10 Xuyên Á	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T5 Đ.số 7 Xuyên Á - T8 Đ,số 10 Xuyên Á - T5 Đ.số 10 Xuyên Á - T22 Đ.số 4 Xuyến Á - T20 Đ.số 4 Xuyến Á - T2 Đ.số 10 Xuyên Á	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T5 Đ.số 7 Xuyên Á - T8 Đ,số 10 Xuyên Á - T5 Đ.số 10 Xuyên Á - T22 Đ.số 4 Xuyến Á - T20 Đ.số 4 Xuyến Á - T2 Đ.số 10 Xuyên Á	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
88	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T4A Đ. Số 7 Xuyên Á - T41 Hoàng Thắng - T7 Đường Xo - T4 Hoàng Thắng - T13 Đ.số 2 Xuyên Á - T4A/1 Đ.số 10 Xuyên Á	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T4A Đ. Số 7 Xuyên Á - T41 Hoàng Thắng - T7 Đường Xo - T4 Hoàng Thắng - T13 Đ,số 2 Xuyên Á - T4A/1 Đ,số 10 Xuyên Á	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T2 Đ.số 10 Xuyên Á - T4A Đ. Số 7 Xuyên Á - T41 Hoàng Thắng - T7 Đường Xo - T4 Hoàng Thắng - T13 Đ,số 2 Xuyên Á - T4A/1 Đ.số 10 Xuyên Á	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
89	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T17 Thuận Hưng - T9 Thuận Hưng - T16 Triển ngọc - T2 Bích Cơ - T62/27 Cầu Cá	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T17 Thuận Hưng - T9 Thuận Hưng - T16 Triển ngọc - T2 Bích Cơ - T62/27 Cầu Cá	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T17 Thuận Hưng - T9 Thuận Hưng - T16 Triển ngọc - T2 Bích Cơ - T62/27 Cầu Cá	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
90	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T4 Đức Hòa Đông - T32 Đ.số 11 Tân Đức - T2 Đ.số 16 Tân Đức GĐ 2 -T51 Cống Bảy Quang - T4 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T4 Đức Hòa Đông - T32 Đ.số 11 Tân Đức - T2 Đ.số 16 Tân Đức GĐ 2 -T51 Cống Bảy Quang - T4 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T4 Đức Hòa Đông - T32 Đ.số 11 Tân Đức - T2 Đ.số 16 Tân Đức GĐ 2 -T51 Cống Bảy Quang - T4 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
91	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T8 Kinh Thầy Cai - T2 Giồng Lớn - T96 Anh Nhi - T3 Đường D4 Nam Thuận - T3 Đường N1 Nam Thuận - T3 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T8 Kinh Thầy Cai - T2 Giồng Lớn - T96 Anh Nhi - T3 Đường D4 Nam Thuận - T3 Đường N1 Nam Thuận - T3 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T8 Kinh Thầy Cai - T2 Giồng Lớn - T96 Anh Nhi - T3 Đường D4 Nam Thuận - T3 Đường N1 Nam Thuận - T3 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
92	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T3 Hoàng Gia - T22 Hoàng Gia - T3 NR T30 Hoàng Gia - T3 NR T8 Hoàng Gia - T3 Gò Hưu - T3 Anh Hồng - T2 Đ.số 4 Anh Hồng	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T3 Hoàng Gia - T22 Hoàng Gia - T3 NR T30 Hoàng Gia - T3 NR T8 Hoàng Gia - T3 Gò Hưu - T3 Anh Hồng - T2 Đ.số 4 Anh Hồng	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T3 Hoàng Gia - T22 Hoàng Gia - T3 NR T30 Hoàng Gia - T3 NR T8 Hoàng Gia - T3 Gò Hưu - T3 Anh Hồng - T2 Đ.số 4 Anh Hồng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
93	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T7 Bàu Sen - T123 Lộc Giang - T129 Hòa Khánh - T2 Đ.số 4 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T3 Đ.số 2 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T29 Đ.số 2 Hải Sơn 3,4	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T7 Bàu Sen - T123 Lộc Giang - T129 Hòa Khánh - T2 Đ.số 4 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T3 Đ.số 2 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T29 Đ.số 2 Hải Sơn 3,4	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T7 Bàu Sen - T123 Lộc Giang - T129 Hòa Khánh - T2 Đ.số 4 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T3 Đ.số 2 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T29 Đ.số 2 Hải Sơn 3,4	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
94	03-09-26	07h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T33 Trà Cú - T52 Hòa Khánh - T38A Lộc Giang - T239 Nghĩa Trang - T117 Hòa Khánh - T1A Út Thảo - T8 Hải Nhung	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T33 Trà Cú - T52 Hòa Khánh - T38A Lộc Giang - T239 Nghĩa Trang - T117 Hòa Khánh - T1A Út Thảo - T8 Hải Nhung	Tái lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghĩ lễ Quốc Khánh 2/9	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Auto các trạm bù: - T33 Trà Cú - T52 Hòa Khánh - T38A Lộc Giang - T239 Nghĩa Trang - T117 Hòa Khánh - T1A Út Thảo - T8 Hải Nhung	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
95	03-09-26	08h00	03-09-26	11h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Tân Mỹ Nông Sản Nr Cầu Tân Thái Nr Đường Lội Rừng Muỗi Nr Xóm Cũ	Tại trụ: T186-T252 T186-T114 T1-T19 T1-T16	Phát hoang đường dây trung hạ áp Trục Tân Mỹ Nông Sản Nr Cầu Tân Thái Nr Đường Lội Rừng Muỗi Nr Xóm Cũ Tổng: 24 cây	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
96	03-09-26	13h30	03-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Lộc Giang Trục Tân Mỹ Hiệp Hòa NR Sò Đo Gò Sao Nr T230 Sò Đo	Tại trụ: T1-T30 T1-T9 T1-T21 T1-T16	Phát hoang đường dây trung hạ áp NR Lộc Giang Trục Tân Mỹ Hiệp Hòa NR Sò Đo Gò Sao Nr T230 Sò Đo Tổng: 20 cây	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
97	03-09-26	08h30	03-09-26	11h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR CTY TNHH MTV NGUYÊN LIỆU CHANG YANG	Tại trụ: Tại trụ 01 NR CTY TNHH MTV NGUYÊN LIỆU CHANG YANG	Thay TU, TI, điện kế định kỳ mã KH PB06030060482	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH MTV Nguyên liệu CHANG YANG, ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt 3LBFCO NR CTY TNHH MTV NGUYÊN LIỆU CHANG YANG	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
98	03-09-26	13h30	03-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty TNHH Huy Hòang 288	Tại trụ 01 NR Cty TNHH Huy Hòang 288	Thay TU, TI, điện kế định kỳ mã KH PB06030020033	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH Huy Hòang 288, ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH Huy Hòang 288	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
99	03-09-26	08h15	03-09-26	08h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR CTY TNHH B.O.T ĐT 830	Tại trụ 01 NR CTY TNHH B.O.T ĐT 830	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030069287	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH BOT ĐT 830, ấp 2 xã Đức Hòa	Cắt FCO NR CTY TNHH B.O.T ĐT 830	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
100	03-09-26	09h00	03-09-26	09h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR CTY TNHH B.O.T ĐT 830	Tại trụ 01 NR CTY TNHH B.O.T ĐT 830	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030069285	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH BOT ĐT 830, ấp 2 xã Đức Hòa	Cắt FCO NR CTY TNHH B.O.T ĐT 830	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
101	03-09-26	09h45	03-09-26	10h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR CTY TNHH B.O.T ĐT 830	Tại trụ 01 NR CTY TNHH B.O.T ĐT 830	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030069284	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH BOT ĐT 830, ấp 2 xã Đức Hòa	Cắt FCO NR CTY TNHH B.O.T ĐT 830	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
102	03-09-26	10h30	03-09-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR HKD Lê Cả	Tại trụ 01 NR HKD Lê Cả	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030049161	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Hộ kinh doanh Lê Cả, ấp 3B xã Đức Hòa	Cắt FCO NR HKD Lê Cả	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
103	03-09-26	11h15	03-09-26	11h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR HKD Trần Ngọc Diễm	Tại trụ 01 NR HKD Trần Ngọc Diễm	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030069269	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Hộ kinh doanh Trần Ngọc Diễm, ấp 3B xã Đức Hòa	Cắt FCO NR HKD Trần Ngọc Diễm	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
104	03-09-26	13h30	03-09-26	14h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Cty CP DV BV BA SÁU NĂM NGÀY	Tại trụ 01 NR Cty CP DV BV BA SÁU NĂM NGÀY	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030102231	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty Cổ phần DV BV Ba Sáu Năm ngày, ấp Mới 1 xã Mỹ Hạnh	cắt LBFCO NR Cty CP DV BV BA SÁU NĂM NGÀY	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
105	03-09-26	14h15	03-09-26	14h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH May In Thêu Hưng Phát	Tại trụ 01 NR Cty TNHH May In Thêu Hưng Phát	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030041244	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH May In Thêu Hưng Phát, ấp Mới 1 xã Mỹ Hạnh	Cắt LBFCO Cty TNHH May In Thêu Hưng Phát	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
106	03-09-26	15h00	03-09-26	15h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH Rồng Vàng Đức Hòa	Tại trụ 01 NR Cty TNHH Rồng Vàng Đức Hòa	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030043296	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH Rồng Vàng Đức Hòa, ấp Mới 1 xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO Cty TNHH Rồng Vàng Đức Hòa	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
107	03-09-26	15h45	03-09-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	HKD NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Tại trụ 01 NR HKD NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030099249	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hương, ấp Mới 1 xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO NR HKD NGUYỄN THỊ HƯƠNG	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
108	03-09-26	16h30	03-09-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	HKD Lê Tấn Tài	Tại trụ 01 NR HKD Lê Tấn Tài	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030088088	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Hộ kinh doanh Lê Tấn Tài, ấp Mới 1 xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO NR HKD Lê Tấn Tài	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
109	03-09-26	08h00	03-09-26	11h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T11 ấp 4 Đức Hòa Đông	Đường dây hạ áp trạm T11 ấp 4 Đức Hòa Đông	Sang tải từ TBA T11 ấp 4 Đức Hòa Đông qua T30A/13 Đức Hòa Đông	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Ấp 4 xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T11 ấp 4 Đức Hòa Đông, T30A/13 Đức Hòa Đông	105	0,6027	0,0011	0,0554	0,0001	0,100	950	
110	03-09-26	13h00	03-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR T19 Tư Chơi	Tại trụ T14 NR T19 Tư Chơi	TCS TBA T19/14 Tư Chơi từ 75KVA lên 2x75KVA	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt 3FCO trạm T6 Đồn Cây Dương, T19 Tư Chơi NR T19 Tư Chơi	126	0,7233	0,0013	0,0664	0,0001	0,100	950	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
111	03-09-26	07h30	03-09-26	10h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Rạch Cối, Tuyến 479 Đức Huệ, Tuyến 478 Đức Huệ, Nhánh rẽ Rạch Cồn Nhánh rẽ T31 Rạch Cồn Nhánh rẽ Ấp 1 Mỹ Thạnh Bắc, Nhánh rẽ EUROPLAST Nhánh rẽ Đường T19 Nhánh rẽ Thành Mỹ Nhánh rẽ Bảo Châu Nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thạnh Bắc Nhánh rẽ Hải Hằng, tuyến 478 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T33 Nhánh rẽ Rạch Cối, tuyến 479 Đức Huệ, Từ T114 đến T205 tuyến 478 Đức Huệ, Từ trụ T1-T20 Nhánh rẽ EUROPLAST, Từ trụ T1-T15 Nhánh rẽ Đường T19, Từ trụ T1-T39 Nhánh rẽ Thành Mỹ, Từ trụ T1-T05 Nhánh rẽ Bảo Châu, Từ trụ T1-T14 Nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thạnh Bắc, Từ trụ T1-T16 Nhánh rẽ Hải Hằng, tuyến 478 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
112	03-09-26	07h00	03-09-26	07h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T94A/1 Tuyến 477 Đức Huệ	Tái lập tụ bù ứng động trung áp 3x200kVAr Tuyến 477 Đức Huệ (sau Nghỉ lễ 02/9/2026)	Tái lập bù sau kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T94A/1 Tuyến 477 Đức Huệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
113	03-09-26	07h00	03-09-26	07h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Mỹ Thạnh Tây, Tuyến 479 Đức Huệ	Tại trụ T36/1 Nhánh rẽ Mỹ Thạnh Tây, Tuyến 479 Đức Huệ	Cô lập tụ bù ứng động trung áp 3x100kVAr Mỹ Thạnh Tây (Nghỉ lễ 02/9/2026)	Cô lập bù kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Cắt MC trạm bù T36/ 1 Mỹ Thạnh Tây	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
114	03-09-26	07h20	03-09-26	07h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 478 Đức Huệ	Tại trụ T286/1 Tuyến 478 Đức Huệ	Tái lập tụ bù cố định trung áp 3x100kVAr Tuyến 479 Đức Huệ (sau Nghỉ lễ 02/9/2026)	Tái lập bù sau kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	40	Xã Mỹ Quý	Cắt nhá REC T165A tuyến 478 ĐHu, Đóng 3 LBFCO trạm bù T278 tuyến 478 ĐHu,	7451	1,7002	0,1700	0,0691	0,0069	1,333	222	
115	03-09-26	07h00	03-09-26	07h20	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T143 nhánh rẽ Hòa Bình 3, tuyến 474 Đức Huệ	Tái lập tụ bù ứng động trung áp 3x200kVAr Tuyến 474 Đức Huệ (Nghỉ lễ 02/9/2026)	Tái lập bù sau kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T143 Hòa Bình 3	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
116	03-09-26	07h30	03-09-26	07h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ - Lộc Giang, Tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T38A Trục Tân Mỹ - Lộc Giang, Tuyến 474 Đức Huệ	Tái lập tụ bù ứng động trung áp 6x200kVAr Tuyến 474 Đức Huệ (Nghỉ lễ 02/9/2026)	Tái lập bù sau kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T38A Tân Mỹ- Lộc Giang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
117	03-09-26	07h50	03-09-26	08h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ - Lộc Giang, Tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T123 Trục Tân Mỹ - Lộc Giang, Tuyến 474 Đức Huệ	Tái lập tụ bù ứng động trung áp 3x200kVAr Tuyến 474 Đức Huệ (Nghỉ lễ 02/9/2026)	Tái lập bù sau kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9	0	Không mất điện	Đóng MC trạm bù T123 Tân Mỹ- Lộc Giang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
118	03-09-26	08h00	03-09-26	16h00	ĐL Đức Huệ	Công ty Cổ phần SX TB Điện Thành Long	Nhánh rẽ Ông Tấn, tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T06 đến T9/H5 đến T9/H7 đến T8/H12 Nhánh rẽ Ông Tấn, tuyến 474 Đức Huệ	Thay trụ hạ áp, sang điện kế từ trụ cũ sang trụ mới, thu hồi trụ cũ Công trình sửa chữa lớn lưới điện trung hạ áp 2026	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	2	Đường vô xóm Hòa Hiệp 2, Một phần ấp Hòa Hiệp 2 xã Hiệp Hoà	Cắt 1 LBFCO T40 Trục Tân Mỹ - Lộc Giang	168	1,8400	0,0038	0,0748	0,0002	0,067	533	
119	03-09-26	08h00	03-09-26	16h30	ĐL Đức Huệ	Hợp tác xã Xây lắp Điện Hưng Phú	Đường dây hạ áp trạm T6, T7 nhánh rẽ Ủy Ban Bình Hòa Bắc, tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến TĐường dây hạ áp trạm T6, T8 nhánh rẽ Ủy Ban Bình Hòa Bắc, tuyến 477 Đức Huệ	Dời dây hạ áp, điện kế dây sau điện kế từ trụ cũ sang trụ mới, làm gọn dây trên trụ	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	2	Khu vực từ Trường THCS Hòa Thành đến Trường tiểu học Nguyễn Văn Nguyên, ấp Tân Hoà xã Đức Huệ	Cắt 1 FCO trạm T6 Ủy Ban Bình Hòa Bắc Cắt 1 FCO trạm T7 Ủy Ban Bình Hòa Bắc	129	1,5012	0,0029	0,0610	0,0001	0,067	567	
120	03-09-26	08h00	03-09-26	09h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T3/1 nhánh rẽ Bến Phà, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T1-2 Đường dây hạ áp trạm T3/1 nhánh rẽ Bến Phà, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG THÀNH, Hộ Kinh Doanh Võ Thị Kim Hoa	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Phòng Kinh tế xã Đong Thành, Hộ Kinh Doanh Võ Thị Kim Hoa, ấp Thành Đông xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	2	0,0027	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	33	
121	03-09-26	09h10	03-09-26	09h50	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T3/1 nhánh rẽ Bến Phà, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T2-3 Đường dây hạ áp trạm T3/1 nhánh rẽ Bến Phà, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG THÀNH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Phòng Kinh tế xã Đông Thành, ấp Thành Đông xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
122	03-09-26	10h00	03-09-26	10h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T3/1 nhánh rẽ Bến Phà, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T07 Đường dây hạ áp trạm T3/1 nhánh rẽ Bến Phà, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ Công ty TNHH TM XD SONG KHÁNH PHÁT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Công ty TNHH TM XD Song Khánh, ấp Thành Đông xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
123	03-09-26	10h50	03-09-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T08 nhánh rẽ Khu dân cư Đông Thành, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T4/H1F Đường dây hạ áp trạm T08 nhánh rẽ Khu dân cư Đông Thành, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ NHÀ TRỌ PHẠM THỊ THU TRANG	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Nhà trọ Phạm Thị Thu Trang, ấp Thành Đông xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
124	03-09-26	13h30	03-09-26	14h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T17/1 nhánh rẽ Bến Phà, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T19 Đường dây hạ áp trạm T17/1 nhánh rẽ Bến Phà, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ HKD Lương Minh Lý	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ kinh doanh Lương Minh Lý, ấp Thành Đông xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
125	03-09-26	14h20	03-09-26	15h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T17/1 nhánh rẽ Bến Phà, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T1A Nhánh rẽ Xay Xát Lương Thực, Đường dây hạ áp trạm T17/1 nhánh rẽ Bến Phà, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ Nguyễn Minh Tân	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ Nguyễn Minh Tân, ấp Thành Đông xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
126	03-09-26	15h20	03-09-26	16h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T56B tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T01 Nhánh rẽ Xí Nghiệp Gỗ, Đường dây hạ áp trạm T56B tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ CƠ SỞ KHĂN LẠNH HỒNG VÂN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Cơ sở Khăn Lạnh Hồng Vân, ấp Thành Nam xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
127	03-09-26	16h20	03-09-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T56B tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T57-58 Đường dây hạ áp trạm T56B tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ HKD Bùi Xuân Đới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ kinh doanh Bùi Xuân Đới, ấp Thành Nam xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
128	03-09-26	08h00	03-09-26	08h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T75 tuyến 478 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống Tại trụ T75 tuyến 478 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường Rạch Cồn ra sông vàm cỏ, ấp Bà Mùi xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO trạm T75 tuyến 478 Đức Huệ	15	0,0137	0,0003	0,0006	0,0000	0,033	22	
129	03-09-26	09h00	03-09-26	09h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T19 nhánh rẽ Cây Trâm, tuyến 478 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ T19 nhánh rẽ Cây Trâm, tuyến 478 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường ra cầu Ông Bước, ấp Mỹ Thạnh Bắc xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO trạm T19 Cây Trâm	5	0,0046	0,0001	0,0002	0,0000	0,033	22	
130	03-09-26	09h50	03-09-26	10h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T06 nhánh rẽ Giồng Ngang, tuyến 478 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ T06 nhánh rẽ Giồng Ngang, tuyến 478 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường ra ấp 1 Mỹ Quý Đông, ấp Mỹ Quý Đông xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO trạm T06 Giồng Ngang	4	0,0037	0,0001	0,0001	0,0000	0,033	22	
131	03-09-26	10h50	03-09-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T10 nhánh rẽ Ủy Ban Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ T10 nhánh rẽ Ủy Ban Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường ra ấp 3 Mỹ Quý Đông, ấp Voi Đình xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO trạm T10 Ủy Ban Mỹ Quý Đông	29	0,0265	0,0007	0,0011	0,0000	0,033	22	
132	03-09-26	13h30	03-09-26	14h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T72 nhánh rẽ Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ T72 nhánh rẽ Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường ra Cầu Khu vực đường Xuồng, ấp Voi Đình xã Mỹ Quý	Cắt 1 LBFCO trạm T71 Mỹ Quý Đông	76	0,0694	0,0017	0,0028	0,0001	0,033	22	
133	03-09-26	14h20	03-09-26	15h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T56 nhánh rẽ Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ T56 nhánh rẽ Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường ra Cầu Khu vực đường Xuồng, ấp Voi Đình xã Mỹ Quý,	Cắt 1 FCO trạm T56 Mỹ Quý Đông	43	0,0392	0,0010	0,0016	0,0000	0,033	22	
134	03-09-26	15h20	03-09-26	16h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T08 nhánh rẽ Ông Bàng, tuyến 478 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ T08 nhánh rẽ Ông Bàng, tuyến 478 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường đan vô xóm Ông Bàng, ấp Voi Đình xã Mỹ Quý,	Cắt 1 FCO trạm T08 Ông Bàng	29	0,0265	0,0007	0,0011	0,0000	0,033	22	
135	03-09-26	16h20	03-09-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T06 nhánh rẽ T20A Voi Đình, tuyến 478 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ T06 nhánh rẽ T20A Voi Đình, tuyến 478 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường ấp 3 Chân Tốc, ấp Tho Mo xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO trạm T06 nhánh rẽ T20A Voi Đình,	22	0,0201	0,0005	0,0008	0,0000	0,033	22	
136	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
137	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
138	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,477,479,480TV	Tuyến 471,477,479TV	Phát hoang trung hạ áp. 40 cây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
139	03-09-26	08h00	03-09-26	09h30	ĐL Tầm Vu	Công ty TNHH MTV TMDVSX Điện Cơ Văn Giao	Nhánh rẽ DNTN Trung Thành - Tuyến 474TV	Tại trụ số 01 Nhánh rẽ DNTN Trung Thành (474TV/213)-Tuyến 474TV	Thu hồi trạm không sử dụng 3x37,5 kVA XX Lê Hữu Tuấn	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Hộ xay xát Lê Hữu Tuấn, Doanh nghiệp tư nhân Trung Thành ấp Thanh Hòa xã Thuận Mỹ	Cắt 3 LBFCO Nhánh rẽ DNTN Trung Thành	2	0,0048	0,0001	0,0002	0,0000	0,167	250	
140	03-09-26	08h00	03-09-26	08h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm UB Bình Quới (478TA/55A)	Tại trụ số 55A Tuyến 478 Tân An	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Bình Sơn xã Vĩnh Công	Cắt aptomat hạ áp trạm UB Bình Quới	60	0,0477	0,0016	0,0016	0,0001	0,100	50	
141	03-09-26	08h45	03-09-26	09h15	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 3 Bình Quới 2-1 (478TA/48A/3/3)	Tại trụ số 3 Nhánh rẽ 478TA/48A/3	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Bình Sơn xã Vĩnh Công	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 3 Bình Quới 2-1	67	0,0532	0,0018	0,0018	0,0001	0,100	50	
142	03-09-26	09h30	03-09-26	10h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm An Thạnh (471TA/69/7A/9)	Tại trụ số 9 Nhánh rẽ 471TA/69/7A	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Đa Phú xã Vĩnh Công	Cắt aptomat hạ áp trạm An Thạnh	76	0,0604	0,0020	0,0021	0,0001	0,100	50	
143	03-09-26	10h00	03-09-26	11h30	ĐL Tầm Vu	Công ty TNHH MTV TMDVSX Điện Cơ Văn Giao	Nhánh rẽ TSTL Lê Hữu Tuấn 1 - Tuyến 474TV	Tại trụ số 03 Nhánh rẽ TSTL Lê Hữu Tuấn 1 (474TV/22A/3)-Tuyến 474TV	Thu hồi trạm không sử dụng 75 kVA TSTL Lê Hữu Tuấn 1	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Hộ thắp sáng thanh long Lê Hữu Tuấn ấp Thanh Hòa xã Thuận Mỹ	Cắt LBFCO Nhánh rẽ TSTL Lê Hữu Tuấn 1	2	0,0048	0,0001	0,0002	0,0000	0,167	250	
144	03-09-26	10h15	03-09-26	10h45	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Phú Hòa 1-2 (471TA/69/8A)	Tại trụ số 8A Nhánh rẽ 471TA/69	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp An Thạnh xã Vĩnh Công	Cắt aptomat hạ áp trạm Phú Hòa 1-2	78	0,0620	0,0021	0,0021	0,0001	0,100	50	
145	03-09-26	11h00	03-09-26	11h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Phú Hòa 3-3 (471TA/69/18/13/7)	Tại trụ số 7 Nhánh rẽ 471TA/69/18/13	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Hòa Điều xã Vĩnh Công	Cắt aptomat hạ áp trạm Phú Hòa 3-3	18	0,0143	0,0005	0,0005	0,0000	0,067	33	
146	03-09-26	13h00	03-09-26	13h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 5 Phú Hòa 2 (471TA/69/27/15)	Tại trụ số 15 Nhánh rẽ 471TA/69/27	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Hòa Điều xã Vĩnh Công	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 5 Phú Hòa 2	35	0,0278	0,0009	0,0009	0,0000	0,067	33	
147	03-09-26	13h45	03-09-26	14h15	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 5 Phú Hòa 1 (471TA/69/27/5)	Tại trụ số 5 Nhánh rẽ 471TA/69/27	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Hòa Điều xã Vĩnh Công	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 5 Phú Hòa 1	31	0,0246	0,0008	0,0008	0,0000	0,067	33	
148	03-09-26	14h30	03-09-26	15h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Lộ Làng 2 (471TA/69/20)	Tại trụ số 20 Nhánh rẽ 471TA/69	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Hòa Điều xã Vĩnh Công	Cắt aptomat hạ áp trạm Lộ Làng 2	83	0,0659	0,0022	0,0023	0,0001	0,100	50	
149	03-09-26	15h15	03-09-26	15h45	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Hòa Phú 2 (477TV/84A/1)	Tại trụ số 1 Nhánh rẽ 477TV/84A	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Đa Phú xã Vĩnh Công	Cắt aptomat hạ áp trạm Hòa Phú 2	73	0,0580	0,0019	0,0020	0,0001	0,100	50	
150	03-09-26	16h00	03-09-26	16h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Vĩnh Lợi 1-2 (477TV/94/6)	Tại trụ số 6 Nhánh rẽ 477TV/94	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp An Thạnh xã Vĩnh Công	Cắt aptomat hạ áp trạm Vĩnh Lợi 1-2	35	0,0278	0,0009	0,0009	0,0000	0,067	33	
151	03-09-26	08h00	03-09-26	08h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 7 Vĩnh Công 2 (477TV/98/6/12)	Tại trụ số 12 Nhánh rẽ 477TV/98/6	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Bình Công xã Vĩnh Công	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 7 Vĩnh Công 2	57	0,0453	0,0015	0,0015	0,0001	0,100	50	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
152	03-09-26	08h45	03-09-26	09h15	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 6 Vĩnh Công 2 (477TV/97/14)	Tại trụ số 14 Nhánh rẽ 477TV/97	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp An Thạnh xã Vĩnh Công	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 6 Vĩnh Công 2	39	0,0310	0,0010	0,0011	0,0000	0,067	33	
153	03-09-26	09h30	03-09-26	10h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 6 Vĩnh Công 1 (477TV/97/8)	Tại trụ số 8 Nhánh rẽ 477TV/97	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp An Thạnh xã Vĩnh Công	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 6 Vĩnh Công 1	42	0,0334	0,0011	0,0011	0,0000	0,067	33	
154	03-09-26	10h15	03-09-26	10h45	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 1 Hiệp Thạnh 2 (477TV/115A/9)	Tại trụ số 9 Nhánh rẽ 477TV/115A	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Gia Thạnh xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 1 Hiệp Thạnh 2	64	0,0508	0,0017	0,0017	0,0001	0,100	50	
155	03-09-26	11h00	03-09-26	11h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 8 Hiệp Thạnh -1 (Tuyến 477TV/124B)	Tại trụ số 124B Tuyến 477TV	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Hiệp Thạnh xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 8 Hiệp Thạnh -1	29	0,0230	0,0008	0,0008	0,0000	0,067	33	
156	03-09-26	13h00	03-09-26	13h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 8 Hiệp Thạnh (Phú Thạnh) (477TV/130A/7)	Tại trụ số 7 Nhánh rẽ 477TV/130A	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Hiệp Thạnh xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 8 Hiệp Thạnh (Phú Thạnh)	55	0,0437	0,0015	0,0015	0,0000	0,100	50	
157	03-09-26	13h45	03-09-26	14h15	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 3 Hiệp Thạnh (471TA/110/19)	Tại trụ số 19 Nhánh rẽ 471TA/110	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Bình Ân xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 3 Hiệp Thạnh	90	0,0715	0,0024	0,0024	0,0001	0,100	50	
158	03-09-26	14h30	03-09-26	15h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 5 Hiệp Thạnh(Miếu Bà Cố) (471TV/150B/57/8)	Tại trụ số 8 Nhánh rẽ 471TV/150B/57	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Bình Hạp xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 5 Hiệp Thạnh(Miếu Bà Cố)	65	0,0516	0,0017	0,0018	0,0001	0,100	50	
159	03-09-26	15h15	03-09-26	15h45	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 3 & 5 Hiệp Thạnh 3 (471TV/150B/40A/34)	Tại trụ số 34 Nhánh rẽ 471TV/150B/40A	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Bình Hạp xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 3 & 5 Hiệp Thạnh 3	44	0,0350	0,0012	0,0012	0,0000	0,067	33	
160	03-09-26	16h00	03-09-26	16h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 3&5 Hiệp Thạnh 2 (471TV/150B/40A/21)	Tại trụ số 21 Nhánh rẽ 471TV/150B/40A	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Bình Hạp xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 3&5 Hiệp Thạnh 2	54	0,0429	0,0014	0,0015	0,0000	0,100	50	
161	03-09-26	06h00	03-09-26	06h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	T8/1 NR. CCN Tú Phương	Tại trụ T8/1 NR. CCn Tú Phương	Tái lập trạm bù T.8/1 CCN Tú Phương - tuyến 472LA	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	81	Chi nhánh Tú Phương phường Khánh Hậu	Cắt 3 FCO trạm bù T.8/1 CCN Tú Phương - tuyến 472LA (nhá Rec T1 CCN Tú Phương)	5	0,0026	0,0001	0,0001	0,0000	2,700	1.350	
162	03-09-26	07h00	03-09-26	11h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Trạm bù do Điện lực Tân An quản lý	Tại tủ điều khiển các trạm bù ứng động	Tái lập điện trạm bù sau kỳ nghỉ Lễ 02/9/2026	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC + LBFCO phân đoạn các trạm bù ứng động: 1.T.37/1 Hồ Khánh Hậu 2.T.3/1 Trần Văn Đấu 3.T.35 Bệnh Viện C 4.T.80/1 Rạch Chanh 5.T.9 Lông Vũ 6.T.2/1 Đường số 2 7.T.124 Bắc Đông 8.T.2 Thu Trường Thịnh 9.T.95 Rạch Chanh 10.T.2 Nguyễn	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
163	03-09-26	07h00	03-09-26	11h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Trạm bù do Điện lực Tân An quản lý	Tại tủ điều khiển các trạm bù ứng động	Tái lập điện trạm bù sau kỳ nghỉ Lễ 02/9/2026	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	11.T.8 Cầu Ông Giá 12.T.3/1 Đường số 10 13.T.4/1 Đường số 6 14.T.11/1 Võ Duy Tạo 15.T.82/1 MienHua 16.T.35B/1 Phạm Văn Ngô 17.T.1B Bùi Tấn 18.T.27/1 Nguyễn Đại Thời 19.T.38/1 Võ Duy Tạo 20.T.2 TS Công Nghiệp 21.T.7 Cử Luyện 22.T.46 Hướng Thọ Phú 23.T.46 Hướng Thọ Phú 24.T.10B Đỗ Trình Thoại 25.T.2 Đồng Tâm 26.T.42 Kỳ Son	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
164	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây trung hạ thế và TBA doĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Sơn số trụ hạ thế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
165	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ….	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
166	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
167	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
168	03-09-26	08h00	03-09-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	TBA T24 Phạm Văn Trạch	Tại tủ MCCB thuộc TBA T24 Phạm Văn Trạch	Khắc phục khiếm khuyết thùng MCCB mục tại TBA T24 Phạm Văn Trạch	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Một phần đường Phạm Văn Trạch phường Long An	Cắt FCO TBA T24 Phạm Văn Trạch	73	0,2637	0,0013	0,0142	0,0001	0,200	700	
169	03-09-26	13h30	03-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	TBA T116B Mỹ An	Tại tủ MCCB thuộc TBA T116B Mỹ An	Khắc phục khiếm khuyết thùng MCCB mục tại TBA T116B Mỹ An	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Một phần Quốc Lộ 62 xã Mỹ An	Cắt FCO TBA T116B Mỹ An	68	0,2456	0,0012	0,0132	0,0001	0,200	700	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
170	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	TBA T10 Lê Hữu Nghĩa, đường dây hạ thế thuộc TBA T10 Lê Hữu Nghĩa	Tại thùng MCCB TBA T10 Lê Hữu Nghĩa, tại đường dây hạ thế thuộc TBA T10 Lê Hữu Nghĩa	Khắc phục khiếm khuyết đường dây hạ thế thu TBA T10 Lê Hữu Nghĩa, thay thùng MCCB mục, khai thác hiệu quả công trình kFW	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	4	Một phần đường Lê Hữu Nghĩa phường Long An	Cắt FCO TBA T10 Lê Hữu Nghĩa	73	0,6780	0,0013	0,0366	0,0001	0,133	1.200	
171	03-09-26	08h00	03-09-26	09h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Máy cắt trạm bù T38 Châm Rồ, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Tại trụ 38 nhánh rẽ Châm Rồ	Tái lập trạm bù ứng động T38 Châm Rồ (3x100 kVAr), diệp nghỉ lễ 2/9	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng máy cắt trạm bù T38 Châm Rồ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
172	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Kiểm tra lưới định kỳ tháng 9	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
173	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471, 473, 475, 479 Tân Thạnh, 474 Trường Xuân.	Xã Tân Thạnh; Nhơn Ninh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh, Tuyên Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
174	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471, 473, 475, 479 Tân Thạnh; 474 Trường Xuân.	Tuyên 471, 473, 475, 479 Tân Thạnh; 474 Trường Xuân (Xã Tân Thạnh, Nhơn Ninh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh, Tuyên Thạnh).	Kiểm tra lưới định kỳ tháng 9 năn 2026.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
175	03-09-26	07h00	03-09-26	07h05	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Trụ T76/1 nhánh rẽ Tấn Đức - Tuyến 473 Tân An	Trụ T76/1 nhánh rẽ Tấn Đức - Tuyến 473 Tân An	Tái lập tụ bù ứng động T76/1 Tấn Đức	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng FCO trạm bù ứng động T76/1 Tấn Đức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
176	03-09-26	07h15	03-09-26	07h20	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Trụ T134/1 trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Trụ T134/1 trục chính Cống Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Tái lập tụ bù ứng động T134/1 Cống Liễu Chợ Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng FCO trạm bù ứng động T134/1 Cống Liễu - Chợ Tân trụ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
177	03-09-26	07h30	03-09-26	07h35	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Trụ T01 nhánh rẽ Huỳnh Văn Tính - Tuyến 477 Tân An	Trụ T01 nhánh rẽ Huỳnh Văn Tính - Tuyến 477 Tân An	Tái lập tụ bù ứng động T1 Huỳnh văn Tính	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng FCO trạm bù ứng động T1 Huỳnh văn Tính	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
178	03-09-26	07h50	03-09-26	07h55	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Trụ T43 nhánh rẽ Nhựt Ninh - Tuyến 473 Tân An	Trụ T43 nhánh rẽ Nhựt Ninh - Tuyến 473 Tân An	Tái lập tụ bù cố định T43 Nhựt Ninh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Đóng LBFCO trạm bù cố định T43 Nhựt Ninh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
179	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 472 Tầm Vu 2. Tuyến 479 Tân Trụ.	Tuyến 472 Tầm Vu 2. Tuyến 479 Tân Trụ.	Phát quang đường dây trung hạ áp Nr Chợ Tân Trụ (5 cây), Nr Chợ Tảo Bình Trinh (10), Nr Tân Phước Tây (10 cây), Nr Rạch Cá (10 cây), Nr Ấp 2 TĐ8 Tân Phước Tây (2 cây), Nr Ấp 3 Tân Phước Tây (3 cây) tổng là 40 cây.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
180	03-09-26	08h00	03-09-26	10h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại Rec T15 Mỹ Bình - Tuyến 477 Tân Trụ	Tại Rec T15 Mỹ Bình - Tuyến 477 Tân Trụ	Thay tủ điều khiển Rec T15 Mỹ Bình	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
181	03-09-26	07h30	03-09-26	16h00	ĐL Tân Trụ	Công ty Đồng Phát Tiến	Tại trụ H2C, H10C đường dây hạ áp trạm T9 ấp 1+2 Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ - ấp 1 xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ H2C, H10C đường dây hạ áp trạm T9 ấp 1+2 Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ - ấp 1 xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời đường dây hạ áp trạm T9 ấp 1+2 Tân Phước Tây phục vụ thi công đường Phạm Văn Tiên. Theo đề nghị của Ban Quản Lý Dự Án xã Vàm Cỏ.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần ấp 1 xã Vàm Cỏ	Cắt FCO trạm T9 ấp 1+2 Tân Phước	66	1,5081	0,0030	0,0312	0,0001	0,033	283	
182	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
183	03-09-26	07h00	03-09-26	10h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	Tại các tủ MC trụ số: - T170 Tân Đông - T78A/1 Thủy Đông - T137 UB Tân Tây - T160B/1 Tân Tây - T173A/1 Ấp 4 Tân Đông - T195A/1 UB Tân Đông - T222 TH Tân Đông - T245 Bà Hai Màng - T2/1 Thuận Bình	Tái lập trạm bù ứng động trên tuyến 472, 473, 474, 477 Thạnh Hóa phục vụ vận hành lưới điện dịp lễ Quốc Khánh 2/9	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC các trạm bù ứng động: T170 Tân Đông; T78A/1 Thủy Đông; T137 UB Tân Tây; T160B/1 Tân Tây; T173A/1 Ấp 4 Tân Đông; T195A/1 UB Tân Đông; T222 TH Tân Đông; T245 Bà Hai Màng; T2/1 Thuận Bình	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
184	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
185	03-09-26	07h30	03-09-26	16h30	ĐL Thạnh Hóa	Hợp tác xã xây lắp điện Hưng Phú	Nhánh rẽ ấp 5 Tân Tây	Từ trụ số 04 đến trụ số 57 nhánh rẽ ấp 5 Tân Tây	Dựng trụ BTLT 14m, tháp đà U, lắp xà, sứ và nâng cấp đường dây trung áp từ 1 pha lên 3 pha (Công trình ĐTXD 2026)	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	10	Khu vực đường Kênh 21, ấp Đông Hoà xã Tân Tây	Cắt LBFCO pha B phân đoạn T3A ấp 5 Tân Tây (LBFCO pha A, C đang cắt không vận hành)	249	7,4563	0,0138	0,1247	0,0002	0,333	3.000	
186	03-09-26	08h00	03-09-26	15h00	ĐL Thạnh Hóa	Công ty TNHH MTV Lâm Kiên Phát	Nhánh rẽ Ấp 5 Tân Tây	Tại trụ số 54 nhánh rẽ Ấp 5 Tân Tây	Lắp xà, sứ, LBFCO và đấu nối hoàn chỉnh nhánh rẽ 22kV và TBA 100kVA Cơ sở chăn nuôi Nguyễn Thị Kẽm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt LBFCO pha B phân đoạn T3A Ấp 5 Tân Tây (LBFCO pha A, C đang cắt không vận hành)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
187	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đdtt, Đdht và TBA trên địa bàn ĐL Thủ Thừa quản lý	Đdtt, Đdht và TBA trên địa bàn ĐL Thủ Thừa quản lý	Kiểm tra lưới điện tháng 8/2026	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
188	03-09-26	08h00	03-09-26	11h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	NR Lộp Cộp 1, tuyến 479 Thủ Thừa	Từ T1-T11 NR rẽ Lộp Cộp 1	Tháp đà sắt 2,4m nâng dây dẫn và phát quang cây xanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần ấp 4, ấp 5 xã Tân Long	Cắt LBFCO phân đoạn Lộp Cộp 1	63	0,5119	0,0024	0,0123	0,0001	0,033	117	
189	03-09-26	13h30	03-09-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đdht trạm Trường PTCS Long Thạnh, trạm Tập Đoàn 2	Đdht trạm Trường PTCS Long Thạnh, trạm Tập Đoàn 2	Cắt tỉa cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
190	03-09-26	07h30	03-09-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Đê Bao 2	T1B đến T30B Nr Đê Bao 2	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
191	03-09-26	07h30	03-09-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ Bình Thạnh, Tuyến 471 Mộc Hóa	Từ trụ T8 đến trụ T219 Nhánh rẽ Bình Thạnh, Tuyến 471 Mộc Hóa (xã Bình Hiệp và xã Bình Hòa)	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T8- T9, T42-T43, T49-T50, T57-T58, T63-T64, T97-T98, T137-T138, T162-T163, T183-T184, T218-T219 Nhánh rẽ Bình Thạnh, Tuyến 471 Mộc Hóa (37 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
192	03-09-26	13h00	03-09-26	14h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ Cà Dứa Phải, Tuyến 471 Mộc Hóa	Từ trụ T9A đến trụ T10 Nhánh rẽ Cà Dứa Phải, Tuyến 471 Mộc Hóa (xã Bình Hòa)	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T9A-T10, T47-T48, T49 - T50, T62, T64 Nhánh rẽ Cà Dứa Phải, Tuyến 471 Mộc Hóa (5 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
193	03-09-26	14h30	03-09-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ Đường Bàng Phải, Tuyến 471 Mộc Hóa	Từ trụ T29 đến trụ T30 Nhánh rẽ Đường Bàng Phải, Tuyến 471 Mộc Hóa (xã Bình Hòa)	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T29-T30, Nhánh rẽ Đường Bàng Phải, Tuyến 471 Mộc Hóa (5 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
194	03-09-26	07h30	03-09-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Đường dây hạ áp trạm T7 Kinh 3 Hồng Minh Phải và rạm T13 Kinh 3 Hồng Minh 1, tuyến 476 Mộc Hóa	Từ trụ T4 đến trụ T10 đường dây hạ áp trạm T7 Kinh 3 Hồng Minh Phải và từ trụ T10 đến trụ T15A đường dây hạ áp trạm T13 Kinh 3 Hồng Minh 1, tuyến 476 Mộc Hóa (Xã Mộc Hóa)	-Sang dây hạ áp và di dời điện kế từ trụ T4 đến trụ T10 đường day hạ áp trạm T7 Kinh 3 Hồng Minh Phải và từ trụ T10 đến trụ T15A đường dây hạ áp trạm T13 Kinh 3 Hồng Minh 1, tuyến 476 Mộc Hóa	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	12	Khu vực đường Trần Văn Trà, ấp Bình Phong Thạnh 1 xã Mộc Hóa	- Cắt CB Trạm T7 Kinh 3 Hồng Minh Phải - Cắt CB Trạm T13 Kinh 3 Hồng Minh 1	56	1,2006	0,0022	0,0280	0,0001	0,400	3.600	
195	03-09-26	07h30	03-09-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
196	04-09-26	08h30	04-09-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm Hai Quỳ, T9B Nhựt Chánh	Từ trụ hạ áp H1 đến trụ hạ áp H5 đường dây hạ áp trạm Hai Quỳ, T9B Nhựt Chánh tuyến 478 Rạch Chanh	Tháo 120m dây 2xAV.16mm2 từ trụ H1-H5 trạm Hai Quỳ; kéo 120m dây LV ABC 2x70mm2 từ trụ H3B- H5 đấu nối trụ H3B trạm T9B Nhựt Chánh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	4	Một phần ấp 1 Nhựt Chánh xã Bình Đức	Cắt CB trạm Hai Quỳ, T9B Nhựt Chánh	226	1,6560	0,0035	0,1006	0,0002	0,133	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
197	04-09-26	08h00	04-09-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 479 Long Hiệp	Trụ T1-3B(cây gần lưới), T15-15B(cây gần lưới), T21-21B(cây gần lưới), T29-29B(cây gần lưới), T5B-8(cây gần lưới), T22-26(cây gần lưới), T35-36B(cây gần lưới) NR Ấp Chánh Long Hiệp	Phát quang lưới điện trung, hạ áp (Trọng)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	950	
198	04-09-26	07h30	04-09-26	12h00	ĐL Bến Lức	Công ty Hưng Sơn Phát	Trạm T49 An Thạnh	Từ trụ hạ áp H2B- H2B/1 đến trụ T38- T38B đường dây hạ áp trạm T49 An Thạnh tuyến 480 Bến Lức	Cô lập đường dây hạ áp kéo tạm từ trụ H2B đến trụ H2B/1; đấu nối cáp ngầm hạ thế kéo mới từ trụ T38 đến T38B phục vụ thi công di dời đường dây trung hạ áp và TBA thuộc dự án: giải phóng mặt bằng ĐT.830E theo đề nghị của Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh Tây Ninh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	4	Một phần ấp 1B An Thạnh xã Bến Lức	Cắt CB trạm T49 An Thạnh	382	1,5745	0,0058	0,0956	0,0004	0,133	0	
199	04-09-26	08h00	04-09-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ CN Cty CP XD Số 1 Tại Long An- 476KCN Thuận Đạo	Tại thùng điện kế CN Cty CP XD Số 1 Tại Long An	Công tác thay điện kế TBA 250 kVA CN Cty CP XD Số 1 Tại Long An (PB06060022485)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Chi nhánh Công ty Cổ phần XD Số 1 Tại Long An ấp Bến Lức 8 xã Bến Lức	Cắt LBFCO phân đoạn CN Cty CP XD Số 1 Tại Long An	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	0	
200	04-09-26	09h30	04-09-26	10h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty Cổ Phần Ống Thép Việt - Đức VG PIPE- 478BL	Tại thùng điện kế Công ty Cổ Phần Ống Thép Việt - Đức VG PIPE	Công tác thay điện kế TBA 3x25 kVA Công ty Cổ Phần Ống Thép Việt - Đức VG PIPE (PB06060018267)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty Cổ Phần Ống Thép Việt - Đức VG PIPE ấp 3 xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty Cổ Phần Ống Thép Việt - Đức VG PIPE	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	0	
201	04-09-26	11h00	04-09-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Thép Ý- 478BL	Tại thùng điện kế Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Thép Ý	Công tác thay điện kế TBA 400 kVA Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Thép Ý (PB06060068615)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Thép Ý ấp 2 xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO phân đoạn Công Ty TNHH MTV Hiếu Thảo	2	0,0019	0,0000	0,0001	0,0000	0,333	950	
202	04-09-26	13h00	04-09-26	14h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Dịch Vụ Phát Hiếu Kỳ- 478BL	Tại thùng điện kế Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Dịch Vụ Phát Hiếu Kỳ	Công tác thay điện kế TBA 100 kVA Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Dịch Vụ Phát Hiếu Kỳ (PB06060044518)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Dịch Vụ Phát Hiếu Kỳ ấp 4 xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Dịch Vụ Phát Hiếu Kỳ	2	0,0019	0,0000	0,0001	0,0000	0,333	0	
203	04-09-26	14h30	04-09-26	15h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ DNTN Dương Văn Nghĩa- 479 LH	Tại thùng điện kế DNTN Dương Văn Nghĩa	Công tác thay điện kế TBA 3x50 kVA DNTN Dương Văn Nghĩa (PB06060010018)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Doanh nghiệp tư nhân Dương Văn Nghĩa ấp Chánh xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO phân đoạn HDNTN Dương Văn Nghĩa	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	0	
204	04-09-26	15h40	04-09-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH TM SX Nhựa xốp Nam Phương- 477 LH	Tại thùng điện kế Công ty TNHH TM SX Nhựa xốp Nam Phương	Công tác thay điện kế TBA 3x50 kVA Công ty TNHH TM SX Nhựa xốp Nam Phương (PB06060002328)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH TM SX Nhựa xốp Nam Phương ấp Chánh xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO Công ty TNHH TM SX Nhựa xốp Nam Phương	1	0,0008	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
205	04-09-26	08h00	04-09-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công Ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất Thương Mại Tiến Minh- 473BL	Tại thùng điện kế Công Ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất Thương Mại Tiến Minh	Công tác thay điện kế TBA 3x50 kVA Công Ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất Thương Mại Tiến Minh (PB06060068850)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất Thương Mại Tiến Minh ấp 2 xã Lương Hòa	Cắt LBFCO phân đoạn Công Ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất Thương Mại Tiến Minh	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	1.583	
206	04-09-26	09h30	04-09-26	10h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ HKD Ngô Quang Trưởng-473BL	Tại thùng điện kế HKD Ngô Quang Trưởng	Công tác thay điện kế TBA 320 kVA HKD Ngô Quang Trưởng (PB06060068980)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Hộ kinh doanh Ngô Quang Trưởng ấp 2 xã Lương Hòa	Cắt LBFCO phân đoạn HKD Ngô Quang Trưởng	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,167	0	
207	04-09-26	11h00	04-09-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH Industrial Ventilation -CN Long An - 473BL	Tại thùng điện kế Công ty TNHH Industrial Ventilation -CN Long An	Công tác thay thùng điện kế hỏng Công ty TNHH Industrial Ventilation -CN Long An (PB06060022377)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Công ty TNHH Industrial Ventilation - Chi nhánh Long An ấp 7B xã Mỹ yên	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH Industrial Ventilation -CN Long An	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,333	0	
208	04-09-26	13h00	04-09-26	14h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Xây Dựng An Hòa - 473BL	Tại thùng điện kế Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Xây Dựng An Hòa	Công tác thay điện kế TBA 560 kVA Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Xây Dựng An Hòa (PB06060068614)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Công ty Cổ Phần Kiểm Định Xây Dựng An Hòa ấp 5 xã Mỹ yên	Cắt LBFCO phân đoạn Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Xây Dựng An Hòa	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,333	0	
209	04-09-26	14h10	04-09-26	15h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Xây Dựng An Hòa - 473BL	Tại thùng điện kế Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Xây Dựng An Hòa	Công tác thay điện kế TBA 1000 kVA Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Xây Dựng An Hòa (PB06060068361)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	20	Công ty Cổ Phần Kiểm Định Xây Dựng An Hòa ấp 2 xã Lương Hòa	Cắt LBFCO phân đoạn Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Xây Dựng An Hòa	1	0,0008	0,0000	0,0000	0,0000	0,667	0	
210	04-09-26	15h30	04-09-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ CCông ty TNHH Đức Lê Stone - 476LH	Tại thùng điện kế Công ty TNHH Đức Lê Stone	Công tác thay điện kế TBA 160 kVA Công ty TNHH Đức Lê Stone (PB06060052734)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Công ty TNHH Đức Lê Stone ấp voi lá xã Bến Lức	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH Đức Lê Stone	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,167	0	
211	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nr Xóm Mới Nr Xóm Mới 2 Nr Kênh 19/5 Nr Nhà Dài Nr Thầy Thiệt Nr Nguyễn Văn Tiến Nr Nguyễn Quang Đại	Khoảng trụ 1-4 (5) Hoàn Tân 1-2(2), 4-5(2) Nr Xóm Mới 77-1(2), 5-8(6), 16-18(5), 21-24(7) Nr Xóm Mới 2 1-2(2) Nr Kênh 19/5 2-5(3) Nr Nhà Dài 1-2(3) Nr Thầy Thiệt 5-8(20), 11B-18(30), 19-20(4), 24-25(2) Nr Nguyễn Văn Tiến 4-6(4) Nr Nguyễn Quang Đại tuyến 472 Cần Đước xã Tân Lân	Phát quang lưới điện kết hợp bỏ thuốc chống côn trùng	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
212	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Thiết bị, ĐD, TBA thuộc ĐL Cần Đước quản lý vận hành	Toàn bộ thiết bị, ĐD, TBA thuộc ĐL Cần Đước quản lý vận hành trên địa bàn các xã Long Hựu, Cần Đước, Tân Lân, Mỹ Lệ, Rạch Kiến, Long Cang	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
213	04-09-26	08h00	04-09-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T83/1 Long Kim - Long Hòa	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm TT83/1 Long Kim - Long Hòa, tuyến 477 KCN Thuận Đạo	- Lắp tăng cường tiếp đất trạm - Thay kẹp dừng T79B bị hỏng - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần ấp 1 xã Long Cang	- Cắt FCO trạm T83/1 Long Kim - Long Hòa	6	0,0084	0,0001	0,0004	0,0000	0,017	25	
214	04-09-26	10h00	04-09-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T97/1 Long Kim - Long Hòa	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T97/1 Long Kim - Long Hòa, tuyến 477 KCN Thuận Đạo	- Căng dây hạ áp H10-H11 bị võng thấp - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần ấp 2 xã Long Cang	- Cắt FCO trạm T97/1 Long Kim - Long Hòa	24	0,0336	0,0004	0,0018	0,0000	0,033	50	
215	04-09-26	13h30	04-09-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T4A ấp 3 Long Cang	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T4A ấp 3 Long Cang, tuyến 480 Rạch Chanh	- Lắp tăng cường tiếp đất trạm - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần ấp 3 xã Long Cang	- Cắt FCO trạm T4A ấp 3 Long Cang	19	0,0266	0,0003	0,0014	0,0000	0,033	50	
216	04-09-26	15h00	04-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Khu TĐC Long Cang 1	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm Khu TĐC Long Cang 1, tuyến 480 Rạch Chanh	- Lắp tăng cường tiếp đất trạm - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	6	Một phần Khu Tái định cư Long Cang, ấp 3 xã Long Cang	- Cắt FCO trạm Khu TĐC Long Cang 1	197	0,2754	0,0031	0,0145	0,0002	0,200	300	
217	04-09-26	08h00	04-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	Công ty Thủy Phương	Trạm T122/1 Long Kim – Long Hòa, Ngã 4 Phước Vân, T130 Phước Vân	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T122/1 Long Kim – Long Hòa, Ngã 4 Phước Vân, T130 Phước Vân, tuyến 477 KCN Thuận Đạo	- Thi công công trình ĐTXD 2026	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	12	Một phần ấp 12 xã Long Cang	Cắt FCO trạm T122/1 Long Kim – Long Hòa, Ngã 4 Phước Vân, T130 Phước Vân	405	3,2085	0,0063	0,1690	0,0003	0,400	3.400	
218	04-09-26	08h00	04-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	Công ty Thủy Phương	Trạm T53 tuyến 475-477 Rạch Chanh	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T53 tuyến 475-477 Rạch Chanh, tuyến 477 Rạch Chanh	- Thi công công trình ĐTXD 2026	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần ấp 4 xã Long Cang	- Cắt FCO trạm T53 tuyến 475-477 Rạch Chanh	27	0,2139	0,0004	0,0113	0,0000	0,033	283	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
219	04-09-26	07h00	04-09-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU, đo điện trở đất.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
220	04-09-26	07h00	04-09-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
221	04-09-26	07h00	04-09-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Kiểm tra lưới điện, tụ bù, LBS, REC định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
222	04-09-26	07h30	04-09-26	16h30	ĐL Cần Giuộc	Công ty Việt Sáng	Nhánh rẽ Lộ Mới NR Lộ Mới Phú Ân	Nhánh rẽ Lộ Mới NR Lộ Mới Phú Ân	Cải tạo, nâng cấp đường dây trung áp từ 1 pha lên 3 pha NR Lộ Mới - NR Lộ Mới Phú Ân	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	30	Ấp Phú Ân xã Phước Lý	Cắt 03 LBFCO T1 Lộ Mới	601	3,5198	0,0065	0,3005	0,0006	1,000	9.000	
223	04-09-26	08h00	04-09-26	11h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nr Bàu Công Nr Xóm Chồi	Tại trụ: T1-T60 T1-13	Phát hoang đường dây trung hạ áp: Nr Bàu Công Nr Xóm Chồi Tổng: 24 cây	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
224	04-09-26	13h30	04-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đức hòa 2 - Bàu Công Nr Khu Làm Vuòn	Tại trụ: T1-78 T1-26	Phát hoang đường dây trung hạ áp Trục Đức hòa 2 - Bàu Công Nr Khu Làm Vuòn Tổng: 23 cây	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
225	04-09-26	08h30	04-09-26	11h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty CP SX TM HOÁ DẦU VPC	Tại trụ 01 NR Cty CP SX TM HOÁ DẦU VPC	Thay TU, TI, điện kế định kỳ mã KH PB06030058897	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty Cổ phần SX TM Hóa dầu VPC, ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt 3LBFCO NR Cty CP SX TM HOÁ DẦU VPC	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
226	04-09-26	13h30	04-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR CTY TNHH CN VẬT LIỆU CAO Cấp YUAN JING VIỆT NAM	Tại trụ 01 NR CTY TNHH CN VẬT LIỆU CAO Cấp YUAN JING VIỆT NAM	Thay TU, TI, điện kế định kỳ mã KH PB06030060209	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH Chi nhánh Vật liệu Cao Cấp YUAN JING VIỆT NAM, ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt 3LBFCO NR CTY TNHH CN VẬT LIỆU CAO Cấp YUAN JING VIỆT NAM	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
227	04-09-26	08h30	04-09-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty TNHH SX TM DV Tịnh Nhi	Tại trụ 01 NR Cty TNHH SX TM DV Tịnh Nhi	Thay điện kế 3 pha gián tiếp bị lỗi mã KH PB06030119817	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH SX TM DV Tịnh Nhi, ấp Nhơn Hòa 1 xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH SX TM DV Tịnh Nhi	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
228	04-09-26	09h15	04-09-26	09h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty TNHH thực phẩm dinh dưỡng Miền Nam	Tại trụ 01 NR Cty TNHH thực phẩm dinh dưỡng Miền Nam	Thay điện kế 3 pha gián tiếp bị lỗi mã KH PB06030019413	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH thực phẩm dinh dưỡng Miền Nam, ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH thực phẩm dinh dưỡng Miền Nam	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
229	04-09-26	10h00	04-09-26	10h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty CP ĐT Tân Đức	Tại trụ 01 NR Cty CP ĐT Tân Đức	Thay điện kế 3 pha gián tiếp bị lỗi mã KH PB06030026104	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty Cổ phần ĐT Tân Đức, ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt 3LBFCO NR Cty CP ĐT Tân Đức	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
230	04-09-26	10h45	04-09-26	11h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR HKD Xây Phát	Tại trụ 01 NR HKD Xây Phát	Thay điện kế 3 pha gián tiếp bị lỗi mã KH PB06030027247	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Hộ kinh doanh Xây Phát, ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt 3LBFCO NR HKD Xây Phát	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
231	04-09-26	13h30	04-09-26	14h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty TNHH ĐT Việt- Sin	Tại trụ 01 NR Cty TNHH ĐT Việt- Sin	Thay điện kế 3 pha gián tiếp bị lỗi mã KH PB060300126048	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH ĐT Việt- Sin, ấp 5 xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH ĐT Việt- Sin	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
232	04-09-26	14h15	04-09-26	14h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty TNHH Mỹ Bảo	Tại trụ 01 NR Cty TNHH Mỹ Bảo	Thay điện kế 3 pha gián tiếp bị lỗi mã KH PB06030099304	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH Mỹ Bảo, ấp Mới 2 xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH Mỹ Bảo	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
233	04-09-26	15h00	04-09-26	15h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty CP MTBK	Tại trụ 01 NR Cty CP MTBK	Thay điện kế 3 pha gián tiếp bị lỗi mã KH PB060300	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty Cổ phần MTBK, ấp Tràm Lạc xã Đức Lập	Cắt 3LBFCO NR Cty CP MTBK	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
234	04-09-26	15h45	04-09-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty TNHH Công Nghiệp Ever Force	Tại trụ 01 NR Cty TNHH Công Nghiệp Ever Force	Thay điện kế 3 pha gián tiếp bị lỗi mã KH PB060300	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH Công Nghiệp Ever Force, ấp Tràm Lạc xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH Công Nghiệp Ever Force	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
235	04-09-26	08h00	04-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T21 Bình Lợi	Đường dây hạ áp trạm T21 Bình Lợi	Tăng cường dây hạ áp Trạm T21 Bình Lợi	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Ấp Bình lợi xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T21 Bình Lợi	95	0,5453	0,0010	0,0501	0,0001	0,100	950	
236	04-09-26	08h00	04-09-26	11h00	ĐL Đức Hòa	XNDV Điện lực Tây Ninh	NR Cty TNHH Vạn Thắng Đạt	Tại trạm 250KVA Cty TNHH Vạn Thắng Đạt	Bảo trì, thí nghiệm trạm 250KVA Cty TNHH TM Vạn Thắng Đạt	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH Vạn Thắng Đạt, ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH Vạn Thắng Đạt	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
237	04-09-26	08h00	04-09-26	16h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ An Ninh Tây, tuyến 474 Đức Huệ Nhánh rẽ Sơn Lợi, tuyến 474 Đức Huệ Nhánh rẽ Sơn Lợi 3, tuyến 474 Đức Huệ Nhánh rẽ T21 Sơn Lợi 3, tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T04 đến T66 Nhánh rẽ An Ninh Tây, Đến T36 Nhánh rẽ Sơn Lợi,đến T21 Nhánh rẽ Sơn Lợi 3, đến T15 Nhánh rẽ T21 Sơn Lợi 3, tuyến 474 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm, Bảo trì trạm, tái bố trí thiết bị, thu hồi đo ghi, thu hồi trụ, điều hào trạm biến áp, phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	50	Khu vực đường Đi xã An Ninh (Cù) đến Chùa Đất, một phần ấp An Định, ấp An Hiệp, ấp An Thạnh, ấp Sơn Lợi, ấp An Ninh, ấp An Hòa, Xã An Ninh	Cắt LBS T144 + DS T145 Hòa Bình 3	4472	52,0415	0,1020	2,1148	0,0041	1,667	14.167	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
238	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ T66 Lộc Giang, Nhánh rẽ T73 Lộc Giang, Nhánh rẽ Lộc Hưng, T83B, Nhánh rẽ T86A Lộc Giang, Nhánh rẽ Lộc Bình, Nhánh rẽ T98A Lộc Giang, Nhánh rẽ Ông Huấn, Nhánh rẽ T4A Ông Huấn, Nhánh rẽ T4A/2B Ông Huấn, Nhánh rẽ Lộc An(T102), tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T12 Nhánh rẽ T66 Lộc Giang, Từ trụ T01 đến T13 Nhánh rẽ T73 Lộc Giang, Từ trụ T01 đến T17 Nhánh rẽ Lộc Hưng T83B, Từ trụ T01 đến T09 Nhánh rẽ T86A Lộc Giang, Từ trụ T01 đến T07 Nhánh rẽ Lộc Bình, Từ trụ T01 đến T17 Nhánh rẽ T98A Lộc Giang, Từ trụ T01 đến T11 Nhánh rẽ Ông Huấn, Từ trụ T01 đến T13 Nhánh rẽ T4A Ông Huấn, Từ trụ T01 đến T04 Nhánh rẽ T4A/2B Ông Huấn, Từ trụ T01 đến T08 Nhánh rẽ Lộc An(T102), tuyến 474 Đức	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
239	04-09-26	08h00	04-09-26	16h30	ĐL Đức Huệ	Hợp tác xã Xây lắp Điện Hưng Phú	Đường dây hạ áp trạm T10, T13 nhánh rẽ Ủy Ban Bình Hòa Bắc, trạm T04 nhánh rẽ Ủy Ban Kênh Trà Cú, tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T09 đến T13/2 đến Đường dây hạ áp trạm T10, T13 nhánh rẽ Ủy Ban Bình Hòa Bắc, trạm T04 nhánh rẽ Ủy Ban Kênh Trà Cú, tuyến 477 Đức Huệ	Dời dây hạ áp, điện kế dây sau điện kế từ trụ cũ sang trụ mới, làm gọn dây trên trụ	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	3	Khu vực từ Trường tiểu học Nguyễn Văn Nguyên, đến Chợ Hội Đồng Sầm, ấp Tân Hoà xã Đức Huệ	- Cắt 1 FCO trạm T10, T13 Ủy Ban Bình Hòa Bắc - Cắt 1 FCO trạm T4 Ủy Ban Kênh Trà Cú	208	2,4205	0,0047	0,0984	0,0002	0,100	850	
240	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Đức Huệ	Công ty TNHH Đầu tư - SX- TM- DV Nam Lập Phát	Nhánh rẽ Hòa Hiệp 1 tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T05 đến T09 nhánh rẽ Hòa Hiệp 1, tuyến 474 Đức Huệ	Dựng trụ BTLT 14m, BTLT8,5m, tháp sắt trụ củ, kéo dây hạ áp, dời dây trung áp sang trụ mới, xây dựng mới đường dây hạ áp và TBA T06 Hòa Hiệp 1	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	10	Khu vực đường cổng ấp Văn Hóa Hòa Hiệp 1, một phần ấp Hòa Hiệp 1 xã An Ninh	Cắt 1 LBFCO T48 Cắt 3 LBFCO T124 Tân Mỹ - Lộc Giang	224	2,4534	0,0051	0,0997	0,0002	0,333	2.667	
241	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
242	04-09-26	08h00	04-09-26	15h00	ĐL Tầm Vu	Công ty TNHH MTV XD Minh Khải Phát	Nhánh rẽ ấp Phú Tây B - Tuyến 474TV2	Từ trụ số 03 đến trụ số 05 Nhánh rẽ ấp Phú Tây B (476TV-TVĐ/219B/15/4/1) - Tuyến 474TV2	Lắp bọc cách điện đường dây 1 pha 22 kV nhánh rẽ ấp Phú Tây B (phục vụ công tác thi công xây dựng cầu Thanh niên theo đề nghị của BQLDA xã Thuận Mỹ)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Phú Tây xã Thuận Mỹ	Cắt LBFCO Nhánh rẽ TBA Phú Tây B1-1	43	0,4782	0,0011	0,0163	0,0000	0,100	700	
243	04-09-26	08h00	04-09-26	08h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 6 Hiệp Thạnh 2 (471TV/150B/15/4)	Tại trụ số 4 Nhánh rẽ 471TV/150B/15	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp An Thạnh xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 6 Hiệp Thạnh 2	34	0,0270	0,0009	0,0009	0,0000	0,067	33	
244	04-09-26	08h45	04-09-26	09h15	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 6 Hiệp Thạnh 1 (471TV/150B/15/8A)	Tại trụ số 8A Nhánh rẽ 471TV/150B/15	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp An Thạnh xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 6 Hiệp Thạnh 1	22	0,0175	0,0006	0,0006	0,0000	0,067	33	
245	04-09-26	09h30	04-09-26	10h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 7 Hiệp Thạnh 1-1 (471TV/150B/10/9)	Tại trụ số 9 Nhánh rẽ 471TV/150B/10	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp An Thạnh xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 7 Hiệp Thạnh 1-1	66	0,0524	0,0017	0,0018	0,0001	0,100	50	
246	04-09-26	10h15	04-09-26	10h45	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Huỳnh Văn Phướng XC (471TV/150B/15/9/6)	Tại trụ số 6 Nhánh rẽ 471TV/150B/15/9	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp An Thạnh xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm Huỳnh Văn Phướng XC	54	0,0429	0,0014	0,0015	0,0000	0,100	50	
247	04-09-26	11h00	04-09-26	11h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Trần Văn Giực (XC) (471TV/150B/33A/7/4)	Tại trụ số 4 Nhánh rẽ 471TV/150B/33A/7	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp An Thạnh xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm Trần Văn Giực (XC)	70	0,0556	0,0019	0,0019	0,0001	0,100	50	
248	04-09-26	13h00	04-09-26	13h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Cầu Hà Nội 1 (473TV-PNT/114A/12/1)	Tại trụ số 1 Nhánh rẽ 473TV-PNT/114A/12	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Bình Trị xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm Cầu Hà Nội 1	31	0,0246	0,0008	0,0008	0,0000	0,067	33	
249	04-09-26	13h45	04-09-26	14h15	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Trần Hồng Khanh 1 (473TV-PNT/114A/22)	Tại trụ số 22 Nhánh rẽ 473TV-PNT/114A	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Bình Trị xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm Trần Hồng Khanh 1	27	0,0214	0,0007	0,0007	0,0000	0,067	33	
250	04-09-26	14h30	04-09-26	15h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Cầu Chùa 3-1 (473TV/9/3/18/12)	Tại trụ số 12 Nhánh rẽ 473TV/9/3/18	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Bình Lục xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm Cầu Chùa 3-1	40	0,0318	0,0011	0,0011	0,0000	0,067	33	
251	04-09-26	15h15	04-09-26	15h45	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Cầu Vuông 2-1 (473TV/9/3/4)	Tại trụ số 4 Nhánh rẽ 473TV/9/3	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Bình Lục xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm Cầu Vuông 2-1	39	0,0310	0,0010	0,0011	0,0000	0,067	33	
252	04-09-26	16h00	04-09-26	16h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Chợ Thâm Nhiên 1 (473TV/9/3/31)	Tại trụ số 31 Nhánh rẽ 473TV/9/3	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Bình Phước xã Tầm Vu	Cắt aptomat hạ áp trạm Chợ Thâm Nhiên 1	59	0,0469	0,0016	0,0016	0,0001	0,100	50	
253	04-09-26	08h00	04-09-26	08h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Vĩnh Xuân 2-5 (479TV/137B/13)	Tại trụ số 13 Nhánh rẽ 479TV/137B	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Vĩnh Xuân xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm Vĩnh Xuân 2-5	31	0,0246	0,0008	0,0008	0,0000	0,067	33	
254	04-09-26	08h45	04-09-26	09h15	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Long Thuận 4 (480TV/163/37A/6)	Tại trụ số 6 Nhánh rẽ 480TV/163/37A	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Long Thuận xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm Long Thuận 4	61	0,0485	0,0016	0,0017	0,0001	0,100	50	
255	04-09-26	09h30	04-09-26	10h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Bảy An (479TV/137B/62/22B/11)	Tại trụ số 11 Nhánh rẽ 479TV/137B/62/22B	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Long An xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm Bảy An	65	0,0516	0,0017	0,0018	0,0001	0,100	50	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
256	04-09-26	10h15	04-09-26	10h45	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Long An (479TV/137B/62/27)	Tại trụ số 27 Nhánh rẽ 479TV/137B/62	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Long An xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm Long An	60	0,0477	0,0016	0,0016	0,0001	0,100	50	
257	04-09-26	11h00	04-09-26	11h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Cầu Ván 3 (480TV/163/53/16)	Tại trụ số 16 Nhánh rẽ 480TV/163/53	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Cầu Ván xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm Cầu Ván 3	55	0,0437	0,0015	0,0015	0,0000	0,100	50	
258	04-09-26	13h00	04-09-26	13h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Cầu Kinh 2 (480TV/163/53/22/1)	Tại trụ số 1 Nhánh rẽ 480TV/163/53/22	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Cầu Kinh xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm Cầu Kinh 2	24	0,0191	0,0006	0,0007	0,0000	0,067	33	
259	04-09-26	13h45	04-09-26	14h15	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Cầu Kinh 1-1 (480TV/163/53/22/1/11)	Tại trụ số 11 Nhánh rẽ 480TV/163/53/22/1	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Cầu Kinh xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm Cầu Kinh 1-1	66	0,0524	0,0017	0,0018	0,0001	0,100	50	
260	04-09-26	14h30	04-09-26	15h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Đồng Tre 1 (480TV/163/53/22/16/6)	Tại trụ số 6 Nhánh rẽ 480TV/163/53/22/16	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Đồng Tre xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm Đồng Tre 1	43	0,0342	0,0011	0,0012	0,0000	0,067	33	
261	04-09-26	15h15	04-09-26	15h45	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Cầu Kinh 3 (480TV/163/53/22/20)	Tại trụ số 20 Nhánh rẽ 480TV/163/53/22	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Cầu Kinh xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm Cầu Kinh 3	60	0,0477	0,0016	0,0016	0,0001	0,100	50	
262	04-09-26	16h00	04-09-26	16h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Cầu Kinh 2-2 (480TV/163/53/22/1/11)	Tại trụ số 11 Nhánh rẽ 480TV/163/53/22/1	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Cầu Kinh xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm Cầu Kinh 2-2	23	0,0183	0,0006	0,0006	0,0000	0,067	33	
263	04-09-26	08h00	04-09-26	08h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Năm Đoạn (472TV/176/19A/5A/8)	Tại trụ số 8 Nhánh rẽ 472TV/176/19A/5A	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Đồng Tre xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm Năm Đoạn	86	0,0683	0,0023	0,0023	0,0001	0,100	50	
264	04-09-26	08h45	04-09-26	09h15	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm ấp 3 An Lục Long 1-2 (472TV/176/14)	Tại trụ số 14 Nhánh rẽ 472TV/176	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Nhà Việc xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm ấp 3 An Lục Long 1-2	47	0,0373	0,0012	0,0013	0,0000	0,067	33	
265	04-09-26	09h30	04-09-26	10h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm An Lục Long 3 (Tuyến 474 Tầm Vu/190)	Tại trụ số 190 Tuyến 474 Tầm Vu	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Lộ Đá xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm An Lục Long 3	93	0,0739	0,0025	0,0025	0,0001	0,100	50	
266	04-09-26	10h15	04-09-26	10h45	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Cù Văn Sóc 1(XC) (474TV/202A/19/8/7)	Tại trụ số 7 Nhánh rẽ 474TV/202A/19/8	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Cầu Hàn xã An Lục Long	Cắt aptomat hạ áp trạm Cù Văn Sóc 1(XC)	69	0,0548	0,0018	0,0019	0,0001	0,100	50	
267	04-09-26	11h00	04-09-26	11h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm La Cua 2 (474TV/218/8/4)	Tại trụ số 4 Nhánh rẽ 474TV/218/8	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Tân Long xã Thuận Mỹ	Cắt aptomat hạ áp trạm La Cua 2	76	0,0604	0,0020	0,0021	0,0001	0,100	50	
268	04-09-26	13h45	04-09-26	14h15	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Nguyễn Văn Phương 1 (XC) TPL (475TV/188/13A/5)	Tại trụ số 5 Nhánh rẽ 475TV/188/13A	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Thanh Phú Long xã Thuận Mỹ	Cắt aptomat hạ áp trạm Nguyễn Văn Phương 1 (XC) TPL	43	0,0342	0,0011	0,0012	0,0000	0,067	33	
269	04-09-26	14h30	04-09-26	15h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Lê Văn Cho (XC) (476TV-TVĐ/248/7A/4)	Tại trụ số 4 Nhánh rẽ 476TV-TVĐ/248/7A	Thay công tơ định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Bình An xã Thuận Mỹ	Cắt aptomat hạ áp trạm Lê Văn Cho (XC)	65	0,0516	0,0017	0,0018	0,0001	0,100	50	
270	04-09-26	15h15	04-09-26	15h45	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Phú Tây B1-1 (476TV-TVĐ/219A/15/4/1)	Tại trụ số 1 Nhánh rẽ 476TV-TVĐ/219A/15/4	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Phú Tây xã Thuận Mỹ	Cắt aptomat hạ áp trạm Phú Tây B1-1	18	0,0143	0,0005	0,0005	0,0000	0,067	33	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
271	04-09-26	16h00	04-09-26	16h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Bình Thới 2-1 (476TV-TVĐ/258/67)	Tại trụ số 67 Nhánh rẽ 476TV-TVĐ/258	Thay công tơ và TI định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Bình Thới xã Thuận Mỹ	Cắt aptomat hạ áp trạm Bình Thới 2-1	38	0,0302	0,0010	0,0010	0,0000	0,067	33	
272	04-09-26	07h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch	NR. TS Dạy Nghề	Tại trụ T1, T2 NR TS Dạy Nghề	Thực hiện công trình SCL: Xây lắp 05 công trình trên địa bàn các phường Khánh Hậu, Long An, Tân An và các xã Mỹ An, Bến Lức, Mỹ Yên, Thạnh Lợi, Rạch Kiến, Long Cang, Mỹ Lệ - Hạng mục thay trụ NR. TS Dạy Nghề	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Một phần đường Quốc Lộ 62 phường Long An	Cắt LBFCO PĐ NR. TS Dạy Nghề	68	0,3716	0,0007	0,0340	0,0001	0,200	1.800	
273	04-09-26	07h00	04-09-26	16h30	ĐL Tân An	Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch	NR. Vĩnh Xương	Tại trụ T1, T1A, T2 NR Vĩnh Xương	Thực hiện công trình SCL: Xây lắp 05 công trình trên địa bàn các phường Khánh Hậu, Long An, Tân An và các xã Mỹ An, Bến Lức, Mỹ Yên, Thạnh Lợi, Rạch Kiến, Long Cang, Mỹ Lệ - Hạng mục thay trụ NR. Vĩnh Xương	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Một phần đường Nguyễn Thông, ấp Vĩnh Xương phường Tân An	Cắt LBFCO PĐ NR. Vĩnh Xương	110	0,6345	0,0011	0,0581	0,0001	0,200	1.900	
274	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây trung hạ thế và TBA doĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Sơn số trụ hạ thế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
275	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ….	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
276	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Bình Yên Đông	Tại NR. Bình Yên Đông	Cắt tỉa cây xanh phòng ngừa sự cố + ứng trực	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
277	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
278	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế doĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
279	04-09-26	08h00	04-09-26	09h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T1 Nguyễn Công Trung	Tại TBA T1 Nguyễn Công Trung	Tháo lèo đường dây hạ thế hẻm 23 Nguyễn Công Trung	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	7	Một phần đường Nguyễn Công Trung, đường Nguyễn Thông phường Long An	Cắt CB TBA T1 Nguyễn Công Trung	80	0,0826	0,0014	0,0045	0,0001	0,233	233	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
280	04-09-26	09h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T1 Nguyễn Công Trung	Tại TBA T1 Nguyễn Công Trung	Khắc phục khiếm khuyết công trình KFW hẻm 23 Nguyễn Công Trung, khai thác hiệu quả công trình KFW, nâng cao cáp ABC thu hồi đường dây AV không sử dụng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Hẻm 23 Nguyễn Công Trung phường Long An	Tháo lào đường dây hạ thế Hẻm 23 Nguyễn Công Trung	11	0,0795	0,0002	0,0043	0,0000	0,067	467	
281	04-09-26	16h00	04-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T1 Nguyễn Công Trung	Tại TBA T1 Nguyễn Công Trung	Ép lèo đường dây hạ thế hẻm 23 Nguyễn Công Trung	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	7	Một phần đường nguyễn Công Trung, đường Nguyễn Thông phường Long An	Cắt CB TBA T1 Nguyễn Công Trung	80	0,0826	0,0014	0,0045	0,0001	0,233	233	
282	04-09-26	07h00	04-09-26	16h30	ĐL Tân Hưng	Công ty TNHH Minh Hùng	LBFCO T22 Cả Bát trái, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Từ trụ 03 đến trụ 40 nhánh rẽ Cả Bát trái	Trồng 10 trụ BTLT 14m ghép đôi, 20 trụ đơn 14m, Nâng cấp 3.500m dây AC 50mm2 + AC 50mm2 thành dây 3xACXH 70mm2 + Ac 50mm2	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	25	Một phần ấp Ngã Tư, Ba Gò, Tre 1 xã Hưng Điền	Cắt LBFCO T22 Cả Bát trái	909	28,4609	0,0499	0,4646	0,0008	0,833	7.917	
283	04-09-26	07h00	04-09-26	16h30	ĐL Tân Hưng	Công ty TNHH Ngọc Dung 1	LBFCO T05 Sông Trăng Phải, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Từ trụ 40 đến trụ 99 nhánh rẽ Sông Trăng Phải	Thay 27 trụ BTLT 12m tại trụ 40, 41, 43, 44, 45, 46, 48, 49, 51, 52, 54, 60, 61, 64, 68, 77, 79, 80, 83, 87, 89, 90, 91, 94, 95, 96, 97 và thay 22 trụ BTLT 8,5m tại trụ H45, H47, H56, H62, H63, H66, H67, H68, H69, H70, H72, H74, H75, H76, H77, H85, H87, H89, H93, H94, H96, H97 nhánh rẽ Sông Trăng Phải	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Khu vực Cập kênh Sông Trăng, kênh T9, kênh T11 và sông Cái Cỏ, một phần ấp Hưng Hà, Sông Trăng xã Hưng Điền	Cắt LBFCO T05 Sông Trăng Phải	708	22,1675	0,0389	0,3619	0,0006	0,500	4.750	
284	04-09-26	07h00	04-09-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	LBFCO T05 Sông Trăng Phải, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Nhánh rẽ Sông Trăng Phải, nhánh rẽ Kinh T11, nhánh rẽ Kinh T9 phải, nhánh rẽ Kinh T9 trái	Bảo trì, thay LA thử nghiệm, thí nghiệm MBA và thiết bị, khắc phục khiếm khuyết lưới điện và điều hòa trạm biến áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt LBFCO T05 Sông Trăng Phải	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
285	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471, 473, 475, 479 Tân Thạnh, 474 Trường Xuân.	Xã Tân Thạnh; Nhơn Ninh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh, Tuyên Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
286	04-09-26	08h00	04-09-26	16h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Trạm CDC Hậu Thạnh Tây trụ số 302 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân.	Từ trụ số 300 đến trụ số 305 đường dây hạ áp thuộc trạm CDC Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. (Xã Hậu Thạnh).	Sang dây hạ áp, dây nhánh brachement, điện kế, KPKK điện kế và phát quang đường dây hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	9	Cụm dân cư Hậu Thạnh Tây, ấp Hậu Thạnh Tây xã Hậu Thạnh	Cắt 3FCO trạm T302 CDC Hậu Thạnh Tây - 474TX	35	0,6705	0,0013	0,0166	0,0000	0,300	2.550	
287	04-09-26	07h20	04-09-26	09h20	ĐL Tân Trụ	Tân Trụ + XNDV Tây Ninh	Tại trạm T2 Bình Hòa Đức Tân 2 - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Một phần ấp Bình Hòa xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trạm T2 Bình Hòa Đức Tân 2 - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Một phần ấp Bình Hòa xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Bảo trì, thực hiện CBM cấp độ 2, khắc phục tiếp đất không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trạm, tăng cường ống bảo vệ dây cáp xuất trạm T2 Bình Hòa Đức Tân 2	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần ấp Bình Hòa xã Vàm Cỏ	Cắt FCO, mở Hotline trạm T2 Bình Hòa Đức Tân 2.	26	0,1398	0,0012	0,0029	0,0000	0,033	67	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
288	04-09-26	09h30	04-09-26	11h30	ĐL Tân Trụ	Tân Trụ + XNDV Tây Ninh	Tại trạm T42 Bình Hòa Đức Tân - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Một phần ấp Bình Hòa xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trạm T42 Bình Hòa Đức Tân - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Một phần ấp Bình Hòa xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Bảo trì, thực hiện CBM cấp độ 2, khắc phục tiếp đất không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trạm, tăng cường ống bảo vệ dây cáp xuất trạm T42 Bình Hòa Đức Tân	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần ấp Bình Hòa xã Vàm Cỏ	Cắt FCO, mở Hotline trạm T42 Bình Hòa Đức Tân.	14	0,0753	0,0006	0,0016	0,0000	0,033	67	
289	04-09-26	13h20	04-09-26	15h20	ĐL Tân Trụ	Tân Trụ + XNDV Tây Ninh	Tại trạm T45 Bình Hòa Đức Tân - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Một phần ấpBình Hòa xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trạm T45 Bình Hòa Đức Tân - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Một phần ấpBình Hòa xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Bảo trì, thực hiện CBM cấp độ 2, khắc phục tiếp đất không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trạm, tăng cường ống bảo vệ dây cáp xuất trạm T45 Bình Hòa Đức Tân	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần ấp Bình Hòa xã Vàm Cỏ	Cắt FCO, mở Hotline trạm T45 Bình Hòa Đức Tân.	26	0,1398	0,0012	0,0029	0,0000	0,033	67	
290	04-09-26	15h30	04-09-26	17h30	ĐL Tân Trụ	Tân Trụ + XNDV Tây Ninh	Tại trạm T12 Đám lá tối trời - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Một phần ấp Thuận Lợi xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trạm T12 Đám lá tối trời - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Một phần ấp Thuận Lợi xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Bảo trì, thực hiện CBM cấp độ 2, khắc phục tiếp đất không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trạm, tăng cường ống bảo vệ dây cáp xuất trạm T12 Đám lá tối trời	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần ấp Nhựt Ninh xã Vàm Cỏ	Cắt FCO, mở Hotline trạm T12 Đám lá tối trời.	20	0,1075	0,0009	0,0022	0,0000	0,033	67	
291	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
292	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
293	04-09-26	07h30	04-09-26	16h30	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Bến Kè - Thuỷ Đông	Từ trụ số 27 đến trụ số 96 nhánh rẽ Bến Kè -Thuỷ Đông; Từ trụ số 01 Nr Cây Khế đến trụ số 09 Nr Rạch Bà Tín đến trụ số 09 Nr Rạch Nước Trong	Bảo trì, kpkk, thí nghiệm LBFCO, FCO, máy biến áp định kỳ và phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	25	Khu vực Kênh Thuỷ Tân ấp Bến Kè xã Tân Tây	Cắt LBFCO pha B phân đoạn T26 Bến Kè - Thuỷ Đông (LBFCO pha A, C đang cắt không vận hành)	1036	31,0231	0,0575	0,5187	0,0010	0,833	7.500	
294	04-09-26	07h30	04-09-26	16h00	ĐL Thạnh Hóa	Hợp tác xã xây lắp điện Hưng Phú	Nhánh rẽ Bến Kè - Thuỷ Đông	Từ trụ số 42 đến trụ số 96 nhánh rẽ Bến Kè -Thuỷ Đông	Dựng trụ BTLT 14m, tháp đà U, lắp xà, sứ và nâng cấp đường dây trung áp từ 1 pha lên 3 pha (Công trình ĐTXD 2026)	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt LBFCO pha B phân đoạn T26 Bến Kè - Thuỷ Đông (LBFCO pha A, C đang cắt không vận hành)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
295	04-09-26	07h30	04-09-26	16h00	ĐL Thạnh Hóa	Công ty TNHH Minh Hùng	Nhánh rẽ Voi Đình	Từ trụ số 04 đến trụ số 05 nhánh rẽ Voi Đình	Dựng trụ BTLT 14m, lắp sứ và đấu nối hoàn chỉnh đường dây trung áp 1 pha khu vực Rạch Kinh, ấp Nước Trong (Công trình ĐTXD 2026)	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt LBFCO pha B phân đoạn T26 Bến Kè - Thuỷ Đông (LBFCO pha A, C đang cắt không vận hành)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
296	04-09-26	07h30	04-09-26	16h00	ĐL Thạnh Hóa	Công ty TNHH Minh Hùng	Nhánh rẽ Bến Kè - Thuỷ Đông	Từ trụ số 71 nhánh rẽ Bến Kè - Thuỷ Đông đến 01 nhánh rẽ Thuỷ Đông nối dài	Dựng trụ BTLT 14m, lắp sứ và đấu nối hoàn chỉnh đường dây trung áp 1 pha khu vực đường Nước Trong, ấp Nước Trong (Công trình ĐTXD 2026)	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt LBFCO pha B phân đoạn T26 Bến Kè - Thuỷ Đông (LBFCO pha A, C đang cắt không vận hành)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
297	04-09-26	07h30	04-09-26	16h00	ĐL Thạnh Hóa	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Năng Lượng Sạch	Nhánh rẽ Rạch Cây Khế, nhánh rẽ Rạch Nước Trong, nhánh rẽ Rạch Bà Tín	Từ trụ số 01 nhánh rẽ Cây Khế đến trụ số 09 nhánh rẽ Rạch Nước Trong và đến trụ số 01 nhánh rẽ đường Nước Trong XDM	Thay trụ BTLT 12m bằng trụ BTLT 12m và sang điện kế (Công trình SCL 2026)	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt LBFCO pha B phân đoạn T26 Bến Kè - Thuỷ Đông (LBFCO pha A, C đang cắt không vận hành)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
298	04-09-26	08h00	04-09-26	15h00	ĐL Thạnh Hóa	Công ty TNHH XLĐ Hoà Phát	Nhánh rẽ Công ty TNHH Thu Ngân	Tại trụ số 02 nhánh rẽ Công ty TNHH Thu Ngân	Lắp xà, sứ, đấu nối hoàn chỉnh nhánh rẽ 22kV và TBA 560kVA Công ty TNHH Thu Ngân	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Công ty TNHH Thu Ngân, ấp Thuỷ Đông xã Thạnh Hoá	Cắt 3LBFCO phân đoạng T01 Công ty TNHH Thu Ngân	1	0,0233	0,0001	0,0004	0,0000	0,100	700	
299	04-09-26	07h00	04-09-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	NR Cầu Ngang, NR Bình Cang 1, NR Bình Cang 2	NR Cầu Ngang, NR Bình Cang 1, NR Bình Cang 2	Cắt tỉa cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
300	04-09-26	07h30	04-09-26	09h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Công ty CP Tập Đoàn SX Thức ăn chăn nuôi Đại Hưng	Tại hệ thống đo đếm Công ty CP Tập Đoàn SX Thức ăn chăn nuôi Đại Hưng	Thay thiết bị đo đếm (TU)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Toàn bộ Công ty Cổ phần Tập Đoàn SX Thức ăn chăn nuôi Đại Hưng, ấp Nhị Thành 3 xã Thủ Thừa	Cắt phân đoạn Công ty CP Tập Đoàn SX Thức ăn chăn nuôi Đại Hưng	1	0,0046	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	67	
301	04-09-26	10h00	04-09-26	11h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Nhà máy Xay Xát Ngọc Hoa	Tại hệ thống đo đếm Nhà máy Xay Xát Ngọc Hoa	Thay thiết bị đo đếm (TU)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Toàn bộ Nhà máy Xay Xát Ngọc Hoa, ấp Nhị Thành 3 xã Thủ Thừa	Cắt phân đoạn Nhà máy Xay Xát Ngọc Hoa	1	0,0035	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	50	
302	04-09-26	08h00	04-09-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Cả Nga, Nr Cà Na	T3 đến T76 Nr Cả Nga, T1 đến T55 Nr Cà Na	Điều hoà TBA, thay tiếp địa đứt, bảo trì, KPKK lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Một phần ấp Ông Lẹt xã Vĩnh Hưng, một phần ấp Cả Rưng xã Tuyên Bình	Cắt LBFCO T2A Nr Cả Nga	521	15,5295	0,0305	0,2464	0,0005	0,500	4.250	
303	04-09-26	07h30	04-09-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ Kinh 79 - Vĩnh Đại, Tuyến 472 Mộc Hóa	Từ trụ T168 đến trụ T210 Nhánh rẽ Kinh 79 - Vĩnh Đại, Tuyến 472 Mộc Hóa (xã Tuyên Thạnh)	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T168-T169, T173-T174, T191- T193, T203 - T204, T209-T210 Nhánh rẽ Kinh 79 - Vĩnh Đại, Tuyến 472 Mộc Hóa (23 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
304	04-09-26	07h30	04-09-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Đường dây hạ áp trạm T20 Kinh 3 Hồng Minh 5 và Kinh 3 Hồng Minh 2 tuyến 476 Mộc Hóa	Từ trụ T17 đến trụ T23A đường dây hạ áp trạm T20 Kinh 3 Hồng Minh 5, từ trụ T23A đến trụ T31 đường day hạ áp trạm T27 Kinh 3 Hồng Minh 2 tuyến 476 Mộc Hóa (Xã Mộc Hóa)	-Sang dây hạ áp và di dời điện kế từ trụ T17 đến trụ T23A đường day hạ áp trạm T20 Kinh 3 Hồng Minh 5 và từ trụ T23A đến trụ T31 đường dây hạ áp trạm T27 Kinh 3 Hồng Minh 2 tuyến 476 Mộc Hóa	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	12	Khu vực đường Trần Văn Trà, ấp Bình Phong Thạnh 1 xã Mộc Hóa	- Cắt CB Trạm T20 Kinh 3 Hồng Minh 5 - Cắt CB Trạm T27 Kinh 3 Hồng Minh 2	42	0,9004	0,0017	0,0210	0,0000	0,400	3.600	
305	04-09-26	07h30	04-09-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
306	05-09-26	07h00	05-09-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Trục Bến Lức Gò Đen tuyến 474, 479, 477 Bến Lức	Từ trụ số 13 trục Bến Lức Gò Đen tuyến 474, 479, 477 Bến Lức đến trụ số 01 XDM	Lắp đặt xà, sứ, phụ kiện, kéo dây 3xACXH.50mm2+ AC.50mm2; đấu nối hoàn chỉnh Từ trụ T13 đến trụ T13/1. HM 4.10: XDM đường dây trung hạ thế và TBA UBND Huyện Bến Lức - Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	80	Một phần ấp Bến Lức 7, 9 xã Bến Lức	Cắt MC 474, 479, 477 Bến Lức; đóng DTĐ 474-76, 479-76, 477-76 Bến Lức	1488	13,1028	0,0230	0,7864	0,0014	2,667	950	
307	05-09-26	07h00	05-09-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Gia Phúc	Nhánh rẽ Long Kim Long Hòa tuyến 477 Bến Lức	Từ trụ số 28B nhánh rẽ Long Kim Long Hòa tuyến 477 Bến Lức đến trụ số 01 XDM	Lắp đặt xà, sứ, phụ kiện, kéo dây 3xACXH.50mm2+ AC.50mm2; đấu nối hoàn chỉnh công trình đường dây 22kV 3 pha và TBA 160kVA Công ty CP Phát triển trạm sạc Toàn cầu V-Green	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 477 Bến Lức; đóng DTĐ 477-76 Bến Lức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
308	05-09-26	07h00	05-09-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm: T12 Long Kim Long Hòa; Xóm Cống; Ấp Xóm Cống; Ubnd Huyện 2	Tại MBA: Trạm T12 Long Kim Long Hòa; Xóm Cống; Ấp Xóm Cống; Ubnd Huyện 2	Bảo trì trạm, thí nghiệm định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt MC 474, 477; đóng DTĐ 474-76, 477-76 Bến Lức; cắt FCO Trạm: T12 Long Kim Long Hòa; Xóm Cống; Ấp Xóm Cống; Ubnd Huyện 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
309	05-09-26	08h00	05-09-26	10h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH SX TM DV Vận Tải Long Giang- 478LH	Tại trụ T2 Nhánh rẽ Công ty TNHH SX TM DV Vận Tải Long Giang	Công tác thay điện kế +TU TBA 160+2x560 kVA Công ty TNHH SX TM DV Vận Tải Long Giang (PB06060009807)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Công ty TNHH SX TM DV Vận Tải Long Giang ấp 4 Phước Lợi xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH SX TM DV Vận Tải Long Giang	1	0,0019	0,0000	0,0001	0,0000	0,500	0	
310	05-09-26	10h30	05-09-26	13h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH Sản xuất Tơ sợi Hồng Mã- 473BL	Tại trụ T2 Nhánh rẽ Công ty TNHH Sản xuất Tơ sợi Hồng Mã	Công tác thay điện kế +TU TBA 2x 630 kVA Công ty TNHH Sản xuất Tơ sợi Hồng Mã (PB06060041754)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	20	Công ty TNHH Sản xuất Tơ sợi Hồng Mã ấp 1 xã Lương Hòa	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH Sản xuất Tơ sợi Hồng Mã	1	0,0023	0,0000	0,0001	0,0000	0,667	0	
311	05-09-26	15h00	05-09-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty Cổ phần SX VLXD DIC - Chi nhánh Long An 478LH	Tại trụ T1 Nhánh rẽ Công ty Cổ phần SX VLXD DIC - Chi nhánh Long An	Công tác thay điện kế +TU TBA 560 kVA Công ty Cổ phần SX VLXD DIC - Chi nhánh Long An (PB06060047081)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Công ty Cổ phần SX VLXD DIC - Chi nhánh Long An, ấp 4 Phước Lợi xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty Cổ phần SX VLXD DIC - Chi nhánh Long An	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,333	0	
312	05-09-26	08h00	05-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	Công ty Thủy Phương	Trạm T204 Long Hòa	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T204 Long Hòa, tuyến 480 Cần Đước 2	- Thi công công trình ĐTXD 2026	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	6	Một phần ấp 4 xã Rạch Kiến	- Cắt FCO trạm T204 Long Hòa	200	1,5844	0,0031	0,0835	0,0002	0,200	1.700	
313	05-09-26	08h00	05-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	Công ty Thủy Phương	Trạm T19 Tân Trạch, Tư Định	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T19 Tân Trạch, Tư Định, tuyến 472 Cần Đước 2	- Thi công công trình ĐTXD 2026	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	8	Một phần ấp 1, ấp 7 xã Mỹ Lệ	- Cắt FCO trạm T19 Tân Trạch, Tư Định	254	2,0122	0,0039	0,1060	0,0002	0,267	2.267	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
314	05-09-26	07h00	05-09-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU, đo điện trở đất.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
315	05-09-26	07h00	05-09-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
316	05-09-26	07h00	05-09-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Kiểm tra lưới điện, tụ bù, LBS, REC định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
317	05-09-26	07h30	05-09-26	16h30	ĐL Cần Giuộc	Công ty Việt Sáng	Nr Tân Chánh Tân Đại	Nr Tân Chánh Tân Đại	Cải tạo, nâng cấp đường dây trung áp từ 1 pha lên 3 pha NR Tân Chánh Tân Đại	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	30	Ấp Tân Chánh, Tân Đại xã Tân Tập	Cắt 03 LBFCO Nr Tân Chánh Tân Đại	1096	6,7754	0,0119	0,5785	0,0010	1,000	9.500	
318	05-09-26	08h00	05-09-26	11h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nr Bến Cũ Nr Giòng Óc Nr T55 Bàu Công	Tại trụ: T1-11 T1-T32 T1-19	Phát hoang đường dây trung hạ áp: Nr Bến Cũ Nr Giòng Óc Nr T55 Bàu Công Tổng: 28 cây	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
319	05-09-26	13h30	05-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nr Rừng Dầu Nr Xóm Rẫy Nr Giồng Voi Nr T30A Rừng Dầu	Tại trụ: T1-42 T1-25 T1-9/7 T1-6	Phát hoang đường dây trung hạ áp: Nr Rừng Dầu Nr Xóm Rẫy Nr Giồng Voi Nr T30A Rừng Dầu Tổng: 30 cây	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
320	05-09-26	08h30	05-09-26	11h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR CTY TNHH SƠN HIỆP PHÁT	Tại trụ 01 NR CTY TNHH SƠN HIỆP PHÁT	Thay TU, TI, điện kế định kỳ mã KH PB06030057825	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH Sơn Hiệp Phát, ấp Mới 2 xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR CTY TNHH SƠN HIỆP PHÁT	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
321	05-09-26	13h30	05-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty TNHH Liên Hòa Sáng	Tại trụ 01 NR Cty TNHH Liên Hòa Sáng	Thay TU, TI, điện kế định kỳ mã KH PB06030014699	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH Liên Hòa Sáng, ấp Mới 2 xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH Liên Hòa Sáng	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
322	05-09-26	08h15	05-09-26	08h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR HỘ HUỲNH TUẤN ÂN	Tại trụ 01 NR HỘ HUỲNH TUẤN ÂN	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030097260	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Hộ Huỳnh Tấn Ân, ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm HỘ HUỲNH TUẤN ÂN	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
323	05-09-26	09h00	05-09-26	09h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR HKD VĨNH THÁIDOANH VĨNH THÁI	Tại trụ 01 NR HKD VĨNH THÁIDOANH VĨNH THÁI	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030095398	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Hộ kinh doanh Vĩnh Thái Doanh Vĩnh Thái, ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm HKD VĨNH THÁIDOANH VĨNH THÁI	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
324	05-09-26	09h45	05-09-26	10h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR HKD Minh Tâm Coffee	Tại trụ 01 NR HKD Minh Tâm Coffee	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030074081	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Hộ kinh doanh Minh Tâm Coffee, ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm HKD Minh Tâm Coffee	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
325	05-09-26	10h30	05-09-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR CN Long An Cty TNHH SXTMDV XNK Cà Phê Hiển Vinh	Tại trụ 01 NR CN Long An Cty TNHH SXTMDV XNK Cà Phê Hiển Vinh	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030064194	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Chi nhánh Long An Công ty TNHH SXTMDV XNK Cà Phê Hiển Vinh, ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	CN Long An Cty TNHH SXTMDV XNK Cà Phê Hiển Vinh	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
326	05-09-26	11h15	05-09-26	11h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cơ Sở Mộc Đức	Tại trụ 01 NR Cơ Sở Mộc Đức	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030041056	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Cơ Sở Mộc Đức, ấp Bình Lợi xã Hòa Khánh	Cắt FCO NR Cơ Sở Mộc Đức	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
327	05-09-26	13h30	05-09-26	14h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Hộ Phan Vĩnh Thảo	Tại trụ 01 NR Hộ Phan Vĩnh Thảo	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030069768	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Hộ Phan Vĩnh Thảo, ấp Bình Lợi xã Hòa Khánh	Cắt FCO NR Hộ Phan Vĩnh Thảo	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
328	05-09-26	14h15	05-09-26	14h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR HKD Nguyễn Quốc Lập	Tại trụ 01 NR HKD Nguyễn Quốc Lập	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030046764	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Hộ kinh doanh Nguyễn Quốc Lập, ấp Giồng Ngang xã Hòa Khánh	Cắt FCO NR HKD Nguyễn Quốc Lập	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
329	05-09-26	15h00	05-09-26	15h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR PHÒNG KINH TẾ XÃ HÒA KHÁNH	Tại trụ 01 NR Tại trụ 01 NR PHÒNG KINH TẾ XÃ HÒA KHÁNH	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030049088	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Phòng Kinh tế xã Hòa Khánh, ấp Thận Hòa 2 xã Hòa Khánh	Cắt FCO NR PHÒNG KINH TẾ XÃ HÒA KHÁNH	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
330	05-09-26	15h45	05-09-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR HKD PHAN VĂN LĂNG	Tại trụ 01 NR HKD PHAN VĂN LĂNG	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030100967	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Hộ kinh doanh Phan Văn Lăng, ấp Hóc Thơm 2 xã Hòa Khánh	Cắt FCO NR HKD PHAN VĂN LĂNG	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
331	05-09-26	16h30	05-09-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR CTY TNHH SX TM DV BB HÒA THUẬN	Tại trụ 01 NR CTY TNHH SX TM DV BB HÒA THUẬN	Thay điện kế 1 pha gián tiếp lệch thời gian mã KH PB06030098493	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH SX TM DV BB Hòa Thuận, ấp Hóc Thơm 2 xã Hòa Khánh	Cắt FCO NR CTY TNHH SX TM DV BB HÒA THUẬN	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
332	05-09-26	08h00	05-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Công ty CP NLX Thành Đô	NR HKD Cajou Motel Villas	Tại trụ T5 NR HKD Cajou Motel Villas	Di dời trụ T5 NR HKD Cajou Motel Villas	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Ấp 5 xã Đức Hòa	Cắt LBFCO NR HKD Cajou Motel Villas Cắt 3FCO trạm T5 KV5 Đức Hòa	106	0,6085	0,0011	0,0559	0,0001	0,100	950	
333	05-09-26	08h00	05-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T7/15 Rừng Dầu	Đường dây hạ áp trạm T7/15 Rừng Dầu	Trồng trụ hạ áp, khắc phục khiế khuyết điện kế trạm T7/15 Rừng Dầu	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Ấp Rừng Dầu xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T7/15, T15 Rừng Dầu	128	0,7348	0,0013	0,0675	0,0001	0,167	1.583	
334	05-09-26	08h00	05-09-26	13h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty TNHH Kim Hải Phúc	Tại trụ 01 NR Cty TNHH Kim Hải Phúc	TCS TBA từ 1000kVA lên thành TBA 2000kVA Cty TNHH Kim Hải Phúc	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH Kim Hải Phúc, ấp 5 xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH Kim Hải Phúc	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
335	05-09-26	14h00	05-09-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty TNHH Kim Hải Phúc	Tại trụ 01 NR Cty TNHH Kim Hải Phúc	Lắp đo ghi công trình TCS TBA từ 1000kVA lên thành TBA 2000kVA Cty TNHH Kim Hải Phúc	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty TNHH Kim Hải Phúc, ấp 5 xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH Kim Hải Phúc	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
336	05-09-26	08h00	05-09-26	16h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 477 Đức Huệ, Nhánh rẽ Ông Cang, Nhánh rẽ Giồng Ông Bạn Nhánh rẽ Ấp 1,2 Bình Hòa Hưng, Nhánh rẽ Chốt Dân Quân, Nhánh rẽ ĐBP Bình Hòa Hưng Nhánh rẽ Khu Di Tích, Nhánh rẽ Kênh T2, tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T05 Nhánh rẽ Ông Cang, Từ trụ T01 đến T35 Nhánh rẽ Giồng Ông Bạn, Từ trụ T01 đến T37 Nhánh rẽ Ấp 1,2 Bình Hòa Hưng, Từ trụ T01 đến T01 đến T15 Nhánh rẽ Chốt Dân Quân, Từ trụ T01 đến T15 Nhánh rẽ ĐBP Bình Hòa Hưng Từ trụ T01 đến T07 Nhánh rẽ Khu Di Tích, Từ trụ T01 đến T16 Nhánh rẽ Kênh T2, Từ trụ T280 đến T362 tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
337	05-09-26	08h00	05-09-26	08h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T04 nhánh rẽ T73 Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ Trạm T04 nhánh rẽ T73 Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường Vô Ông Trọng T73 Lộc Giang, ấp An Định xã An Ninh	Cắt 1 FCO trạm T04 nhánh rẽ T73 Lộc Giang	42	0,0383	0,0010	0,0016	0,0000	0,033	22	
338	05-09-26	08h50	05-09-26	09h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T12 nhánh rẽ T73 Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ Trạm T12 nhánh rẽ T73 Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường Vô Ông Trọng T73 Lộc Giang, ấp An Định xã An Ninh	Cắt 1 FCO trạm T12 nhánh rẽ T73 Lộc Giang	83	0,0758	0,0019	0,0031	0,0001	0,033	22	
339	05-09-26	09h50	05-09-26	10h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T13 nhánh rẽ T73 Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ Trạm T13 nhánh rẽ T73 Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường Vô Ông Trọng T73 Lộc Giang, ấp An Định xã An Ninh	Cắt 1 FCO trạm T13 nhánh rẽ T73 Lộc Giang	11	0,0100	0,0003	0,0004	0,0000	0,033	22	
340	05-09-26	10h40	05-09-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T9A/1 nhánh rẽ Lộc Hưng, tuyến 474 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ Trạm T9A/1 nhánh rẽ Lộc Hưng, tuyến 474 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường đi Lộc Hưng, ấp Lộc Hưng xã An Ninh	Cắt 3 FCO trạm T9A/1 Lộc Hưng,	108	0,1232	0,0025	0,0050	0,0001	0,033	28	
341	05-09-26	13h30	05-09-26	14h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T03 nhánh rẽ Lộc An, tuyến 474 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ Trạm T03 nhánh rẽ Lộc An, tuyến 474 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường đi Lộc An, ấp Lộc An xã An Ninh	Cắt 1 FCO trạm T03 Lộc An,	45	0,0411	0,0010	0,0017	0,0000	0,033	22	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
342	05-09-26	14h30	05-09-26	15h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T08 nhánh rẽ Lộc An, tuyến 474 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ Trạm T08 nhánh rẽ Lộc An, tuyến 474 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường đi Lộc An, ấp Lộc An xã An Ninh	Cắt 1 FCO trạm T08 Lộc An,	95	0,0867	0,0022	0,0035	0,0001	0,033	22	
343	05-09-26	15h20	05-09-26	16h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T15 nhánh rẽ T110A Lộc An, tuyến 474 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ Trạm T15 nhánh rẽ T110A Lộc An, tuyến 474 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường đi Lộc An, ấp Lộc An xã An Ninh	Cắt 1 FCO trạm T15 nhánh rẽ T110A Lộc An,	9	0,0082	0,0002	0,0003	0,0000	0,033	22	
344	05-09-26	16h10	05-09-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trạm T06 nhánh rẽ Gạch Song Lộc, tuyến 474 Đức Huệ	Từ máy biến áp trở xuống tại trụ Trạm T06 nhánh rẽ Gạch Song Lộc, tuyến 474 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM máy biến áp, thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực đường đi Gạch Sông Lộc, ấp Lộc An xã An Ninh	Cắt 1 FCO trạm T6 Gạch Song Lộc,	59	0,0673	0,0013	0,0027	0,0001	0,033	28	
345	05-09-26	08h00	05-09-26	08h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T7A/1 nhánh rẽ Đèn Đường tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T06 Đường dây hạ áp trạm T7A/1 nhánh rẽ Đèn Đường tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ hộ HKD Lương Quyết Thắng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ kinh doanh Lương Quyết Thắng, ấp Thành Bắc xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
346	05-09-26	09h00	05-09-26	10h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T10 nhánh rẽ Đèn Đường, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T10/1 Đường dây hạ áp trạm T10 nhánh rẽ Đèn Đường, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ hộ Văn Phòng Công Chứng Lư Thành Dự, HKD TRẦN THỊ ĐOAN TRANG, HKD MỲ CAY YAGAMI	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ Văn Phòng Công Chứng Lư Thành Dự, Hộ kinh doanh Trần Thị Đoan Trang, Hộ kinh doanh Mỳ Cay YAGAMI, ấp Thành Đông xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0021	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	50	
347	05-09-26	10h40	05-09-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T10 nhánh rẽ Đèn Đường, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T11 Đường dây hạ áp trạm T10 nhánh rẽ Đèn Đường, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ hộ, HKD PHÙNG THỊ ÁNH TUYẾT, HKD NGÔ THỊ HOA	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ kinh doanh Phùng Thị Anhn Tuyết, Hộ kinh doanh Ngô Thị Hoa, ấp Thành Đông xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0011	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	28	
348	05-09-26	13h30	05-09-26	14h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T18/1 nhánh rẽ Đèn Đường, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T18A Đường dây hạ áp trạm T18/1 nhánh rẽ Đèn Đường, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ hộ HKD CỬA HÀNG NGỌC PHƯỚNG	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ kinh doanh Cửa hàng Ngọc Phướng, ấp Thành Đông xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
349	05-09-26	14h20	05-09-26	15h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T56B tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T57-58 Đường dây hạ áp trạm T56B tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ hộ HKD Bùi Xuân Đới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ kinh doanh Bùi Xuân Đới, ấp Thành Bắc xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
350	05-09-26	15h20	05-09-26	16h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T49B tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T51/1 Đường dây hạ áp trạm T49B tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ hộ CÔNG AN XÃ ĐÔNG THÀNH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Công An xã Đông Thành, ấp Thành Bắc xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
351	05-09-26	16h20	05-09-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T01 nhánh rẽ Bệnh Viện, tuyến 479 Đức Huệ	Tại trụ H2 Đường dây hạ áp trạm T01 nhánh rẽ Bệnh Viện, tuyến 479 Đức Huệ	Thay điện kế, VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND XÃ ĐÔNG THÀNH, PB06100009003001	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Văn phòng HĐND và UBND xã Đông Thành, ấp Thành Nam xã Đông Thành	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
352	05-09-26	08h00	05-09-26	16h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Khu AK, tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T16/7 nhánh rẽ Khu AK, tuyến 474 Đức Huệ	Thí nghiệm CBM MBA, vệ sinh sứ, Bảo trì lưới, bịt ống PVC trạm, phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	20	Khu vực đường Hồ Chí Minh đến khu AK, một phần ấp Lộc Thạnh xã An Ninh	Cắt 3 LBFCO T124 Tân Mỹ - Lộc Giang	134	1,5594	0,0031	0,0634	0,0001	0,667	5.667	
353	05-09-26	07h30	05-09-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
354	05-09-26	07h30	05-09-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
355	05-09-26	06h00	05-09-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch	NR. Đường 114, NR. Rạch Mương, NR. Đường Số 5, NR. Đường 63, NR. Cấp Nước phường 2	Tại NR. Đường 114, NR. Đường Số 5, NR. Đường 63, NR. Cấp Nước phường 2	- Thực hiện công trình SCL: Xây lắp 05 công trình trên địa bàn các phường Khánh Hậu, Long An, Tân An và các xã Mỹ An, Bến Lức, Mỹ Yên, Thạnh Lợi, Rạch Kiến, Long Cang, Mỹ Lệ - Hạng mục thay trụ NR. Đường 114, NR. Đường 63, NR. Đường Số 5, NR. Cấp Nước phường 2	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	12	Một phần đường Hồ Văn Long, Huỳnh Việt Thanh, Huỳnh Văn Gấm phường Long An	Cắt LBS T1B + DS T1 Đường 114	1462	9,7651	0,0148	0,8947	0,0014	0,400	4.400	
356	05-09-26	06h00	05-09-26	16h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch	NR. Khu dân cư Thái Dương	Tại NR. Khu dân cư Thái Dương	- Thực hiện công trình SCL: Xây lắp 05 công trình trên địa bàn các phường Khánh Hậu, Long An, Tân An và các xã Mỹ An, Bến Lức, Mỹ Yên, Thạnh Lợi, Rạch Kiến, Long Cang, Mỹ Lệ - Hạng mục thay dây NR. Khu dân cư Thái Dương	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	12	Khu dân cư Thái Dương phường Long An	Cắt LBFCO PĐ T1 Nối lưới Rạch Mương	605	3,6736	0,0061	0,3366	0,0006	0,400	4.000	
357	05-09-26	06h00	05-09-26	16h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Đường 114, NR. KDC Thái Dương	Tại LBFCO T15 giao NR. Đường 114	- Khắc phục khiếm khuyết đường dây trung hạ thế NR. Đường 114, NR. KDC Thái Dương - Tái bố trí thiết bị đóng cắt thu hồi 03 LBFCO giao lưới tại trụ T15 NR. Rạch Mương - Thực hiện CBM cấp độ 2 thiết bị và MBA trong phạm vi cắt điện - Thay MBA Đường 114 ri dầu cách tản nhiệt	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt LBS T1B + DS T1 Đường 114 - Cắt LBFCO PĐ T1 Nối lưới Rạch Mương	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
358	05-09-26	06h00	05-09-26	16h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH Thủy Phương	NR. Đường 114, NR. Rạch Mương	Tại NR. Đường 114, NR. Rạch Mương	Thực hiện công trình ĐTXD "XDM ĐD trung hạ áp và TBA 3 pha Chinh trang khu dân cư cặp bờ kè chống sạt lỡ bờ sông Vàm Cỏ Tây - Tháp sắt U160 - 2700 trụ T17 hiện hữu Nr Rạch Mương - Lắp xà sứ, kéo dây TT 3P đấu nối từ T5 XDM đến trụ T17 hiện hữu Nr Rạch Mương. - Lắp 03LBFCO phân đoạn tại trụ T1 XDM - Lắp đặt hoàn chỉnh TBA 3P 560kVA tại trụ T5 XDM"	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	- Cắt LBS T1B + DS T1 Đường 114 - Cắt LBFCO PĐ T1 Nối lưới Rạch Mương	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
359	05-09-26	08h00	05-09-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T1 Sở Y Tế	Tại đường dây hạ thế thuộc TBA T1 Sở Y Tế	Xử lý khiếm khuyết đường dây hạ thế thuộc TBA T1 Sở Y tế theo kiến nghị cử tri	Chuyển tải hạ thế	6	Một phần đường Nguyễn Đình Chiểu, đường Thủ Kho Huân phường Long An	Cắt CB TBA T1 Sở Y Tế	284	2,4913	0,0049	0,1343	0,0003	0,200	1.700	
360	05-09-26	08h00	05-09-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Ấp 4 HTP, NR. Công ty Lương Thực	Tại NR. Ấp 4 HTP, NR. Công ty Lương Thực	Đào lỗ trung chuyển trụ chuẩn bị thi công trồng trụ chen NR. Ấp 4 HTP, NR. Công ty Lương Thực	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
361	05-09-26	06h00	05-09-26	16h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH Việt Sáng	NR. ấp Dinh, NR. Huỳnh Châu Sổ	Tại NR. Huỳnh Châu Sổ	Thực hiện công trình ĐTXD "Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha tại huyện Cần Giuộc, TP.Tân An - Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp đường dây trung áp 1 pha dây trần thành 3 pha dây bọc NR. Nguyễn Văn Chánh, NR. Huỳnh Châu Sổ - tuyến 474LA"	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	26	Một phần phường Khánh Hậu	Cắt LBFCO ấp Dinh	1793	18,5039	0,0308	0,9975	0,0017	0,867	8.667	
362	05-09-26	17h00	05-09-26	17h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 478 Long An và tuyến 475 Tân An	Tại trụ T20B NR. Rạch Mương và trụ T1 NR. Nối Lưới Rạch Mương	Chuyển giao lưới tuyến 478 Long An - 475 Tân An từ 3 LBFCO Khu dân cư Thái Dương đến 3 LBFCO T1 Nối Lưới Rạch Mương	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	50	Một phần Khu dân cư Đồng Thái Dương, Khu dân cư Đồng Tâm phường Long An	- Cắt 3 LBFCO T1 Nối lưới Rạch Mương - Đóng 3 LBFCO PĐ-Khu dân cư Thái Dương	1462	0,4439	0,0148	0,0407	0,0014	1,667	833	
363	05-09-26	08h00	05-09-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Gắn, thay, kiểm tra, khắc phục khiếm khuyết điện kế, lắp số trụ và biển cấm trèo	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
364	05-09-26	07h30	05-09-26	17h00	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Kiểm tra lưới định kỳ tháng 9	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
365	05-09-26	07h30	05-09-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471, 473, 475, 479 Tân Thạnh; 474 Trường Xuân.	Tuyến 471, 473, 475, 479 Tân Thạnh; 474 Trường Xuân (Xã Tân Thạnh, Nhơn Ninh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh, Tuyên Thạnh).	Kiểm tra lưới định kỳ tháng 9 năn 2026.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
366	05-09-26	07h30	05-09-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471, 473, 475, 479 Tân Thạnh, 474 Trường Xuân.	Xã Tân Thạnh; Nhơn Ninh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh, Tuyên Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
367	05-09-26	05h00	05-09-26	05h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T221 Chợ Tân Trụ, T223 Tân Phước Tây. Trụ T190 nhánh rẽ Chợ Tân Trụ - Tuyến 479 Tân Trụ với Tuyến 472 Tầm Vu 2 - ấp 1 xã Vàm Cỏ. ấp Bình Hòa, ấp Bình Lợi xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T221 Chợ Tân Trụ, T223 Tân Phước Tây. Trụ T190 nhánh rẽ Chợ Tân Trụ - Tuyến 479 Tân Trụ với Tuyến 472 Tầm Vu 2 - ấp 1 xã Vàm Cỏ. ấp Bình Hòa, ấp Bình Lợi xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Chuyển giao lưới tuyến 479 Tân Trụ - 472 Tầm Vu 2 từ 3 LBFCO T190 Chợ Tân Trụ đến DS T223 Tân Phước Tây	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Một phần ấp Bình Hòa, một phần ấp Bình Lợi xã Tân Trụ; một phần ấp Đức Tân, một phần ấp 1 xã Vàm Cỏ	- Cắt LBS T221 Chợ Tân Trụ + DS T223 Tân Phước Tây. - Đóng 3 LBFCO T190 Chợ Tân Trụ.	1253	1,6841	0,0561	0,0349	0,0012	0,500	250	
368	05-09-26	06h00	05-09-26	06h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T01 nhánh rẽ Cầu Dừa. Tại trụ T01 nhánh rẽ Huỳnh Văn Đánh - Tuyến 472 Tầm Vu 2 với 479 Tân Trụ.	Tại trụ T01 nhánh rẽ Cầu Dừa. Tại trụ T01 nhánh rẽ Huỳnh Văn Đánh - Tuyến 472 Tầm Vu 2 với 479 Tân Trụ.	Chuyển giao lưới tuyến 472 Tầm Vu 2 - 479 Tân Trụ từ 3 LBFCO T1 Huỳnh Văn Đánh đến 3 LBFCO T1 Cầu Dừa	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Một phần ấp Đức Tân, một phần ấp Nhựt Ninh xã Vàm Cỏ	- Cắt T1 LBFCO Cầu Dừa. - Đóng T1 LBFCO Huỳnh Văn Đánh.	832	1,1183	0,0373	0,0231	0,0008	0,500	250	
369	05-09-26	07h00	05-09-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nr Cây Dầu, NR Ông Ráy, NR Cầu Kè 3, NR An Hoà 2, NR Cầu Ngang	Nr Cây Dầu, NR Ông Ráy, NR Cầu Kè 3, NR An Hoà 2, NR Cầu Ngang	Cắt tỉa cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
370	05-09-26	07h30	05-09-26	11h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH TMDV Xăng Dầu Châu Thành	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH TMDV Xăng Dầu Châu Thành	Thay thiết bị đo đếm (TU-TI)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Toàn bộ Công ty TNHH TMDV Xăng Dầu Châu Thành (NR Thái Sơn 1), ấp Nhị Thành 2 xã Thủ Thừa	Cắt phân đoạn NR Công ty TNHH TMDV Xăng Dầu Châu Thành (NR Châu Thành 1)	1	0,0093	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	133	
371	05-09-26	13h30	05-09-26	16h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm HKD GD 409	Tại hệ thống đo đếm HKD GD 409	Thay thiết bị đo đếm (TU-TI)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Toàn bộ Hộ kinh doanh GD 409, ấp Bình An xã Mỹ Thạnh	Cắt phân đoạn NR HKD GD 409	1	0,0070	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	100	
372	05-09-26	07h30	05-09-26	11h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH Dương Vũ (NR Dương Vũ 4)	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH Dương Vũ (NR Dương Vũ 4)	Thay thiết bị đo đếm (TU-TI)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Toàn bộ Công ty TNHH Dương Vũ NR Dương Vũ 4), ấp Bình Thạnh 3 xã Thủ Thừa	Cắt phân đoạn (REC+DS) NR Công ty TNHH Dương Vũ 4	1	0,0093	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	133	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
373	05-09-26	13h30	05-09-26	16h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH Hoàng Gia Nhựt Quang	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH Hoàng Gia Nhựt Quang	Thay thiết bị đo đếm (TU-TI)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Toàn bộ Công ty TNHH Hoàng Gia Nhựt Quang, ấp Bình Thạnh 3 xã Thủ Thừa	Cắt phân đoạn Công ty TNHH Hoàng Gia Nhựt Quang	1	0,0070	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	100	
374	05-09-26	07h30	05-09-26	16h30	ĐL Thủ Thừa	Hợp tác Xã Xây lắp Điện Hưng Phú	Đường dây trung, hạ thế khu vực Hương Cau	Từ trụ T3-T13 Đường dây trung, hạ thế XDM khu vực Hương Cau	Thi công công trình Nâng cấp, cải tạo Đdht khu vực Hương Cau: Dựng trụ trung thế, kéo dây dẫn	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần Phường Long An	Cắt FCO trạm T62A Quốc Lộ 1A	146	3,0505	0,0056	0,0731	0,0001	0,033	300	
375	05-09-26	08h00	05-09-26	11h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và TBA T3 Thị Trấn Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và TBA T3 Thị Trấn Vĩnh Hưng	Tăng cường dây hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Một phần ấp Măng Đa xã Vĩnh Hưng	Cắt FCO trạm T3 Thị Trấn Vĩnh Hưng	72	0,8837	0,0042	0,0140	0,0001	0,100	350	
376	05-09-26	07h30	05-09-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 475 Mộc Hóa	Từ trụ T120 đến trụ T124 Tuyến 475 Mộc Hóa (xã Mộc Hóa)	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T120-T121, T122- T124 Tuyến 475 Mộc Hóa (30 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
377	05-09-26	13h00	05-09-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ Kênh Sáng Cụt, Tuyến 475 Mộc Hóa	Từ trụ T19 đến trụ T41 Nhánh rẽ Kênh Sáng Cụt, Tuyến 475 Mộc Hóa (xã Mộc Hóa)	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T19 -T20, T25- T27, T40-T41 Nhánh rẽ Kênh Sáng Cụt, Tuyến 475 Mộc Hóa (22 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
378	05-09-26	07h30	05-09-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Đường dây hạ áp trạm T35 Kinh 3 Hồng Minh 6, tuyến 476 Mộc Hóa	Từ trụ T32 đến trụ T46 đường dây hạ áp trạm T20 Kinh 3 Hồng Minh 5,trạm Kinh 3 Hồng Minh 3, trạm Kinh 3 Hồng Minh 3 -1 tuyến 476 Mộc Hóa (Xã Mộc Hóa)	-Sang dây hạ áp và di dời điện kế từ trụ T32 đến trụ T39A đường dây hạ áp trạm T35 Kinh 3 Hồng Minh 6 và từ trụ T39A đến trụ T44 đường dây hạ áp trạm T41Kinh 3 Hồng Minh 3 và từ trụ T41 đến trụ T46 đường dây hạ áp trạm T45 Kinh 3 Hồng Minh 3-1, tuyến 476 Mộc Hóa	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	12	Khu vực đường Trần Văn Trà, ấp Bình Phong Thạnh 1 xã Mộc Hóa	- Cắt CB Trạm T35 Kinh 3 Hồng Minh 6 - Cắt CB Trạm T41 Kinh 3 Hồng Minh 3 - Cắt CB Trạm T45 Kinh 3 Hồng Minh 3-1	74	1,5865	0,0029	0,0371	0,0001	0,400	3.600	
379	05-09-26	07h30	05-09-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
380	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Trục Bến Lức Đức Hòa tuyến 477, 472 An Thạnh	Từ trụ số 159 đến trụ số 207 trục Bến Lức Đức Hòa tuyến 477, 472 An Thạnh	- Tháp 23 ngọn trụ BTLT 16m và lắp đặt xà, sứ, phụ kiện: Từ trụ T155 đến trụ T205.HM 2.1: XDM mạch 3 tuyến 472/477 An Thạnh - - Lắp đặt xà, sứ, phụ kiện và đấu nối hoàn chỉnh: Từ trụ T207 đến trụ T207/1.HM 3.4: Cải tạo nâng cấp đường dây hạ thế từ 1p lên 3p và XDM đường dây trung, hạ thế 3 pha và TBA 3 pha Kênh Xáng Lớn 2, Kênh Xáng Lớn 3	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	450	Một phần ấp 7A, 8, 9 xã Lương Hòa; một phần ấp 5A, 5B Lương Bình xã Thạnh Lợi	- Cắt MC 477, 472 An Thạnh; đóng DTĐ 477-76, 472-76 An Thạnh; - Cắt CB trạm T136 ấp 8 Lương Hòa; T139A ấp 8 Lương Hòa, T148B Lương Hòa	1627	15,0809	0,0251	0,9052	0,0015	15,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
381	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm: Ấp 3 Lương Bình 2; Anh Danh 2; Ấp 5 Lương Bình 3; Ấp 5B Kinh Xáng Lớn; Ấp 6 Lương Hòa 1; Ấp 6 Lương Hòa 2B; Ấp 6 Lương Hòa 3; Kênh Xáng Nhỏ 2; Ấp 9 Lương Hòa	Tại MBA: Ấp 3 Lương Bình 2; Anh Danh 2; Ấp 5 Lương Bình 3; Ấp 5B Kinh Xáng Lớn; Ấp 6 Lương Hòa 1; Ấp 6 Lương Hòa 2B; Ấp 6 Lương Hòa 3; Kênh Xáng Nhỏ 2; Ấp 9 Lương Hòa	Bảo trì trạm, thí nghiệm định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt MC 477 An Thạnh; đóng DTĐ 477-76 An Thạnh; - Cắt FCO trạm: Ấp 3 Lương Bình 2; Anh Danh 2; Ấp 5 Lương Bình 3; Ấp 5B Kinh Xáng Lớn; Ấp 6 Lương Hòa 1; Ấp 6 Lương Hòa 2B; Ấp 6 Lương Hòa 3; Kênh Xáng Nhỏ 2; Ấp 9 Lương Hòa	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	3.167	
382	06-09-26	08h00	06-09-26	10h30	ĐL Bến Lức	XNDV Tây Ninh	Tại TBA 1000kVA Công ty CP Bê Tông IBS trạm 2	Tại TBA 1000kVA Công ty CP Bê Tông IBS trạm 2	Bảo trì, vệ sinh và thử nghiệm 1000kVA Công ty CP Bê Tông IBS trạm 2	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Công ty Cổ phần Bê Tông IBS xã Bình Đức	Cắt 03LBFCO nhánh rẽ Công ty CP Bê Tông IBS trạm 2	1	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
383	06-09-26	11h00	06-09-26	13h00	ĐL Bến Lức	XNDV Tây Ninh	Tại TBA 630kVA Công ty TNHH Đế Vương (VN)	Tại TBA 630kVA Công ty TNHH Đế Vương (VN)	Bảo trì, vệ sinh và thử nghiệm TBA 630kVA Công ty TNHH Đế Vương (VN)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Công ty TNHH Đế Vương (VN) xã Mỹ Yên	Cắt 03LBFCO nhánh rẽ Công ty TNHH Đế Vương (VN)	1	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
384	06-09-26	13h30	06-09-26	15h00	ĐL Bến Lức	XNDV Tây Ninh	Tại TBA 400kVA Công ty TNHH Sun ABT	Tại TBA 400kVA Công ty TNHH Sun ABT	Bảo trì, vệ sinh và thử nghiệm TBA 400kVA Công ty TNHH Sun ABT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Công ty TNHH Sun ABT xã Mỹ Yên	Cắt 03LBFCO nhánh rẽ Công ty TNHH Sun ABT	1	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
385	06-09-26	08h00	06-09-26	12h00	ĐL Cần Đước	Công ty Đồng Phát Tiến	Nhánh rẽ Cty Tân Việt Phong	Từ trụ 01 đến trụ 02 nhánh rẽ Cty Tân Việt Phong, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	Vệ sinh, bảo trì định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	10	Công ty Tân Việt Phong, ấp 7 xã Rạch Kiến	Cắt LBFCO p/d8 Cty Tân Việt Phong	1	0,0037	0,0000	0,0002	0,0000	0,333	1.333	
386	06-09-26	06h00	06-09-26	07h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	- LBS + DS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước, LBS T48 + DS T47A Tuyến tránh Cần Đước	- Tại LBS + DS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước, LBS T48 + DS T47A Tuyến tránh Cần Đước	Tạo khoảng hở an toàn để công tác	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	- Kiểm tra LBS Bypass tuyến 471-478 Cần Đước đang cắt, cắt DS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước (Giao lưới tuyến 478 - 471 Cần Đước) - Kiểm tra LBS T48 Tuyến tránh Cần Đước đang cắt, cắt DS T47A Tuyến tránh Cần Đước (Giao lưới tuyến 472-478 Cần Đước)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
387	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	Công ty Thủy Phương	Nhánh rẽ Ngã 3 Kinh	Từ trụ T01 đến trụ T39 nhánh rẽ Ngã 3 Kinh, tuyến 471, 478 Cần Đước	Thi công công trình ĐTXD 2026	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	250	Một phần ấp 2, ấp 4 xã Cần Đước; một phần ấp 1 và toàn bộ các ấp 2, 3, 4, 5, 6, 7 xã Tân Lân; toàn bộ xã Long Hựu, toàn bộ Khu công nghiệp Cầu Cảng Phước Đông; khu vực dọc QL50 đoạn từ trung tâm xã Cần Đước đến Cầu Mỹ Lợi và dọc tỉnh lộ 826A đoạn từ Ngã 3 Kinh đến Đồn Rạch Cát	Cắt MC 471, 478 Cần Đước; đóng DTĐ 471-76, 478-76 Cần Đước	12098	107,1185	0,1879	5,6425	0,0099	8,333	79.167	
388	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Tuyến 478 Cần Đước	Tại DS T48A tuyến tránh Cần Đước, tuyến 478 Cần Đước	Bảo trì thay cần DS T48A tuyến tránh Cần Đước	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	- Cắt MC 471, 478 Cần Đước; đóng DTĐ 471-76, 478-76 Cần Đước - Kiểm tra LBS T48 + DS T47A tuyến tránh Cần Đước đang cắt	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
389	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nhánh rẽ Chùa Thất Phước Đông	Tại trụ T9 nhánh rẽ Chùa Thất Phước Đông, tuyến 471 Cần Đước	Làm chằng, chỉnh trụ trung thế T9 nhánh rẽ Chùa Thất Phước Đông bị nghiêng	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
390	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nhánh rẽ Việt Hóa Nông	Tại trụ T2 nhánh rẽ Việt Hóa Nông, tuyến 471 Cần Đước	Chỉnh trụ trung thế T2 nhánh rẽ Việt Hóa Nông bị nghiêng	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
391	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nhánh rẽ Ấp Đông 2	Tại trụ T10 nhánh rẽ ấp Đông 2, tuyến 471 Cần Đước	Thu hồi chằng không tác dụng	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
392	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nhánh rẽ Long Hựu Tây	Từ trụ T16 đến trụ T17 nhánh rẽ Long Hựu Tây, tuyến 471 Cần Đước	- Thu hồi chằng T16 không tác dụng - Gia cường dây trụng thế T16-T17 bị tưa	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
393	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nhánh rẽ Hựu Lộc Nhỏ 2	Từ trụ T2 đến trụ T6 nhánh rẽ Hựu Lộc Nhỏ 2, tuyến 471 Cần Đước	- Thu hồi chằng T6 không tác dụng - Chỉnh trụ T2, T3, T6 bị nghiêng	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
394	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Sáu Ngay 3	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Sáu Ngay 3, tuyến 471 Cần Đước	- Lắp lại FCO trạm không đạt khoảng cách an toàn - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
395	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Khu 4B	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm Khu 4B, tuyến 471 Cần Đước	- Lắp tăng cường tiếp đất trạm - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm Khu 4B	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
396	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T10 KDC NT Ấp 3 Phước Đông GĐ 2	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T10 KDC Ấp 3 Phước Đông, tuyến 471 Cần Đước	- Lắp tăng cường tiếp đất trạm - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T10 KDC NT Ấp 3 Phước Đông GĐ 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
397	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T40 Long Hựu	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T40 Long Hựu, tuyến 471 Cần Đước	- Tháp sắt H18,H19, căng dây hạ áp võng thấp - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T40 Long Hựu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
398	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T13 Việt Hoá nông	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T13 Việt Hoá nông, tuyến 471 Cần Đước	- Lắp tăng cường tiếp đất trạm - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T13 Việt Hoá nông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
399	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Ấp 7 Phước Đông 2	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm Ấp 7 Phước Đông 2, tuyến 471 Cần Đước	- Nâng, căng dây T24-T25 bị võng thấp chạm mái nhà - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm Ấp 7 Phước Đông 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
400	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T4A Ấp Long Hưng	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T4A Ấp Long Hưng, tuyến 471 Cần Đước	- Lắp tăng cường tiếp đất trạm - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T4A Ấp Long Hưng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
401	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T8 Long Hựu Đông	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T8 Long Hựu Đông, tuyến 471 Cần Đước	- Lắp tăng cường tiếp đất trạm - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T8 Long Hựu Đông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
402	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Ấp 1 Phước Đông 2	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Ấp 1 Phước Đông 2, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
403	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T8 Xóm Bến	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T8 Xóm Bến, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
404	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Xóm Bến 2	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Xóm Bến 2, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
405	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T15/4/5 Xóm Bến 2	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T15/4/5 Xóm Bến 2, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
406	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T15/9 Xóm Bến 2	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T15/9 Xóm Bến 2, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
407	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Ba Rị	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Ba Rị, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
408	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T4 Ba Rị	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T4 Ba Rị, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
409	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T18 Ấp 3 Phước Đông	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T18 Ấp 3 Phước Đông, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
410	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm KDCNT ấp 3 Phước Đông 2	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm KDCNT ấp 3 Phước Đông 2, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
411	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Sáu Ngay 1	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Sáu Ngay 1, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
412	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T6 Vườn Cò	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T6 Vườn Cò, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
413	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T18 Vườn Cò	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T18 Vườn Cò, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Chỉnh trụ hạ áp H7 bị nghiêng - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
414	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Long Hựu 3	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Long Hựu 3, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471, 478 Cần Đước; đóng DTĐ 471-76, 478-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
415	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm ấp 2 Phước Đông 1	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm ấp 2 Phước Đông 1, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
416	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T12A/16 Ấp 2 Phước Đông	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T12A/16 Ấp 2 Phước Đông, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
417	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Long Hựu 4	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Long Hựu 4, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
418	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm ấp 6 Phước Đông 1	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm ấp 6 Phước Đông 1, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
419	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T2 Ấp 6 Phước Đông 2	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T2 Ấp 6 Phước Đông 2, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
420	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T11 Bờ Xe Phước Đông	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T11 Bờ Xe Phước Đông, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Lắp tiếp đất tăng cường - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
421	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T40A/1 Ngã Ba Kinh	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T40A/1 Ngã Ba Kinh, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
422	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Ấp 7 Phước Đông 1	Tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Ấp 7 Phước Đông 1, tuyến 471 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay LA định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
423	06-09-26	07h00	06-09-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nhánh rẽ Long Hựu Tây	Tại trụ 26 nhánh rẽ Long Hựu Tây, tuyến 471 Cần Đước	Thay LBFCO p/đ Ấp Tây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471 Cần Đước, đóng DTĐ 471-76 Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
424	06-09-26	16h30	06-09-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	- LBS + DS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước, LBS T48 + DS T47A Tuyến tránh Cần Đước	- Tại LBS + DS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước, LBS T48 + DS T47A Tuyến tránh Cần Đước	Đóng DS giao lưới sau khi công tác xong	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	- Kiểm tra LBS Bypass tuyến 471-478 Cần Đước đang cắt, đóng DS T9 Bypass tuyến 471-478 Cần Đước (Giao lưới tuyến 478 - 471 Cần Đước) - Kiểm tra LBS T48 Tuyến tránh Cần Đước đang cắt, đóng DS T47A Tuyến tránh Cần Đước (Giao lưới tuyến 472-478 Cần Đước)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
425	06-09-26	08h00	06-09-26	16h00	ĐL Đức Hòa	Công ty TNHH XLĐ Hòa Phát	NR Cty CP Việt Gia Minh	Tại trụ 01 NR Cty CP Việt Gia Minh	Bảo trì, thí nghiệm trạm 400KVA Cty CP Việt Gia Minh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Công ty Cổ phần Việt Gia Minh, ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt 3LBFCO NR Cty CP Việt Gia Minh	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	950	
426	06-09-26	11h00	06-09-26	14h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR đường số 6 Hải sơn 3,4	Tại trụ 2A nhánh rẽ Đường số 6 Hải Sơn 3,4	Đấu nối đường dây và trạm 750KVA Cty CP BB giấy Phúc Hảo- CN 3	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	50	Ấp Bình Tiền 2 xã Đức Hòa	Cắt LBS + 3 LS NR Đường số 6 Hải Sơn 3,4	40	0,2296	0,0004	0,0211	0,0000	1,667	15.833	
427	06-09-26	06h00	06-09-26	06h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Mạch 2 Đường 15B Tân Đức	Tại trụ: - T44 mạch 2 Đường 15B Tân Đức - T62/131 Liên Thôn	Chuyển giao lưới tuyến 477 An Thạnh - 478 Bình Tiền từ DS T44 mạch 2 Đường 15B Tân Đức đến 3 LS T62/131 Liên Thôn	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	150	Một phần xã Đức Hòa	- Cắt Rec + 3 LS T62/131 Liên Thôn - Đóng DS T44 mạch 2 Đường 15B Tân Đức (nhá MC 478 Bình Tiền)	125	0,7175	0,0013	0,0659	0,0001	5,000	47.500	
428	06-09-26	17h00	06-09-26	17h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Mạch 2 Đường 15B Tân Đức	Tại trụ: - T44 mạch 2 Đường 15B Tân Đức - T62/131 Liên Thôn	Chuyển giao lưới tuyến 477 An Thạnh - 478 Bình Tiền từ 3 LS T62/131 Liên Thôn đến DS T44 mạch 2 Đường 15B Tân Đức	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Một phần xã Đức Hòa	- Cắt DS T44 mạch 2 Đường 15B Tân Đức (nhá MC 478 Bình Tiền) - Đóng 3 LS + Rec T62/131 Liên Thôn	50	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
429	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Công ty TNHH XLĐ Trường Dũng	Trục Gò Mối- Mỹ Hạnh	Tại trụ T129 trục Gò Mối- Mỹ Hạnh	Đấu nối đường dây và trạm 250KVA Cty TNHH SX TM DV Tiến Thành Đạt	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt MC 474 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 474-76 Đức Hòa 2 - Cắt DS T167A Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
430	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Công ty TNHH ĐTXD HPPE	NR Bàu Sen- Gò Mối	Tại trụ T1 NR Bàu Sen- Gò Mối	Di dời trụ T1 NR Bàu Sen- Gò Mối	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt MC 474 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 474-76 Đức Hòa 2 - Cắt DS T167A Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
431	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Công ty CP SX TBĐ Thành Long	Trục Đức Lập- KCN 3	Từ trụ 59 đến trụ 110 trục Đức Lập- KCN 3	Thay dây 3AC185mm2 thành dây 3ACX 185mm2 trục Đức Lập- KCN 3	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	360	Một phần xã Đức lập, Mỹ Hạnh, hậu Nghĩa	- Cắt MC 472, 474, 476 Đức Hòa 2; đóng DTĐ 472-76, 474-76, 476-76 Đức Hòa 2 - Cắt DS T167A Đức Lập - Cắt 3 LS T2 Kênh Thầy Cai	9536	54,7400	0,0960	5,0269	0,0088	12,000	114.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
432	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đức Lập- KCN 3	Tại trụ 16 trục Hậu Nghĩa- Đức Lập	Thay LA thí nghiệm định kỳ, đo CBM cấp độ 2 LBS T16B Ngân Hàng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Một phần xã Hậu Nghĩa	- Cắt MC 472, 474 Đức Hoà 2; đóng DTĐ 472-76, 474-76 Đức Hòa 2 - Cắt 3LS T1 Hậu Nghĩa (nhá Rec T140 Tân Phú) - Cắt DS T167A Đức Lập	326	1,8714	0,0033	0,1719	0,0003	0,000	0	
433	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa + XNDV Tây Ninh	Trục Hậu Nghĩa- KCN 3	Từ trụ 17 đến trụ 76 trục Hậu Nghĩa- KCN 3	Bảo trì, thực hiện các giải pháp phòng chống sự cố, thay LA định kỳ, đo CBM cấp độ 2 DS, LS, MBA, FCO trục Đức Lập- KCN 3	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt MC 472, 474 Đức Hoà 2; đóng DTĐ 472-76, 474-76 Đức Hòa 2 - Cắt DS T167A Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	16,000	152.000	
434	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Hậu Nghĩa- KCN 3	Từ trụ 26 trục Hậu Nghĩa- KCN 3	Thay sứ đứng bị hỏng T26 trục hậu Nghĩa- Đức Lập	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt MC 472, 474 Đức Hoà 2; đóng DTĐ 472-76, 474-76 Đức Hòa 2 - Cắt DS T167A Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	16,000	152.000	
435	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa + XNDV Tây Ninh	Trục Kênh Thầy Cai	Từ trụ 01 đến trụ 110 trục Kênh Thầy Cai	Bảo trì, thực hiện các giải pháp phòng chống sự cố, thay LA định kỳ, đo CBM cấp độ 2 DS, LS, trục Kênh Thầy Cai	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt MC 472, 474, 476 Đức Hòa 2; đóng DTĐ 472-76, 474-76, 476-76 Đức Hòa 2 - Cắt DS T167A Đức Lập - Cắt 3 LS T2 Kênh Thầy Cai	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	16,000	152.000	
436	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Út Thảo	Từ trụ 01 đến trụ 06 NR Út Thảo	Bảo trì, thực hiện các giải pháp phòng chống sự cố, thay LA định kỳ, đo CBM cấp độ 2 MBA, FCO nhánh rẽ Út Thảo	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt MC 474 Đức Hòa 2; đóng DTĐ 474-76 Đức Hòa 2 - Cắt DS T167A Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	16,000	152.000	
437	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cây Sến	Từ trụ 01 đến trụ 06 NR Cây Sến	Bảo trì, thực hiện các giải pháp phòng chống sự cố, thay LA định kỳ, đo CBM cấp độ 2 MBA, FCO nhánh rẽ Cây Sến	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt MC 472 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 472-76 Đức Hòa 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	16,000	152.000	
438	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Xóm Tháp	Từ trụ 01 đến trụ 08 NR Xóm Tháp	Bảo trì, thực hiện các giải pháp phòng chống sự cố, thay LA định kỳ, đo CBM cấp độ 2 MBA, FCO nhánh rẽ Xóm Tháp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt MC 472 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 472-76 Đức Hòa 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	16,000	152.000	
439	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR UB Đức Lập Hạ	Từ trụ 01 đến trụ 11 NR UB Đức Lập Hạ	Bảo trì, thực hiện các giải pháp phòng chống sự cố, thay LA định kỳ, đo CBM cấp độ 2 MBA, FCO nhánh rẽ UB Đức Lập Hạ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt MC 474 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 474-76 Đức Hòa 2 - Cắt DS T167A Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	16,000	152.000	
440	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR UB Đức Lập Hạ	Tại trụ 01 NR UB Đức Lập Hạ	Thay cáp CEV T1 NR UB Đức Lập Hạ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt MC 474 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 474-76 Đức Hòa 2 - Cắt DS T167A Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	16,000	152.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
441	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Công ty TNHH ĐT SX TM DV Nam Lập Phát	NR Đường số 11 Xuyên Á	Từ trụ 02 đến trụ 06 nhánh rẽ Đường số 11 Xuyên Á	Lắp ngọn trụ, tháp đà nhánh rẽ Đường số 11 Xuyên Á	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Ấp Tràm Lạc xã Đức lập	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ Đường số 11 Xuyên Á	5	0,0287	0,0001	0,0026	0,0000	0,500	4.750	
442	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Công ty TNHH ĐT SX TM DV Nam Lập Phát	NR T26 Đường số 2 Xuyên Á	Từ trụ 02 đến trụ 10 nhánh rẽ T26 Đường số 2 Xuyên Á	Lắp ngọn trụ, tháp đà nhánh rẽ T26 Đường số 2 Xuyên Á	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Ấp Tràm Lạc xã Đức lập	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ T26 Đường số 2 Xuyên Á	2	0,0115	0,0000	0,0011	0,0000	0,333	3.167	
443	06-09-26	06h30	06-09-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Công ty TNHH ĐT SX TM DV Nam Lập Phát	NR T44 Đường số 10 Xuyên Á	Từ trụ 01 đến trụ 07 nhánh rẽ T44 Đường số 10 Xuyên Á	Lắp ngọn trụ, tháp đà nhánh rẽ T44 Đường số 10 Xuyên Á	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Ấp Tràm Lạc xã Đức lập	Cắt LBS + DS nhánh rẽ Đường số 10 Xuyên Á	5	0,0287	0,0001	0,0026	0,0000	0,500	4.750	
444	06-09-26	05h30	06-09-26	06h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Gò Mối- Mỹ Hạnh	Tại trụ: - T66/115 Gò Mối - T68 Mỹ Hạnh - T66/2 Mỹ Hạnh	Chuyển giao lưới tuyến 474 Đức Lập - 474 Đức Hòa 2 từ 3 LS T68 Mỹ Hạnh đến DS T66/115 Gò Mối	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	150	Một phần xã Đức Lập, Mỹ Hạnh	- Cắt Rec + DS T66/115 Gò Mối - Đóng 3 LS T68 Mỹ Hạnh (nhá LBS T66/2 Mỹ Hạnh)	4260	24,4539	0,0429	2,2457	0,0039	5,000	47.500	
445	06-09-26	17h30	06-09-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Gò Mối- Mỹ Hạnh	Tại trụ: - T66/115 Gò Mối - T68 Mỹ Hạnh - T66/2 Mỹ Hạnh	Chuyển giao lưới tuyến 474 Đức Lập - 474 Đức Hòa 2 từ DS T66/115 Gò Mối đến 3 LS T68 Mỹ Hạnh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	150	Một phần xã Đức Lập, Mỹ Hạnh	- Cắt 3 LS T68 Mỹ Hạnh (nhá LBS T66/2 Mỹ Hạnh) - Đóng DS + Rec T66/115 Gò Mối	4260	24,4539	0,0429	2,2457	0,0039	5,000	47.500	
446	06-09-26	05h00	06-09-26	05h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Gò Mối- Tua 1	Tại trụ: - T32/124 Đức Lập - T23 Chùa Tháp - T7 Chùa Tháp	Chuyển giao lưới tuyến 475 Đức Hòa - 472 Đức Hòa 2 từ DS T23 Chùa Tháp đến 3 LS T32/124 Đức Lập	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	100	Một phần xã Đức Lập, Mỹ Hạnh	- Cắt Rec + 3 LS T32/124 Đức Lập - Đóng DS T23 Chùa Tháp (nhá LBS T7 Chùa Tháp)	4316	24,7754	0,0435	2,2752	0,0040	3,333	31.667	
447	06-09-26	17h00	06-09-26	17h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Gò Mối- Tua 1	Tại trụ: - T32/124 Đức Lập - T23 Chùa Tháp - T7 Chùa Tháp	Chuyển giao lưới tuyến 475 Đức Hòa - 472 Đức Hòa 2 từ 3 LS T32/124 Đức Lập đến DS T23 Chùa Tháp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	100	Một phần xã Đức Lập, Mỹ Hạnh	- Cắt DS T23 Chùa Tháp (nhá LBS T7 Chùa Tháp) - Đóng 3 LS + Rec T32/124 Đức Lập	4316	24,7754	0,0435	2,2752	0,0040	3,333	31.667	
448	06-09-26	06h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch	NR. ấp 4 HTP, NR. Lộ Tránh, NR. Khu dân cư Đại Dương, NR. Lộ Tránh, NR. Công ty Lương Thực - tuyến 474 Tân An, tuyến 475 Tân An, tuyến 476 Tân An	Tại NR. ấp 4 HTP, NR. Lộ Tránh, NR. Khu dân cư Đại Dương, NR. Lương Thực	Thực hiện công trình SCL: Xây lắp 05 công trình trên địa bàn các phường Khánh Hậu, Long An, Tân An và các xã Mỹ An, Bến Lức, Mỹ Yên, Thạnh Lợi, Rạch Kiến, Long Cang, Mỹ Lệ - Hạng mục thay dây NR. ấp 4 HTP, NR. Lộ Tránh, NR. Khu dân cư Đại Dương, NR. Khu dân cư Đồng Tâm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	12	Một phần phường Tân An phường Long An	- Cắt LBS T49 + DS T50 tuyến 475 Tân An - Cắt LBS T8 + DS T27B Nguyễn Văn Tiếp - Cắt DS T16B Lộ Tránh (nhá Rec T4 Nghĩa Trang)	8938	103,3530	0,1566	5,4699	0,0083	0,400	4.400	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
449	06-09-26	06h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH Thủy Phương	NR. Ấp 6 HTP, NR. Nối Lưới	NR. Ấp 6 HTP, NR. Nối Lưới	Thực hiện công trình ĐTXD "Cải tạo, nâng cấp NR. Ấp 6 Hướng Thọ Phú và NR. Nối Lưới - tuyến 474TA - Thay dây trung hòa từ trụ T34 đến T1B Nr Ấp 6 Hướng Thọ Phú. - Cải tạo ĐDTA hiện hữu thành 3xACXH240 +AC185 từ trụ T12 NR Ấp 6 HTP đến T8 NR nối lưới: 1147m - Thu hồi dây TT cũ. - Sang dây hạ thế, thu hồi trụ cũ: 7 trụ 12m CG từ T1 Nr Ấp 6 Hướng Thọ Phú đến T7B Nr Nối lưới."	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt LBS T49 + DS T50 tuyến 475 Tân An - Cắt LBS T8 + DS T27B Nguyễn Văn Tiếp - Cắt DS T16B Lộ Tránh (nhá Rec T4 Nghĩa Trang)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
450	06-09-26	05h00	06-09-26	05h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 475 Tân An và tuyến 477 Long An	Tại T25 tuyến 477 Long An, T35B, T36 NR. Lộ Tránh	Chuyển giao lưới tuyến 477 Long An - 475 Tân An từ DS T54 Lộ Tránh đến DS T35B Lộ Tránh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	239	Một phần phường Long An xã Mỹ An	- Cắt Rec T36 Lộ Tránh - Cắt DS T35B Lộ Tránh - Đóng DS T54 Lộ Tránh (nhá LBS T25 md tuyến 477 Long An)	9321	4,8992	0,1633	0,2593	0,0086	7,967	3.983	
451	06-09-26	06h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Công ty Lương Thực	Tại NR. Công ty Lương Thực	- Trồng chèn NR. Lương Thực phục vụ công tác SCL BS năm 2026 (2 PA) -Trồng chèn 03 trụ đơn BTLT 14m tại trụ T.2B, T.3B, T.4B để xử lý khoảng trụ xa, dây võng, thấp, đặc biệt là phòng chống sự cố đứt dây trung thế ở các nhánh rẽ. -Trồng chèn 03 trụ đơn BTLT 14m tại trụ T.5B, T.7B, T.9B để xử lý khoảng trụ xa, dây võng, thấp, đặc biệt là phòng chống sự cố đứt dây trung thế ở các nhánh rẽ. -Tạo khoảng dừng dây tại trụ T.4 NR. Lương thực. -Tháp sắt đà 2xU.160-2,7m tại trụ T.5 để nâng cao đường dây đạt độ tĩnh không	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt LBS T49 + DS T50 tuyến 475 Tân An - Cắt LBS T8 + DS T27B Nguyễn Văn Tiếp - Cắt DS T16B Lộ Tránh (nhá Rec T4 Nghĩa Trang)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
452	06-09-26	06h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. DNTN Minh Tân, NR. Ấp 4 HTP	Tại NR. DNTN Minh Tân, NR. Ấp 4 HTP	Trồng chèn NR. Ấp 4 HTP, DNTN Minh Tân phục vụ công tác SCL BS năm 2026 -Trồng chèn 01 trụ đơn BTLT 14m tại giữa trụ T.18A và trụ T.19 để xử lý khoảng trụ xa, dây võng, thấp, đặc biệt là phòng chống sự cố đứt dây trung thế ở các nhánh rẽ. -Thực hiện thay 01 trụ BTLT 10,5m vận hành lâu năm thành trụ BTLT 14m tại trụ T.19 để đảm bảo vận hành. -Thực hiện thay 01 trụ BTLT 12m vận hành lâu năm thành trụ BTLT 14m tại trụ, T.19A để đảm bảo vận hành. -Thực hiện tháp sắt đà 2xU.160-2,7m tại trụ T.20 NR. Ấp 4 HTP, T.01 NR. DNTN Minh Tân để nâng cao đường dây đảm bảo vận hành.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt LBS T49 + DS T50 tuyến 475 Tân An - Cắt LBS T8 + DS T27B Nguyễn Văn Tiếp - Cắt DS T16B Lộ Tránh (nhá Rec T4 Nghĩa Trang)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
453	06-09-26	06h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Ấp 4 HTP, NR. DNTN Minh Tân, NR. Công ty Lương Thực	Tại NR. Ấp 4 HTP, NR. DNTN Minh Tân, NR. Công ty Lương Thực	- Trồng chèn NR. Lương Thực phục vụ công tác SCL BS năm 2026 (2 PA) -Trồng chèn 03 trụ đơn BTLT 14m tại trụ T.2B, T.3B, T.4B để xử lý khoảng trụ xa, dây võng, thấp, đặc biệt là phòng chống sự cố đứt dây trung thế ở các nhánh rẽ. -Trồng chèn 03 trụ đơn BTLT 14m tại trụ T.5B, T.7B, T.9B để xử lý khoảng trụ xa, dây võng, thấp, đặc biệt là phòng chống sự cố đứt dây trung thế ở các nhánh rẽ. -Tạo khoảng dừng dây tại trụ T.4 NR. Lương thực. -Tháp sắt đà 2xU.160-2,7m tại trụ T.5 để nâng cao đường dây đạt độ tĩnh không	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt LBS T49 + DS T50 tuyến 475 Tân An - Cắt LBS T8 + DS T27B Nguyễn Văn Tiếp - Cắt DS T16B Lộ Tránh (nhá Rec T4 Nghĩa Trang)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
454	06-09-26	06h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Rạch Mương	Từ T26B đến trụ T25 NR. Rạch Mương	- Khắc phục khiếm khuyết LBFCO T26B Rạch Mương phát nhiệt - Tái bố trí thiết bị đóng cắt lắp LBS 24kV - 630A tại trụ T25B NR. Rạch Mương	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt LBS T49 + DS T50 tuyến 475 Tân An - Cắt LBS T8 + DS T27B Nguyễn Văn Tiếp - Cắt DS T16B Lộ Tránh (nhá Rec T4 Nghĩa Trang)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
455	06-09-26	07h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH Lâm Kiên Phát	NR. Đê Lợi Bình Nhơn	Từ trụ T5 đến trụ T5B NR. Đê Lợi Bình Nhơn	Thực hiện công trình: Nâng cao độ tĩnh không đường dây trung áp T.5B NR. Đê Lợi Bình Nhơn (theo đề nghị bà Đỗ Anh Phương Thy) - Địa chỉ: phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	187	Một phần đường Nguyễn Văn Quá phường Khánh Hậu	- Cắt LBS T4B + 3 LS T3B mt Đê Lợi Bình Nhơn - Cắt LBS T5 + DS T3 md Đê Lợi Bình Nhơn	582	6,1181	0,0102	0,3238	0,0005	6,233	62.333	
456	06-09-26	08h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH Đặng Phát	NR. CCN Tú Phương	Tại trụ T7B NR. CCN Tú Phương	Thi công đấu nối hoàn chỉnh công trình "ĐDTA 3 pha 22kV và TBA 1500kVA, đấu nối tại trụ T.7B - NR. Công ty Hóa Chất Nhựa - tuyến 477 Long An, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh (Công ty TNHH SX TM Bao Bì Thuận Thành Long An)"	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt LBS T4B + 3 LS T3B mt Đê Lợi Bình Nhơn	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
457	06-09-26	08h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH Đặng Phát	NR. CCN Tú Phương	Tại trụ T13 NR. CCN Tú Phương	Thi công đấu nối hoàn chỉnh công trình "DTA 3 pha 22kV NR. Công ty Hóa Chất Nhựa, đấu nối tại trụ 477LA/11/74/5/23B/11 và NR. Công ty CP TĐ Hóa Chất Nhựa, đấu nối tại trụ 477LA/11/74/5/23B/6/11, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh (KH: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hóa Chất Nhựa)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt LBS T4B + 3 LS T3B mt Đê Lợi Bình Nhơn	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
458	06-09-26	08h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH Quang Âu	NR. CCN Tú Phương 1	Tại trụ T8 NR. CCN Tú Phương 1	Thi công đấu nối hoàn chỉnh công trình "Đường dây 22kV 3 pha và trạm biến áp 2500kVA Lô C, Cụm công nghiệp Tú Phương, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam (Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Plaschem)"	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt LBS T4B + 3 LS T3B mt Đê Lợi Bình Nhơn	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
459	06-09-26	07h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH Việt Sáng	NR Đê Lợi Bình Nhơn, NR. Nguyễn Văn Quá	Tại NR Đê Lợi Bình Nhơn, NR. Nguyễn Văn Quá	Thi công đấu nối hoàn chỉnh công trình đầu tư xây dựng: Cải tạo, nâng cấp đường dây trung áp 1 pha dây trần thành 3 pha dây bọc NR. Nguyễn Văn Quá - tuyến 477LA; Nội dung: Dựng 07 trụ chèn 14m đơn, Kéo dây nâng cấp lên 3 pha hoàn thiện toàn tuyến, khắc phục khiếm khuyết từ trụ T38 đến T82	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt LBS T5 + DS T3 md Đê Lợi Bình Nhơn	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
460	06-09-26	06h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR Đê Lợi Bình Nhơn, NR. Nguyễn Văn Quá	Tại NR Đê Lợi Bình Nhơn, NR. Nguyễn Văn Quá	- Khắc phục khiếm khuyết đường dây trung hạ thế thay LA định kỳ, thực hiện CBM cấp độ 2 thiết bị và TBA - TCS TBA Đê LBN 2B từ 37,5kVA lên 50kVA (nhận máy kho) -TCS TBA Nguyễn Văn Quá 3 từ 25kVA lên 37,5kVA (nhận máy Đê LBN 2B)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt LBS T4B + 3 LS T3B mt Đê Lợi Bình Nhơn - Cắt LBS T5 + DS T3 md Đê Lợi Bình Nhơn	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
461	06-09-26	08h00	06-09-26	11h00	ĐL Tân An	XNDV Tây Ninh	TBA (3x630+560)kVA Công ty TNHH Ju Juong	Tại TBA (3x630+560)kVA Công ty TNHH Ju Juong	Bảo trì, vệ sinh và thử nghiệm TBA (3x630+560)kVA Công ty TNHH Ju Juong	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	45	Công ty TNHH Ju Juong, số 36 Đường Hoàng Anh, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Cắt LBS + DS phân đoạn Nhánh rẽ Công ty TNHH Ju Juong	3	0,0095	0,0001	0,0005	0,0000	1,500	4.500	
462	06-09-26	17h00	06-09-26	17h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 478 Long An và tuyến 475 Tân An	Tại trụ T20B NR. Rạch Mương và trụ T1 NR. Nối Lưới Rạch Mương	Chuyển giao lưới tuyến 475 Tân An - 478 Long An từ 3 LBFCO T1 Nối Lưới Rạch Mương đến 3 LBFCO Khu dân cư Thái Dương	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	50	Một phần Khu dân cư Đồng Thái Dương, Khu dân cư Đồng Tâm phường Long An	- Cắt 3 LBFCO Khu dân cư Thái Dương - Đóng 3 LBFCO T1 Nối lưới Rạch Mương	1462	0,4439	0,0148	0,0407	0,0014	1,667	833	
463	06-09-26	22h00	06-09-26	22h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 475 Tân An và tuyến 477 Long An	Tại T25 tuyến 477 Long An, T35B, T36 NR. Lộ Tránh	Chuyển giao lưới tuyến 475 Tân An - 477 Long An từ DS T35B Lộ Tránh đến DS T54 Lộ Tránh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	200	Một phần phường Long An xã Mỹ An	- Cắt DS T54 Lộ Tránh (nhá LBS T25 md tuyến 477 Long An) - Đóng DS T35B Lộ Tránh - Đóng Rec T36 Lộ Tránh	9321	4,8992	0,1633	0,2593	0,0086	0,000	0	
464	06-09-26	06h00	06-09-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Đông Á	Từ trụ T136 đến trụ T143 nhánh rẽ Bình Hòa Nhựt Ninh - Tuyến 479 Tân Trụ - ấp Nhựt Tân xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T136 đến trụ T143 nhánh rẽ Bình Hòa Nhựt Ninh - Tuyến 479 Tân Trụ - ấp Nhựt Tân xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của Ban Quản Lý Dự Án công trình đường tỉnh 827E. Từ trụ T136 đến trụ T143 nhánh rẽ Bình Hòa Nhựt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2. Theo đề nghị của Ban Quản Lý Dự Án xã Vàm Cỏ.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	80	Một phần ấp 1, ấp 3, ấp Tân Phước Tây, ấp Nhựt Tân, ấp Nhựt Ninh, ấp Bình Thạnh xã Vàm Cỏ; một phần ấp Tân Bình xã Tân Trụ; một phần ấp Thạnh Lợi xã Vàm Cỏ	- Cắt Rec T182 + DS T181B Ngã Tư Tân Phước. - Cắt LBS T84 + DS T84A Bình Hòa Nhựt Ninh.	4621	130,4315	0,2070	2,6994	0,0043	2,667	28.000	
465	06-09-26	06h00	06-09-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Đông Á	Tại trụ T07 đến trụ T8A nhánh rẽ Nhựt Tân 3 - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Nhựt Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh	Tại trụ T07 đến trụ T8A nhánh rẽ Nhựt Tân 3 - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Nhựt Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh	Thay trụ trung áp tại trụ T07, T7A, T08, T8A bằng trụ 14m đường dây trung áp nhánh rẽ Nhựt Tân 3. (công trình thi công đường tỉnh 827E).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt Rec T182 + DS T181B Ngã Tư Tân Phước. - Cắt LBS T84 + DS T84A Bình Hòa Nhựt Ninh.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
466	06-09-26	06h00	06-09-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Năng Lượng Sạch	Từ trụ T224 đến trụ 244A nhánh rẽ Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ - ấp 1 xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T224 đến trụ 244A nhánh rẽ Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ - ấp 1 xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Thay dây trung áp SCL, trồng trụ chen, khắc phục khiếm khuyết SCL từ trụ T224 đến T244A nhánh rẽ Tân Phước Tây	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	80	Kết hợp công tác	- Cắt Rec T182 + DS T181B Ngã Tư Tân Phước. - Cắt LBS T84 + DS T84A Bình Hòa Nhựt Ninh.	0	130,4315	0,2070	2,6994	0,0043	2,667	28.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
467	06-09-26	06h00	06-09-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Năng Lượng Sạch	Từ trụ T85 đến T110 nhánh rẽ Bình Hòa - Nhựt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Thạnh, ấp Nhựt Ninh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T85 đến T110 nhánh rẽ Bình Hòa - Nhựt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Thạnh, ấp Nhựt Ninh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Khắc phục khiếm khuyết SCL từ trụ T85 đến T110 nhánh rẽ Bình Hòa - Nhựt Ninh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt Rec T182 + DS T181B Ngã Tư Tân Phước. - Cắt LBS T84 + DS T84A Bình Hòa Nhựt Ninh.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
468	06-09-26	06h00	06-09-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Năng Lượng Sạch	Từ trụ T110 đến T135 nhánh rẽ Bình Hòa - Nhựt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Nhựt Ninh, ấp Nhựt Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T110 đến T135 nhánh rẽ Bình Hòa - Nhựt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Nhựt Ninh, ấp Nhựt Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Khắc phục khiếm khuyết SCL từ trụ T110 đến T135 nhánh rẽ Bình Hòa - Nhựt Ninh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt Rec T182 + DS T181B Ngã Tư Tân Phước. - Cắt LBS T84 + DS T84A Bình Hòa Nhựt Ninh.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
469	06-09-26	06h00	06-09-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Năng Lượng Sạch	Từ trụ T135 đến T156 nhánh rẽ Bình Hòa - Nhựt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Nhựt Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T135 đến T156 nhánh rẽ Bình Hòa - Nhựt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Nhựt Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Thay dây trung áp SCL, trồng trụ chen, khắc phục khiếm khuyết SCL từ trụ T135 đến T156 nhánh rẽ Bình Hòa - Nhựt Ninh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt Rec T182 + DS T181B Ngã Tư Tân Phước. - Cắt LBS T84 + DS T84A Bình Hòa Nhựt Ninh.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
470	06-09-26	07h30	06-09-26	16h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T246 (T3 mới) nhánh rẽ Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp 1, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T246 (T3 mới) nhánh rẽ Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp 1, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Thay LBS T246 Tân Phước Tây bằng Rec T182 Ngã Tư Tân Phước tại trụ T246 (T3 mới) nhánh rẽ Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	- Cắt Rec T182 + DS T181B Ngã Tư Tân Phước. - Cắt LBS T84 + DS T84A Bình Hòa Nhựt Ninh.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
471	06-09-26	07h30	06-09-26	16h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T182 nhánh rẽ Chợ Tảo Bình Trinh - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp 1, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T182 nhánh rẽ Chợ Tảo Bình Trinh - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp 1, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Thay Rec T182 Ngã Tư Tân Phước bằng LBS T246 Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	- Cắt Rec T182 + DS T181B Ngã Tư Tân Phước. - Cắt LBS T84 + DS T84A Bình Hòa Nhựt Ninh.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
472	06-09-26	07h30	06-09-26	16h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T243B nhánh rẽ Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp 1, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T243B nhánh rẽ Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp 1, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Lắp mới DS tại trụ T243B nhánh rẽ Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	- Cắt Rec T182 + DS T181B Ngã Tư Tân Phước. - Cắt LBS T84 + DS T84A Bình Hòa Nhựt Ninh.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
473	06-09-26	07h30	06-09-26	10h30	ĐL Tân Trụ	Tân Trụ + XNDV Tây Ninh	Tại trụ T87, T105A, T125A nhánh rẽ Bình Hòa Nhựt Ninh - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Bình Thạnh, ấp Nhựt Ninh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T87, T105A, T125A nhánh rẽ Bình Hòa Nhựt Ninh - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Bình Thạnh, ấp Nhựt Ninh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Khắc phục tiếp đất đường dây không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật T87, T105A, T125A nhánh rẽ Bình Hòa Nhựt Ninh.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	- Cắt Rec T182 + DS T181B Ngã Tư Tân Phước. - Cắt LBS T84 + DS T84A Bình Hòa Nhựt Ninh.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
474	06-09-26	10h40	06-09-26	12h00	ĐL Tân Trụ	Tân Trụ + XNDV Tây Ninh	Tại trạm T4 Nhựt Tân 3 - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Nhựt Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trạm T4 Nhựt Tân 3 - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Nhựt Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Khắc phục tiếp đất đường dây không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật Trạm T4 Nhựt Tân 3.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt FCO, mở Hotline trạm T4 Nhựt Tân 3.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
475	06-09-26	13h20	06-09-26	15h20	ĐL Tân Trụ	Tân Trụ + XNDV Tây Ninh	Tại trạm T13 Nhựt Tân 3 - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Nhựt Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trạm T13 Nhựt Tân 3 - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Nhựt Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Khắc phục tiếp đất đường dây không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật Trạm T13 Nhựt Tân 3.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt FCO, mở Hotline trạm T13 Nhựt Tân 3.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
476	06-09-26	15h30	06-09-26	17h30	ĐL Tân Trụ	Tân Trụ + XNDV Tây Ninh	Tại trạm T4 Nhựt Long 1 - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Nhựt Ninh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trạm T4 Nhựt Long 1 - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Nhựt Ninh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Khắc phục tiếp đất đường dây không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật Trạm T4 Nhựt Long 1.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt FCO, mở Hotline trạm T4 Nhựt Long 1.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
477	06-09-26	07h30	06-09-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Đồng Phát Tiến	Từ trụ T04 đến trụ T19 nhánh rẽ Bến Đò Ái Ngãi - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - ấp Bình Hòa xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T04 đến trụ T19 nhánh rẽ Bến Đò Ái Ngãi - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - ấp Bình Hòa xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Nâng cấp mở rộng đê bao sông vàm Cỏ Tây (Đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực đến ĐT. 827E). Theo đề nghị của Ban Quản Lý Dự Án xã Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Bình Hòa (Khu vực nhánh rẽ Bến Đò Ái Ngãi) xã Tân Trụ	Cắt LBFCO nhánh rẽ Bến Đò Ái Ngãi.	123	2,9758	0,0055	0,0616	0,0001	0,100	900	
478	06-09-26	07h30	06-09-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Đồng Phát Tiến	Từ trụ T08 nhánh rẽ Xay Xát Quốc Doanh 9 đến trụ T07 nhánh rẽ Công Ty Huỳnh Dư 1 - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - ấp Bình Hòa xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T08 nhánh rẽ Xay Xát Quốc Doanh 9 đến trụ T07 nhánh rẽ Công Ty Huỳnh Dư 1 - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - ấp Bình Hòa xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Nâng cấp mở rộng đê bao sông vàm Cỏ Tây (Đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực đến ĐT. 827E). Theo đề nghị của Ban Quản Lý Dự Án xã Tân Trụ.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	30	Một phần ấp Bình Hòa (Khu vực nhánh rẽ Xay xát Quốc Doanh 9) xã Tân Trụ	Cắt LBFCO nhánh rẽ Xay Xát Quốc Doanh 9.	103	31,0000	0,0046	0,0516	0,0001	1,000	9.000	
479	06-09-26	07h30	06-09-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Đại Ngân	Từ trụ T1A đến trụ T02 nhánh rẽ Chi Cục Thuế Huyện Tân Trụ - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - ấp Bình Hòa xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T1A đến trụ T02 nhánh rẽ Chi Cục Thuế Huyện Tân Trụ - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - ấp Bình Hòa xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời trụ trung hạ áp và trạm biến áp nhánh rẽ Chi cục thuế - Tuyến 472 Tầm Vu 2. Theo đề nghị của Ban Quản Lý Dự Án xã Tân Trụ.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	80	Một phần ấp Lạc Tấn xã Nhựt Tảo; một phần ấp Thanh Phong, ấp Bình Lãng, ấp Bình Tịnh, ấp Bình Hòa xã Tân Trụ	- Cắt LBS T182B Công Viên. - Cắt DS T182 Công Viên.	2768	66,9677	0,1240	1,3860	0,0026	2,667	24.000	
480	06-09-26	07h30	06-09-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Đồng Phát Tiến	Từ trụ T01 đến trụ T03 nhánh rẽ Xay Xát Tấn Hưng - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Thạnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T01 đến trụ T03 nhánh rẽ Xay Xát Tấn Hưng - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Thạnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Bảo trì, vệ sinh, thay thùng CB trạm Xay xát Tấn Hưng.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt LBFCO nhánh rẽ Xay Xát Tấn Hưng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
481	06-09-26	05h00	06-09-26	05h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ Trụ T190 nhánh rẽ Chợ Tân Trụ. Tại trụ T221 Chợ Tân Trụ, T223 Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ với Tuyến 472 Tầm Vu 2 - ấp 1 xã Vàm Cỏ. ấp Bình Hòa, ấp Bình Lợi xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ Trụ T190 nhánh rẽ Chợ Tân Trụ. Tại trụ T221 Chợ Tân Trụ, T223 Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ với Tuyến 472 Tầm Vu 2 - ấp 1 xã Vàm Cỏ. ấp Bình Hòa, ấp Bình Lợi xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Chuyển giao lưới tuyến 479 Tân Trụ - 472 Tầm Vu 2 từ DS T223 Tân Phước Tây đến 3 LBFCO T190 Chợ Tân Trụ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Một phần ấp Bình Hòa, ấp Bình Lợi xã Tân Trụ; một phần ấp Đức Tân, ấp 1 xã Vàm Cỏ	- Cắt LBFCO T190 Chợ Tân Trụ. - Đóng LBS T221 Chợ Tân Trụ + DS T223 Tân Phước Tây.	1253	1,6841	0,0561	0,0349	0,0012	0,500	250	
482	06-09-26	06h00	06-09-26	06h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T01 nhánh rẽ Huỳnh Văn Đảnh. T01 nhánh rẽ Cầu Dừa. Tuyến 472 Tầm Vu 2 với 479 Tân Trụ.	Tại trụ T01 nhánh rẽ Huỳnh Văn Đảnh. T01 nhánh rẽ Cầu Dừa. Tuyến 472 Tầm Vu 2 với 479 Tân Trụ.	Chuyển giao lưới tuyến 472 Tầm Vu 2 - 479 Tân Trụ từ 3 LBFCO T1 Cầu Dừa đến 3 LBFCO T1 Huỳnh Văn Đảnh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Một phần ấp Đức Tân, ấp Nhựt Ninh xã Vàm Cỏ	- Cắt 3 LBFCO T1 Huỳnh Văn Đảnh. - Đóng 3 LBFCO T1 Cầu Dừa.	832	1,1183	0,0373	0,0231	0,0008	0,500	250	
483	06-09-26	07h30	06-09-26	09h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH Sung HWa Vina	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH Sung HWa Vina	Thay thiết bị đo đếm (TU-TI)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Toàn bộ Công ty TNHH Sung HWa Vina, ấp Nhị Thành 1 xã Thủ Thừa	Cắt phân đoạn NR Công ty TNHH Sung HWa Vina	1	0,0046	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	67	
484	06-09-26	10h00	06-09-26	11h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Công ty CP Dược Phẩm Đông Dược Việt	Tại hệ thống đo đếm Công ty CP Dược Phẩm Đông Dược Việt	Thay thiết bị đo đếm (TU-TI)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Toàn bộ Công ty Cổ phần Dược Phẩm Đông Dược Việt, ấp Nhị Thành 1 xã Thủ Thừa	Cắt phân đoạn NR Công ty CP Dược Phẩm Đông Dược Việt	1	0,0035	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	50	
485	06-09-26	13h30	06-09-26	16h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH ASG Toàn Cầu	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH ASG Toàn Cầu	Thay thiết bị đo đếm (TU)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Toàn bộ Công ty TNHH ASG Toàn Cầu, ấp Nhị Thành 1 xã Thủ Thừa	Cắt phân đoạn NR Công ty TNHH ASG Toàn Cầu	1	0,0070	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	100	
486	06-09-26	07h30	06-09-26	09h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH MTV JS Vina	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH MTV JS Vina	Thay thiết bị đo đếm (TU)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Toàn bộ Công ty TNHH MTV JS Vina, ấp Nhị Thành 1 xã Thủ Thừa	Cắt phân đoạn (DS+REC) NR Công ty TNHH MTV JS Vina	1	0,0046	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	67	
487	06-09-26	10h00	06-09-26	11h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH SX TM DVCK Tân Tân Thành	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH SX TM DVCK Tân Tân Thành	Thay thiết bị đo đếm (TU)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Toàn bộ Công ty TNHH SX TM DVCK Tân Tân Thành phường Long An	Cắt phân đoạn Công ty TNHH SX TM DVCK Tân Tân Thành	1	0,0035	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	50	
488	06-09-26	13h30	06-09-26	16h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH Dương Vũ 7	Tại hệ thống đo đếm Công ty TNHH Dương Vũ 7	Thay thiết bị đo đếm (TU)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Toàn bộ Công ty TNHH Dương Vũ 7, ấp Bình Thạnh 3 xã Thủ Thừa	Cắt LBFCO T1 phân đoạn Dương Vũ 7 (Công ty TNHH Dương Vũ)	1	0,0070	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	100	
CƠ SỞ 2																					
1	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 19/T7 Khu CN TMTC tuyến 471BC	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 19/T7 Khu CN TMTC tuyến 471BC	Tái lập tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 19/T7 Khu CN TMTC tuyến 471BC	Tái lập tụ bù	30	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 19/T7 Khu CN TMTC tuyến 471BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 19/N10 Khu CN TMTC tuyến 472BC	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 19/N10 Khu CN TMTC tuyến 472BC	Tái lập tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 19/N10 Khu CN TMTC tuyến 472BC	Tái lập tụ bù	30	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 19/N10 Khu CN TMTC tuyến 472BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
3	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 6x200kVAr trụ 33/14 Việt Nam - Mộc Bài tuyến 473MB	Tụ bù trung áp 6x200kVAr trụ 33/14 Việt Nam - Mộc Bài tuyến 473MB	Tái lập tụ bù trung áp 6x200kVAr trụ 33/14 Việt Nam - Mộc Bài tuyến 473MB	Tái lập tụ bù	60	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 6x200kVAr trụ 33/14 Việt Nam - Mộc Bài tuyến 473MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 30 Việt Nam - Mộc Bài tuyến 473MB	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 30 Việt Nam - Mộc Bài tuyến 473MB	Tái lập tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 30 Việt Nam - Mộc Bài tuyến 473MB	Tái lập tụ bù	30	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 30 Việt Nam - Mộc Bài tuyến 473MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 42 Hải Quan Mộc Bài tuyến 471MB	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 42 Hải Quan Mộc Bài tuyến 471MB	Tái lập tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 42 Hải Quan Mộc Bài tuyến 471MB	Tái lập tụ bù	30	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 42 Hải Quan Mộc Bài tuyến 471MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 6x200kVAr trụ 27 Campuchia tuyến 477MB	Tụ bù trung áp 6x200kVAr trụ 27 Campuchia tuyến 477MB	Tái lập tụ bù trung áp 6x200kVAr trụ 27 Campuchia tuyến 477MB	Tái lập tụ bù	60	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 6x200kVAr trụ 27 Campuchia tuyến 477MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 6x200kVAr trụ 21 Campuchia tuyến 475MB	Tụ bù trung áp 6x200kVAr trụ 21 Campuchia tuyến 475MB	Tái lập tụ bù trung áp 6x200kVAr trụ 21 Campuchia tuyến 475MB	Tái lập tụ bù	60	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 6x200kVAr trụ 21 Campuchia tuyến 475MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
8	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 3x100kVAr trụ 49 Campuchia tuyến 474BC	Tụ bù trung áp 3x100kVAr trụ 49 Campuchia tuyến 474BC	Tái lập tụ bù trung áp 3x100kVAr trụ 49 Campuchia tuyến 474BC	Tái lập tụ bù	15	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 3x100kVAr trụ 49 Campuchia tuyến 474BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
9	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 90 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 90 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC	Tái lập tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 90 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC	Tái lập tụ bù	30	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 90 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
10	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 221/69 Long Khánh tuyến 476BC	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 221/69 Long Khánh tuyến 476BC	Tái lập tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 221/69 Long Khánh tuyến 476BC	Tái lập tụ bù	30	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 221/69 Long Khánh tuyến 476BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
11	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 234/13B Long Phước tuyến 479MB	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 234/13B Long Phước tuyến 479MB	Tái lập tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 234/13B Long Phước tuyến 479MB	Tái lập tụ bù	30	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 234/13B Long Phước tuyến 479MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
12	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 234/106 Long Phước tuyến 479MB	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 234/106 Long Phước tuyến 479MB	Tái lập tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 234/106 Long Phước tuyến 479MB	Tái lập tụ bù	30	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 234/106 Long Phước tuyến 479MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
13	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 3x100kVAr trụ 240 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 479MB	Tụ bù trung áp 3x100kVAr trụ 240 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 479MB	Tái lập tụ bù trung áp 3x100kVAr trụ 240 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 479MB	Tái lập tụ bù	15	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 3x100kVAr trụ 240 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 479MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
14	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 45 Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC	Tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 45 Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC	Tái lập tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 45 Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC	Tái lập tụ bù	30	Không mất điện	Đóng OS và 3FCO tụ bù trung áp 3x200kVAr trụ 45 Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
15	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 53/78/1T đến trụ 53/78/41T Trạm Bơm Phước Lưu tuyến 480BC	Từ trụ 53/78/1T đến trụ 53/78/41T nhánh rẽ 22kV Trạm Bơm Phước Lưu tuyến 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/78/1T đến trụ 53/78/41T Trạm Bơm Phước Lưu tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
16	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 53/117/10/1 đến trụ 53/117/10/52/53 Phước Lập tuyến 480BC	Từ trụ 53/117/10/1 đến trụ 53/117/10/52/53 nhánh rẽ 22kV Phước Lập tuyến 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/117/10/1 đến trụ 53/117/10/52/53 Phước Lập tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
17	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/117/10/52/3/1 đến trụ 53/117/10/52/3/13 Ấp A4 - 3 tuyến 480BC	Từ trụ 53/117/10/52/3/1 đến trụ 53/117/10/52/3/13 nhánh rẽ 12,7kV Ấp A4 - 3 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/117/10/52/3/1 đến trụ 53/117/10/52/3/13 Ấp A4 - 3 tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
18	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/33/1 đến trụ 53/142/33/25 Phước Hưng T25 tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/33/1 đến trụ 53/142/33/25 nhánh rẽ 12,7kV Phước Hưng T25 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/142/33/1 đến trụ 53/142/33/25 Phước Hưng T25 tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
19	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/33/22 đến trụ 53/142/33/22/17 Phước Dân 3 tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/33/22 đến trụ 53/142/33/22/17 nhánh rẽ 12,7kV Phước Dân 3 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/142/33/22 đến trụ 53/142/33/22/17 Phước Dân 3 tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
20	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 471/2/70 Lộc Hiệp tuyến 475TĐ	Từ trụ 471/2/2 đến trụ 471/2/43 Cao Su Bến Củi tuyến 475TĐ	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 471/2/2 đến trụ 471/2/43 Cao Su Bến Củi tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
21	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 118/76 Lộc Ninh tuyến 475TĐ	Từ trụ 118/85 đến trụ 118/138, từ trụ 118/138/14/25 đếntrụ 118/138/14/25/32P Truông Mít - Bến Củi tuyến 475TĐ	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 118/85 đến trụ 118/138, từ trụ 118/138/14/25 đến trụ 118/138/14/25/32P Truông Mít - Bến Củi tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
22	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	- Đường dây 22kV từ trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT - Đường dây 22kV từ trụ 44 Chà Là tuyến 477HT	Tại trụ 189 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT, 477HT	Tái lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 189 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT, 477HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 189 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT, 477HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
23	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT	Tại trụ 37 Ninh Hòa tuyến 471HT	Tái lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 37 Ninh Hòa tuyến 471HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 37 Ninh Hòa tuyến 471HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
24	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Tuyến 474 trạm 110kV Hòa Thành	Tại trụ 6 Lộ ra tuyến 474HT	Tái lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 6 Lộ ra tuyến 474HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 6 Lộ ra tuyến 474HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
25	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Tuyến 472 trạm 110kV Hòa Thành	Tại trụ 12 Lộ ra tuyến 472HT	Tái lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 12 Lộ ra tuyến 472HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 3x200kVAr tại trụ 12 Lộ ra tuyến 472HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
26	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Tuyến 476 trạm 110kV Hòa Thành	Tại trụ 8 Lộ ra tuyến 476HT	Tái lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 8 Lộ ra tuyến 476HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 8 Lộ ra tuyến 476HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
27	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 80 Bến Mương 3 tuyến 473TĐ	Tại trụ 141 Thạnh Đức - Bàu Năng tuyến 473TĐ	Tái lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 141 Thạnh Đức - Bàu Năng tuyến 473TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 141 Thạnh Đức - Bàu Năng tuyến 473TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
28	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 77 Bến Mương 5 tuyến 475TĐ	Tại trụ 118/11 Truông Mít - Bến Củi tuyến 475TĐ	Tái lập tụ bù ứng động 900kVAr tại trụ 118/11 Truông Mít - Bến Củi tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 900kVAr tại trụ 118/11 Truông Mít - Bến Củi tuyến 475TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
29	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 118/14 Thuận Hòa tuyến 475TĐ	Tại trụ 118/36 Truông Mít - Bến Củi tuyến 475TĐ	Tái lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 118/36 Truông Mít - Bến Củi tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 118/36 Truông Mít - Bến Củi tuyến 475TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
30	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 118/76 Lộc Ninh tuyến 475TĐ	Tại trụ 118/87 Truông Mít - Bến Củi tuyến 475TĐ	Tái lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 118/87 Truông Mít - Bến Củi tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 118/87 Truông Mít - Bến Củi tuyến 475TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
31	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 471/2/1 Bến Củi tuyến 475TĐ	Tại trụ 451 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ	Tái lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 451 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 451 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
32	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 251 Thị trấn tuyến 477HT	Tại trụ 258 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Tái lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 258 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ tại trụ 258 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
33	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 305/6 Bàu Vuông tuyến 477HT	Tại trụ 305/60 Bàu Vuông tuyến 477HT	Tái lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 305/60 Bàu Vuông tuyến 477HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 305/60 Bàu Vuông tuyến 477HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
34	03-09-26	08h00	03-09-26	09h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 37,5kVA trụ 234/15/1 Khách hàng Trà Thị Phe tuyến 471HT	Trạm 37,5kVA trụ 234/15/1 Khách hàng Trà Thị Phe tuyến 471HT	Thay công tơ định kỳ trạm 37,5kVA trụ 234/15/1 Khách hàng Trà Thị Phe tuyến 471HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Trạm chuyên dùng khách hàng: Trà Thị Phe	Cắt FCO trạm 37,5kVA trụ 234/15/1 Khách hàng Trà Thị Phe tuyến 471HT	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,023	23	
35	03-09-26	09h30	03-09-26	10h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 75kVA trụ 305/2/21 Phước Lợi II-C tuyến 477HT	Trạm 75kVA trụ 305/2/21 Phước Lợi II-C tuyến 477HT	Thay công tơ khai thác đo xa trạm 75kVA trụ 305/2/21 Phước Lợi II-C tuyến 477HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Ấp Phước Lợi xã Dương Minh Châu	Cắt FCO trạm 75kVA trụ 305/2/21 Phước Lợi II-C tuyến 477HT	70	0,0748	0,0012	0,0039	0,0001	0,057	57	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
36	03-09-26	10h30	03-09-26	11h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 37,5kVA trụ 201A/1 Trường Mẫu giáo xã Phan tuyến 471HT	Trạm 37,5kVA trụ 201A/1 Trường Mẫu giáo xã Phan tuyến 471HT	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Trường Mầm non Phan trạm 37,5kVA trụ 201A/1 Trường Mẫu giáo xã Phan tuyến 471HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Trạm chuyên dùng khách hàng: Trường Mẫu giáo xã Phan	Cắt FCO trạm 37,5kVA trụ 201A/1 Trường Mẫu giáo xã Phan tuyến 471HT	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,023	23	
37	03-09-26	13h30	03-09-26	14h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 188B/1 Trường Tiểu học và THCS xã Phan tuyến 471HT	Trạm 50kVA trụ 188B/1 Trường Tiểu học và THCS xã Phan tuyến 471HT	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phan trạm 50kVA trụ 188B/1 Trường TH và THCS xã Phan tuyến 471HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Trạm chuyên dùng khách hàng: Trường Tiểu học và THCS xã Phan	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 188B/1 Trường Tiểu học và THCS xã Phan tuyến 471HT	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34	
38	03-09-26	14h30	03-09-26	15h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 75kVA trụ 49/7T Ninh Hưng I-M tuyến 471HT	Trạm 75kVA trụ 49/7T Ninh Hưng I-M tuyến 471HT	Thay công tơ hỏng trạm 75kVA trụ 49/7T Ninh Hưng I-M tuyến 471HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Khu phố Ninh Hưng phường Ninh Thạnh	Cắt FCO trạm 75kVA trụ 49/7T Ninh Hưng I-M tuyến 471HT	97	0,1037	0,0017	0,0054	0,0001	0,057	57	
39	03-09-26	15h30	03-09-26	16h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 75kVA trụ 49/10T Ninh Hưng I-K tuyến 471HT	Trạm 75kVA trụ 49/10T Ninh Hưng I-K tuyến 471HT	Thay công tơ hỏng trạm 75kVA trụ 49/10T Ninh Hưng I-K tuyến 471HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Khu phố Ninh Hưng phường Ninh Thạnh	Cắt FCO trạm 75kVA trụ 49/10T Ninh Hưng I-K tuyến 471HT	102	0,1090	0,0018	0,0057	0,0001	0,057	57	
40	03-09-26	15h00	03-09-26	16h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/122 Bàu Sen tuyến 476HT	Tại trụ 234/150 Bàu Sen tuyến 476HT	Tái lập tụ bù cố định trung áp tại trụ 234/150 Bàu Sen tuyến 476HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	30	Ấp Phước Lễ xã Cầu Khởi; ấp Bàu Sen xã Lộc Ninh	Cắt LBFCO trụ 234/122 Bàu Sen tuyến 476HT	1115	1,1915	0,0199	0,0621	0,0010	0,343	343	
41	03-09-26	16h00	03-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 253/8/38 Phước Bình 1A tuyến 477HT	Tại trụ 253/8/56 Phước Bình 1A tuyến 477HT	Tái lập tụ bù cố định trung áp tại trụ 253/8/56 Phước Bình 1A tuyến 477HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	40	Ấp Phước Bình xã Dương Minh Châu	Cắt LBFCO trụ 253/8/38 Phước Bình 1A tuyến 477HT	1035	1,1060	0,0184	0,0576	0,0010	0,457	457	
42	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, bấm cosse pin rỗng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
43	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim; vệ sinh, phát quang và phun thuốc cỏ gốc trụ, móng neo	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
44	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 47 tuyến 474TĐ	Đường dây 22kV trụ 47 tuyến 474TĐ	Tái lập tụ bù trụ 47 tuyến 474TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 47 tuyến 474TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
45	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 81 tuyến 471PĐC	Đường dây 22kV trụ 81 tuyến 471PĐC	Tái lập tụ bù trụ 81 tuyến 471PĐC	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 81 tuyến 471PĐC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
46	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 38 tuyến 471PĐC	Đường dây 22kV trụ 38 tuyến 471PĐC	Tái lập tụ bù trụ 38 tuyến 471PĐC	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 38 tuyến 471PĐC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
47	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 54/3 tuyến 476TĐ	Đường dây 22kV trụ 54/3 tuyến 476TĐ	Tái lập tụ bù trụ 54/3 tuyến 476TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 54/3 tuyến 476TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
48	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 42/32 tuyến 477TĐ	Đường dây 22kV trụ 42/32 tuyến 477TĐ	Tái lập tụ bù trụ 42/32 tuyến 477TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr trụ 42/32 tuyến 477TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
49	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 42/104 tuyến 472TĐ	Đường dây 22kV trụ 42/104 tuyến 472TĐ	Tái lập tụ bù trụ 42/104 tuyến 472TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 42/104 tuyến 472TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
50	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 42/107B/15 tuyến 472TĐ	Đường dây 22kV trụ 42/107B/15 tuyến 472TĐ	Tái lập tụ bù trụ 42/107B/15 tuyến 472TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 42/107B/15 tuyến 472TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
51	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 74 tuyến 472TĐ	Đường dây 22kV trụ 74 tuyến 472TĐ	Tái lập tụ bù trụ 74 tuyến 472TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr trụ 74 tuyến 472TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
52	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 92/65 tuyến 472TĐ	Đường dây 22kV trụ 92/65 tuyến 472TĐ	Tái lập tụ bù trụ 92/65 tuyến 472TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 92/65 tuyến 472TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
53	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 68 tuyến 477TĐ	Đường dây 22kV trụ 68 tuyến 477TĐ	Tái lập tụ bù trụ 68 tuyến 477TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Cắt tụ bù ứng động 6x100kVAr trụ 68 tuyến 477TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
54	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 128/15 tuyến 477TĐ	Đường dây 22kV trụ 128/15 tuyến 477TĐ	Tái lập tụ bù trụ 128/15 tuyến 477TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 128/15 tuyến 477TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
55	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 42/65/54B tuyến 477TĐ	Đường dây 22kV trụ 42/65/54B tuyến 477TĐ	Tái lập tụ bù trụ 42/65/54B tuyến 477TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 42/65/54B tuyến 477TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
56	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 174 tuyến 476TĐ	Đường dây 22kV trụ 174 tuyến 476TĐ	Tái lập tụ bù trụ 174 tuyến 476TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng tụ bù ứng động 3x200kVAr trụ 174 tuyến 476TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
57	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 54/96 tuyến 476TĐ	Đường dây 22kV trụ 54/96 tuyến 476TĐ	Tái lập tụ bù trụ 54/96 tuyến 476TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 54/96 tuyến 476TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
58	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 270/51 tuyến 476TĐ	Đường dây 22kV trụ 270/51 tuyến 476TĐ	Tái lập tụ bù trụ 270/51 tuyến 476TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 270/51 tuyến 476TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
59	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 270B tuyến 476TĐ	Đường dây 22kV trụ 270B tuyến 476TĐ	Tái lập tụ bù trụ 270B tuyến 476TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 270B tuyến 476TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
60	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 120B tuyến 478TĐ	Đường dây 22kV trụ 120B tuyến 478TĐ	Tái lập tụ bù trụ 120B tuyến 478TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 120B tuyến 478TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
61	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 145 tuyến 473BC	Đường dây 22kV trụ 145 tuyến 473BC	Tái lập tụ bù trụ 145 tuyến 473BC	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x200kVAr trụ 145 tuyến 473BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
62	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 161/5 tuyến 473BC	Đường dây 22kV trụ 161/5 tuyến 473BC	Tái lập tụ bù trụ 161/5 tuyến 473BC	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 161/5 tuyến 473BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
63	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 27 tuyến 473TĐ	Đường dây 22kV trụ 27 tuyến 473TĐ	Tái lập tụ bù trụ 27 tuyến 473TĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 27 tuyến 473TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
64	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 99/1 tuyến 482PĐ	Đường dây 22kV trụ 99/1 tuyến 482PĐ	Tái lập tụ bù trụ 99/1 tuyến 482PĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 99/1 tuyến 482PĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
65	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 110 tuyến 482PĐ	Đường dây 22kV trụ 110 tuyến 482PĐ	Tái lập tụ bù trụ 110 tuyến 482PĐ	Tái lập tụ bù sau lễ 2/9/2026	0	Không mất điện	Đóng CB cấp nguồn tụ bù ứng động 3x100kVAr trụ 110 tuyến 482PĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
66	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 54/44/1 Cây Xoài tuyến 471PĐC	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 54/44/1 Cây Xoài tuyến 471PĐC	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 54/44/1 Cây Xoài tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
67	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 94/1 Cây Trắc tuyến 471PĐC	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 94/1 Cây Trắc tuyến 471PĐC	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp Nhánh rẽ 22kV từ trụ 94/1 Cây Trắc tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
68	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ trụ 128/65/43A/1 Xóm Bố tuyến 472TĐ	Nhánh rẽ trụ 128/65/43A/1 Xóm Bố tuyến 472TĐ	Thay MBA để bảo trì sửa chữa Nhánh rẽ trụ 128/65/43A/1 Xóm Bố tuyến 472TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Ấp Xóm Bố xã Phước Thạnh	Cắt LBFCO trụ 128/65/43A/1 Xóm Bố tuyến 472TĐ	109	0,9156	0,0018	0,0001	0,0000	0,119	1.750	
69	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	TBA 180kVA Phước Hội 1 trụ 42/65/100 tuyến 471PĐC	TBA 180kVA Phước Hội 1 trụ 42/65/100 tuyến 471PĐC	Thay MBA để bảo trì sửa chữa TBA 180kVA Phước Hội 1 trụ 42/65/100 tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Ấp Phước Hội xã Phước Thạnh	Cắt 3FCO, tháo 3 hotline TBA 180kVA Phước Hội 1 trụ 42/65/100 tuyến 471PĐC	111	0,9325	0,0018	0,0001	0,0000	0,119	1.010	
70	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 113/1P Châu Văn Liêm tuyến 476TN đến trụ 102/26 Châu văn Liêm tuyến 471LH	Từ trụ 113/1P Châu Văn Liêm tuyến 476TN đến trụ 102/26 Châu văn Liêm tuyến 471LH	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 113/1P Châu Văn Liêm tuyến 476TN đến trụ 102/26 Châu văn Liêm tuyến 471LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
71	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 01 đến 25 Hùng Vương tuyến 476TN	Từ trụ 20 đến trụ 25 Hùng Vương tuyến 476TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 20 đến trụ 25 Hùng Vương tuyến 476TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
72	03-09-26	07h30	03-09-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới hạ áp trạm 3x50kVA Long Hải Z trụ 16C/6 Ngô Quyền tuyến 474TN	Từ trụ 16C/2b đến trụ 16C/4b Ngô Quyền tuyến 474TN	Sang lưới hạ áp, lắp vật tư phụ kiện, thu hồi trụ hạ áp từ trụ 16C/2b đến trụ 16C/4b Ngô Quyền tuyến 474TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
73	03-09-26	08h00	03-09-26	08h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Tụ bù trung áp ứng động 3x200kVAr trụ 157 tuyến 474TBI	Trụ 157 tuyến 474TBI	Đóng tái lập tụ bù trung áp ứng động 3x200kVAr trụ 157 tuyến 474TBI	Đóng tái lập tụ bù	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động 3x200kVAr trụ 157 tuyến 474TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
74	03-09-26	08h30	03-09-26	09h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Tụ bù trung áp ứng động 3x200kVAr trụ 209 tuyến 474TBI	Trụ 209 tuyến 474TBI	Đóng tái lập tụ bù trung áp ứng động 3x200kVAr trụ 209 tuyến 474TBI	Đóng tái lập tụ bù	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động 3x200kVAr trụ 209 tuyến 474TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
75	03-09-26	09h00	03-09-26	09h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Tụ bù trung áp ứng động 3x(200+100)kVAr trụ 104/8 tuyến 475TBI	Trụ 104/8 tuyến 475TBI	Đóng tái lập tụ bù trung áp ứng động 3x(200+100)kVAr trụ 104/8 tuyến 475TBI	Đóng tái lập tụ bù	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động 3x(200+100)kVAr trụ 104/8 tuyến 475TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
76	03-09-26	09h30	03-09-26	10h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Tụ bù trung áp ứng động 6x200kVAr trụ 104/40 tuyến 475TBI	Trụ 104/40 tuyến 475TBI	Đóng tái lập tụ bù trung áp ứng động 6x200kVAr trụ 104/40 tuyến 475TBI	Đóng tái lập tụ bù	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động 6x(200)kVAr trụ 104/40 tuyến 475TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
77	03-09-26	10h30	03-09-26	11h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Tụ bù trung áp ứng động 6x200kVAr trụ 104/147 tuyến 477TBI	Trụ 104/147 tuyến 477TBI	Đóng tái lập tụ bù trung áp ứng động 6x200kVAr trụ 104/147 tuyến 477TBI	Đóng tái lập tụ bù	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động 6x200kVAr trụ 104/147 tuyến 475TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
78	03-09-26	11h00	03-09-26	11h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Tụ bù trung áp ứng động 3x(200+100)kVAr trụ 45 tuyến 478TBI	Trụ 45 tuyến 478TBI	Đóng tái lập tụ bù trung áp ứng động 3x(200+100)kVAr trụ 45 tuyến 478TBI	Đóng tái lập tụ bù	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động 3x(200+100)kVAr trụ 45 tuyến 478TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
79	03-09-26	11h30	03-09-26	12h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 17/102 tuyến 476TBI	Trụ 17/102 tuyến 476TBI	Đóng tái lập tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 17/102 tuyến 476TBI	Đóng tái lập tụ bù	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 17/102 tuyến 476TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
80	03-09-26	13h30	03-09-26	14h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Tụ bù trung áp ứng động 3x200kVAr trụ 140/81 tuyến 471TBI	Trụ 140/81 tuyến 471TBI	Đóng tái lập tụ bù trung áp ứng động 3x200kVAr trụ 140/81 tuyến 471TBI	Đóng tái lập tụ bù	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động 3x200kVAr trụ 140/81 tuyến 471TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
81	03-09-26	14h30	03-09-26	15h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Tụ bù trung áp ứng động 6x100kVAr trụ 180 tuyến 479TBI	Trụ 180 tuyến 479TBI	Đóng tái lập tụ bù trung áp ứng động 6x100kVAr trụ 180 tuyến 479TBI	Đóng tái lập tụ bù	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động 6x100kVAr trụ 180 tuyến 479TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
82	03-09-26	15h30	03-09-26	16h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 58B/74 tuyến 472TBI	Trụ 58B/74 tuyến 472TBI	Đóng tái lập tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 58B/74 tuyến 472TBI	Đóng tái lập tụ bù	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 58B/74 tuyến 472TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
83	03-09-26	08h00	03-09-26	11h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 159B/1 Ấp Mới tuyến 474TBI	Từ trụ 159B/10 đến trụ 159B/34/11 tuyến 474TBI	Bảo trì trạm biến áp, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 159B/10 đến trụ 159B/34/11 tuyến 474TBI	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Ấp Sân Bay xã Thạnh Bình	Cắt LBFCO trụ 159B/1 Ấp Mới tuyến 474TBI	197	0,9926	0,0047	0,0384	0,0002	0,006	22	
84	03-09-26	13h30	03-09-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 121B/2 Ấp Cầu tuyến 474TBI	Từ trụ 121B/2 đến trụ 121B/19/21 tuyến 474TBI	Bảo trì trạm biến áp, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 121B/2 đến trụ 121B/19/21 tuyến 474TBI	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Ấp Cầu xã Thạnh Bình	Cắt LBFCO trụ 121B/2 Ấp Cầu tuyến 474TBI	247	1,2445	0,0059	0,0481	0,0002	0,006	22	
85	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 480 trạm 110kV Tân Hưng	Trụ 112/20/40, trụ 112/20/42/11, 112/20/5, trụ 204 tuyến 480TH	Tái lập tụ bù trung áp trụ 112/20/40, trụ 112/20/42/11, 112/20/5, trụ 204 tuyến 480TH	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Đóng MC tụ bù trung áp trụ 204, trụ 112/20/5, trụ 112/20/40, trụ 112/20/42/11 tuyến 480TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
86	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 479 trạm 110kV Tân Hưng	- Trụ 85/5, trụ 85/78A, trụ 85/85, trụ 85/177 tuyến 479TH	- Tái lập tụ bù trung áp trụ 85/5, trụ 85/78A, trụ 85/85, trụ 85/177 tuyến 479TH	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động trụ 85/5, trụ 85/78A, trụ 85/85, trụ 85/177 tuyến 479TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
87	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 474 trạm 110kV Tân Hưng	Trụ 85/117, trụ 85/283/45 tuyến 474TH	- Tái lập tụ bù trung áp trụ 85/117, trụ 85/283/45 tuyến 474TH	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động trụ 85/117, trụ 85/283/45 tuyến 474TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
88	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 473 trạm 110kV Tân Hưng	Trụ 61B, trụ 61/11, trụ 123/23A tuyến 473TH	Tái lập tụ bù trung áp ứng động trụ 61B, trụ 61/11, trụ 123/23A tuyến 473TH	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp trụ 61B, trụ 61/11, trụ 123/23A tuyến 473TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
89	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 473 trạm 110kV Suối Ngô	Trụ 188, trụ 286, trụ 300 tuyến 473SN	Tái lập tụ bù trung áp ứng động trụ 188, trụ 286, trụ 300 tuyến 473SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp trụ trụ 188, trụ 286, trụ 300 tuyến 473SN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
90	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 477 trạm 110kV Tân Hưng	Trụ 72/8, trụ 63, trụ 110, trụ 170, trụ 176/56 tuyến 477TH	Tái lập tụ bù trung áp ứng động trụ 72/8, trụ 63, trụ 110, trụ 170, trụ 176/56 tuyến 477TH	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp trụ 72/8, trụ 63, trụ 110, trụ 170, trụ 176/56 tuyến 477TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
91	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 476 trạm 110kV Tân Hưng	- Trụ 92/55A tuyến 476TH	- Tái lập tụ bù trung áp trụ 92/55A tuyến 476TH	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động trụ 92/55A tuyến 476TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
92	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 475 trạm 110kV Tân Hưng	Trụ 55 tuyến 475TH	- Tái lập tụ bù trung áp trụ 55 tuyến 475TH	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động trụ 55 tuyến 475TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
93	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 471 trạm 110kV Tân Hưng	Trụ 100/7 tuyến 471TH	Tái lập tụ bù ứng động trụ 100/7 tuyến 471TH	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động trụ 100/7 tuyến 471TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
94	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 477 trạm 110kV Suối Ngô	Trụ 173/38, trụ 173/63, trụ 173/105, trụ 173/210, trụ 173/194/37 tuyến 477SN	Tái lập tụ bù trung áp ứng động trụ 173/38, trụ 173/63, trụ 173/105, trụ 173/210, trụ 173/194/37 tuyến 477SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp trụ 173/38, trụ 173/63, trụ 173/105, trụ 173/210, trụ 173/194/37 tuyến 477SN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
95	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 475 trạm 110kV Suối Ngô	Trụ 173/36/45, trụ 173/36/94 tuyến 475SN	Tái lập tụ bù trung áp ứng động trụ 173/36/45, trụ 173/36/94 tuyến 475SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp trụ 173/36/45, trụ 173/36/94 tuyến 475SN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
96	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 478 trạm 110kV Suối Ngô	Trụ 152, trụ 173/20 tuyến 478SN	Tái lập tụ bù trung áp ứng động trụ 152, trụ 173/20 tuyến 478SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp trụ 152, trụ 173/20 tuyến 478SN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
97	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 480 trạm 110kV Suối Ngô	Trụ 112, trụ 175, trụ 184, trụ 237 tuyến 480SN	Tái lập tụ bù trung áp ứng động trụ 112, trụ 175, trụ 184, trụ 237 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp trụ 112, trụ 175, trụ 184, trụ 237 tuyến 480SN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
98	03-09-26	07h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 472 trạm 110kV Suối Ngô	Trụ 173/36/6 tuyến 472SN	- Tái lập tụ bù trung áp trụ 173/36/6 tuyến 472SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Đóng MC tụ bù trung áp ứng động trụ 173/36/6 tuyến 472SN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
99	03-09-26	08h00	03-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 100kVA Trụ 260/2 Tân Thành 9 tuyến 480SN	Trạm 100kVA Trụ 260/2 Tân Thành 9 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 100kVA Trụ 260/2 Tân Thành 9 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	7	Ấp Tân Đông xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 100kVA Trụ 260/2 Tân Thành 9 tuyến 480SN	138	1,1745	0,0024	0,0615	0,0001	0,080	640	
100	03-09-26	08h00	03-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA Trụ 260/16 Tân Thành 14 tuyến 480SN	Trạm 50kVA Trụ 260/16 Tân Thành 14 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 50kVA Trụ 260/16 Tân Thành 14 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	4	Ấp Tân Đông xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 50kVA Trụ 260/16 Tân Thành 14 tuyến 480SN	38	0,3234	0,0007	0,0169	0,0000	0,046	366	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
101	03-09-26	08h00	03-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA Trụ 260/24 Tân Thành 6 tuyến 480SN	Trạm 25kVA Trụ 260/24 Tân Thành 6 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 25kVA Trụ 260/24 Tân Thành 6 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	2	Ấp Tân Quý xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 25kVA Trụ 260/24 Tân Thành 6 tuyến 480SN	19	0,1617	0,0003	0,0085	0,0000	0,023	183	
102	03-09-26	08h00	03-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 37,5kVA Trụ 260/40 Tân Thành 5 tuyến 480SN	Trạm 37,5kVA Trụ 260/40 Tân Thành 5 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 37,5kVA Trụ 260/40 Tân Thành 5 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Ấp Tân Quý xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 37,5kVA Trụ 260/40 Tân Thành 5 tuyến 480SN	32	0,2723	0,0006	0,0142	0,0000	0,034	274	
103	03-09-26	08h00	03-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA Trụ 260/60 Tân Thành 7 tuyến 480SN	Trạm 25kVA Trụ 260/60 Tân Thành 7 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 25kVA Trụ 260/60 Tân Thành 7 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	2	Ấp Tân Quý xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 25kVA Trụ 260/60 Tân Thành 7 tuyến 480SN	29	0,2468	0,0005	0,0129	0,0000	0,023	183	
104	03-09-26	08h00	03-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 75kVA 260/12 Tân Đông Trụ tuyến 480SN	Trạm 75kVA 260/12 Tân Đông Trụ tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 75kVA 260/12 Tân Đông Trụ tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	6	Ấp Tân Quý xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 75kVA 260/12 Tân Đông Trụ tuyến 480SN	127	1,0809	0,0023	0,0566	0,0001	0,069	549	
105	03-09-26	08h00	03-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA Trụ 260/9 Ấp Tân Đông 1 tuyến 480SN	Trạm 50kVA Trụ 260/9 Ấp Tân Đông 1 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 50kVA Trụ 260/9 Ấp Tân Đông 1 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	5	Ấp Tân Quý xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 50kVA Trụ 260/9 Ấp Tân Đông 1 tuyến 480SN	83	0,7064	0,0015	0,0370	0,0001	0,057	457	
106	03-09-26	08h00	03-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA Trụ 260 Tân Thành 4 tuyến 480SN	Trạm 50kVA Trụ 260 Tân Thành 4 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 50kVA Trụ 260 Tân Thành 4 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	5	Ấp Tân Quý xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 50kVA Trụ 260 Tân Thành 4 tuyến 480SN	71	0,6043	0,0013	0,0316	0,0001	0,057	457	
107	03-09-26	08h00	03-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA Trụ 260/6 Tân Đông 21 tuyến 480SN	Trạm 25kVA Trụ 260/6 Tân Đông 21 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 25kVA Trụ 260/6 Tân Đông 21 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	2	Ấp Tân Quý xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 25kVA Trụ 260/6 Tân Đông 21 tuyến 480SN	50	0,4255	0,0009	0,0223	0,0000	0,023	183	
108	03-09-26	08h00	03-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA Trụ 260/9 Ấp Tân Đông 1 tuyến 480SN	Trạm 50kVA Trụ 260/9 Ấp Tân Đông 1 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 50kVA Trụ 260/9 Ấp Tân Đông 1 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	5	Ấp Tân Quý xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 50kVA Trụ 260/9 Ấp Tân Đông 1 tuyến 480SN	71	0,6043	0,0013	0,0316	0,0001	0,057	457	
109	03-09-26	08h00	03-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 480 trạm 110kV Suối Ngô	Từ trụ 157 đến trụ 157/103/40 tuyến 480SN	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 157 đến trụ 157/103/40 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
110	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
111	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 473CM	Từ trụ 12/1 đến trụ 12/76 và các nhánh rẽ đường Thạnh Tân tuyến 473CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 12/1 đến trụ 12/76 và các nhánh rẽ đường Thạnh Tân tuyến 473CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
112	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Lưới hạ áp trạm 250kVA trụ 86T/21 Nguyễn Trọng Cát - E tuyến 482TN	Lắp mới TBA 3x50kVA trụ 86/21/7, ép lèo chuyển tải từ trụ 50B/5 đến trụ 50B/8, từ trụ 86/21 đến trụ 86/21/2, từ trụ 52 đến trụ 52/10 đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Lắp mới TBA 3x50kVA trụ 86/21/7, ép lèo chuyển tải từ trụ 50B/5 đến trụ 50B/8, từ trụ 86/21 đến trụ 86/21/2, từ trụ 52 đến trụ 52/10 đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	7	Khu phố Hiệp Thạnh phường Tân Ninh	- Cắt CB trạm 250kVA trụ 86T/21 Nguyễn Trọng Cát - E tuyến 482TN - Cắt 3 LBFCO nhánh rẽ trụ 50B trường THPT Nguyễn Trãi tuyến 476TN	146	1,3000	0,0024	0,0731	0,0001	0,240	2.161	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
113	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 80/1 đến trụ 80/43 tuyến 475SD	Từ trụ 80/1 đến trụ 80/43 tuyến 475SD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 80/1 đến trụ 80/43 tuyến 475SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
114	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 80 đến trụ 123 tuyến 471SD	Từ trụ 80 đến trụ 123 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 80 đến trụ 123 tuyến 471SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
115	03-09-26	08h00	03-09-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 80/18B đến trụ 80/18B/20 tuyến 475SD	Từ trụ 80/18B đến trụ 80/18B/20 tuyến 475SD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 80 đến trụ 123 tuyến 471SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
116	03-09-26	08h00	03-09-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 64B Gia Lâm tuyến 473TB	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 64B tuyến 473TB	Vệ sinh, phát quang bảo trì lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	12	Khu phố Gia Lâm phường Gia Lộc	Cắt LBFCO trụ 64B/1 Gia Lâm tuyến 473TB	277	2,3580	0,0046	0,1297	0,0003	0,145	1.231	
117	03-09-26	08h00	03-09-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 33 Gia Huỳnh tuyến 473TB	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 33 Gia Huỳnh tuyến 473TB	Vệ sinh, phát quang bảo trì lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	15	Khu phố Gia Huỳnh phường Trảng Bàng	Cắt LBFCO trụ 33/1 Gia Huỳnh tuyến 473TB	518	4,4095	0,0086	0,2425	0,0005	0,181	1.538	
118	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 53/89B Phước Bình 6 tuyến 480BC	Trạm 250kVA trụ 53/89B Phước Bình 6 tuyến 480BC	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 53/89B Phước Bình 6 tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
119	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 3x75kVA trụ 53/96C Phước Bình 1 tuyến 480BC	Trạm 3x75kVA trụ 53/96C Phước Bình 1 tuyến 480BC	Cân pha hạ áp trạm 3x75kVA trụ 53/96C Phước Bình 1 tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
120	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 53/100/2A Bình Hòa 12 tuyến 480BC	Trạm 250kVA trụ 53/100/2A Bình Hòa 12 tuyến 480BC	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 53/100/2A Bình Hòa 12 tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
121	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 400kVA trụ 53/100/1P Bình Thạnh 5 tuyến 480BC	Trạm 400kVA trụ 53/100/1P Bình Thạnh 5 tuyến 480BC	Cân pha hạ áp trạm 400kVA trụ 53/100/1P Bình Thạnh 5 tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
122	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 221/83 đến trụ 221/108/41P Long Cường 3 tuyến 476BC	Từ trụ 221/83 đến trụ 221/108/41P nhánh rẽ 22kV Long Cường 3 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 221/83 đến trụ 221/108/41P Long Cường 3 tuyến 476BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
123	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kVA từ trụ 194/7/9/5 đến trụ 194/7/9/5/11/10 Long An 2 tuyến 476BC	Từ trụ 194/7/9/5 đến trụ 194/7/9/5/11/10 nhánh rẽ 12,7kV Long An 2 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 194/7/9/5 đến trụ 194/7/9/5/11/10 Long An 2 tuyến 476BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
124	04-09-26	08h00	04-09-26	09h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 25kVA trụ 234/44/30A/9 Tưới tiêu Nguyễn Văn An tuyến 471HT	Trạm 25kVA trụ 234/44/30A/9 Tưới tiêu Nguyễn Văn An tuyến 471HT	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Nguyễn Văn An trạm 25kVA trụ 234/44/30A/9 Tưới tiêu Nguyễn Văn An tuyến 471HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Tưới tiêu Nguyễn Văn An	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 234/44/30A/9 Tưới tiêu Nguyễn Văn An tuyến 471HT	1	0,0016	0,0000	0,0001	0,0000	0,011	17	
125	04-09-26	09h30	04-09-26	10h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 100kVA trụ 346/12/20 Hộ chăn nuôi Nguyễn Nhất Thạch tuyến 475TĐ	Trạm 100kVA trụ 346/12/20 Hộ chăn nuôi Nguyễn Nhất Thạch tuyến 475TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Nguyễn Nhất Thạch trạm 100kVA trụ 346/12/20 Hộ chăn nuôi Nguyễn Nhất Thạch tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Trạm chuyên dùng khách hàng: Hộ chăn nuôi Nguyễn Nhất Thạch	Cắt FCO trạm 100kVA trụ 346/12/20 Hộ chăn nuôi Nguyễn Nhất Thạch tuyến 475TĐ	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,069	69	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
126	04-09-26	10h30	04-09-26	11h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 234/12/9 Hộ chăn nuôi Lê Phước Nguyên tuyến 475TĐ	Trạm 50kVA trụ 234/12/9 Hộ chăn nuôi Lê Phước Nguyên tuyến 475TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Bùi Văn Huân trạm 50kVA trụ 234/12/9 Hộ chăn nuôi Lê Phước Nguyên tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Trạm chuyên dùng khách hàng: Hộ chăn nuôi Lê Phước Nguyên	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 234/12/9 Hộ chăn nuôi Lê Phước Nguyên tuyến 475TĐ	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34	
127	04-09-26	13h30	04-09-26	14h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 471/55/24/3 DNTN Thanh Trà tuyến 475TĐ	Trạm 50kVA trụ 471/55/24/3 DNTN Thanh Trà tuyến 475TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Trịnh Văn Trường trạm 50kVA trụ 471/55/24/3 DNTN Thanh Trà tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Trạm chuyên dùng khách hàng: DNTN Thanh Trà	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 471/55/24/3 DNTN Thanh Trà tuyến 475TĐ	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34	
128	04-09-26	14h30	04-09-26	15h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 471/80/37/1 Sản xuất bánh tráng Nguyễn Văn Tám tuyến 475TĐ	Trạm 50kVA trụ 471/80/37/1 Sản xuất bánh tráng Nguyễn Văn Tám tuyến 475TĐ2	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Nguyễn Minh Phúc trạm 50kVA trụ 471/80/37/1 Sản xuất bánh tráng Nguyễn Văn Tám tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Trạm chuyên dùng khách hàng: Sản xuất bánh tráng Nguyễn Văn Tám	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 471/80/37/1 Sản xuất bánh tráng Nguyễn Văn Tám tuyến 475TĐ	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34	
129	04-09-26	15h30	04-09-26	16h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 25kVA trụ 471/93 Trần Văn Thật tuyến 475TĐ	Trạm 25kVA trụ 471/93 Trần Văn Thật tuyến 475TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Trần Văn Thật trạm 25kVA trụ 471/93 Trần Văn Thật tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Trần Văn Thật	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 471/93 Trần Văn Thật tuyến 475TĐ	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,011	11	
130	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 48B/61/46P Láng Biển tuyến 476HT	Từ trụ 48B/61/46P đến trụ 48B/61/46P/50 Láng Biển tuyến 476HT	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 48B/61/46P đến trụ 48B/61/46P/50 Láng Biển tuyến 476HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
131	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	- Đường dây 22kV từ trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT - Đường dây 22kV từ trụ 44 Chà Là tuyến 477HT	Từ trụ 120 đến trụ 134, từ trụ 198 đến trụ 205 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT, 477HT	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 120 đến trụ 134, từ trụ 198 đến trụ 205 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT, 477HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
132	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, bấm cosse pin rỗng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
133	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim; vệ sinh, phát quang và phun thuốc cỏ gốc trụ, móng neo	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
134	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 54/1 đến trụ 54/120 Hùng Vương tuyến 471PĐC	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 54/1 đến trụ 54/120 Hùng Vương tuyến 471PĐC	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp Nhánh rẽ 22kV từ trụ 54/1 đến trụ 54/120 Hùng Vương tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
135	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 54/1 đến trụ 54/2 tuyến 471PĐC	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 54/1 đến trụ 54/2 tuyến 471PĐC	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 54/1 đến trụ 54/2 tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
136	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	TBA 250kVA Bàu Đồn 15 trụ 42/54 tuyến 471PĐC	TBA 250kVA Bàu Đồn 15 trụ 42/54 tuyến 471PĐC	Thay MBA để bảo trì sửa chữa TBA 250kVA Bàu Đồn 15 trụ 42/54 tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Ấp 5 xã Truông Mít	Cắt 3FCO, tháo 3 hotline TBA 250kVA Bàu Đồn 15 trụ 42/54 tuyến 471PĐC	118	0,9913	0,0019	0,0001	0,0000	0,119	1.010	
137	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	TBA 250kVA Ấp Rộc 32 trụ 75/45C tuyến 472TĐ	TBA 250kVA Ấp Rộc 32 trụ 75/45C tuyến 472TĐ	Thay trụ hạ áp bị răn nứt gốc trụ 75/53/11P, kiềng dây, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 75/45C tuyến 472TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Ấp Rộc A, Rộc B xã Thạnh Đức	Cắt CB TBA 250kVA Ấp Rộc 32 trụ 75/45C tuyến 472TĐ	179	1,5037	0,0029	0,0002	0,0000	0,119	1.010	
138	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới hạ áp trạm 250kVA Lò Thổi K trụ 49/7/3 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Từ trụ 49/7/P/2/1P cũ đến trụ 49/7P/2/1P mới Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Di dời, sang lưới hạ áp, lắp vật tư phụ kiện, thu hồi trụ hạ áp từ trụ 49/7/P/2/1P cũ đến trụ 49/7P/2/1P mới Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
139	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 250kVA Ngô Tùng Châu A trụ 133/6 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Trạm 250kVA Ngô Tùng Châu A trụ 133/6 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Thay máy biến áp vận hành lâu năm trụ 133/6 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	7	Khu phố Hiệp Hòa phường Thanh Điền	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 250kVA Ngô Tùng Châu A trụ 133/6 Lạc Long Quân tuyến 471TN	137	1,1728	0,0024	0,0610	0,0001	0,131	1.047	
140	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 50 đến 97 Trần Phú tuyến 474TN	Từ trụ 50 đến 97 Trần Phú tuyến 474TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 49 đến 56 Trần Phú tuyến 474TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
141	04-09-26	07h30	04-09-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 52 đến 52/14, từ trụ 52/3 đến trụ 52/3/13 và từ trụ 52/11 đến trụ 52/11/7 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ	Từ trụ 52 đến 52/14, từ trụ 52/3 đến trụ 52/3/13 và từ trụ 52/11 đến trụ 52/11/7 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 52 đến 52/14, từ trụ 52/3 đến trụ 52/3/13 và từ trụ 52/11 đến trụ 52/11/7 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
142	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 85/136B/1 Bàu Rã tuyến 479TH	Từ trụ 85/136B/2 đến trụ 85/136B/51 tuyến 479TH	Bảo trì trạm biến áp, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 85/136B/2 đến trụ 85/136B/51 tuyến 479TH	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Ấp Suối Mây xã Tân Lập	Cắt LBFCO trụ 85/136B/1 Bàu Rã tuyến 479TH	104	1,3475	0,0025	0,0521	0,0001	0,016	146	
143	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA Trụ 256/10T Tân Thành 11 tuyến 480SN	Trạm 50kVA Trụ 256/10T Tân Thành 11 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 50kVA Trụ 256/10T Tân Thành 11 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	4	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 50kVA Trụ 256/10T Tân Thành 11 tuyến 480SN	61	0,5191	0,0011	0,0272	0,0001	0,046	366	
144	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA Trụ 256/19T Ấp Tân Trung 12 tuyến 480SN	Trạm 50kVA Trụ 256/19T Ấp Tân Trung 12 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 50kVA Trụ 256/19T Ấp Tân Trung 12 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	4	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 50kVA Trụ 256/19T Ấp Tân Trung 12 tuyến 480SN	59	0,5021	0,0010	0,0263	0,0001	0,046	366	
145	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 75kVA Trụ 256 Tân Thành 2 tuyến 480SN	Trạm 75kVA Trụ 256 Tân Thành 2 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 75kVA Trụ 256 Tân Thành 2 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	6	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 75kVA Trụ 256 Tân Thành 2 tuyến 480SN	62	0,5277	0,0011	0,0276	0,0001	0,069	549	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
146	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 250kVA Trụ 252A Tân Thành 13 tuyến 480SN	Trạm 250kVA Trụ 252A Tân Thành 13 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 250kVA Trụ 252A Tân Thành 13 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	8	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 250kVA Trụ 252A Tân Thành 13 tuyến 480SN	212	1,8043	0,0038	0,0944	0,0002	0,091	732	
147	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA Trụ 251/12 Xay lúa Tân Thành tuyến 480SN	Trạm 50kVA Trụ 251/12 Xay lúa Tân Thành tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 50kVA Trụ 251/12 Xay lúa Tân Thành tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	4	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 50kVA Trụ 251/12 Xay lúa Tân Thành tuyến 480SN	71	0,6043	0,0013	0,0316	0,0001	0,046	366	
148	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA Trụ 251/9A Xay lúa Tân Thành 1 tuyến 480SN	Trạm 50kVA Trụ 251/9A Xay lúa Tân Thành 1 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 50kVA Trụ 251/9A Xay lúa Tân Thành 1 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	4	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 50kVA Trụ 251/9A Xay lúa Tân Thành 1 tuyến 480SN	66	0,5617	0,0012	0,0294	0,0001	0,046	366	
149	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 37,5kVA Trụ 251/4 Ấp Tân Trung 4 tuyến 480SN	Trạm 37,5kVA Trụ 251/4 Ấp Tân Trung 4 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 37,5kVA Trụ 251/4 Ấp Tân Trung 4 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 37,5kVA Trụ 251/4 Ấp Tân Trung 4 tuyến 480SN	60	0,5106	0,0011	0,0267	0,0001	0,034	274	
150	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA Trụ 250C/25/18 Ấp Tân Trung 21 tuyến 480SN	Trạm 50kVA Trụ 250C/25/18 Ấp Tân Trung 21 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 50kVA Trụ 250C/25/18 Ấp Tân Trung 21 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	4	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 50kVA Trụ 250C/25/18 Ấp Tân Trung 21 tuyến 480SN	47	0,4000	0,0008	0,0209	0,0000	0,137	1.097	
151	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 75kVA Trụ 250C/25/18 Ấp Tân Trung 5 tuyến 480SN	Trạm 75kVA Trụ 250C/25/18 Ấp Tân Trung 5 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 75kVA Trụ 250C/25/18 Ấp Tân Trung 5 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	6	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 75kVA Trụ 250C/25/18 Ấp Tân Trung 5 tuyến 480SN	50	0,4255	0,0009	0,0223	0,0000	0,069	549	
152	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA Trụ 250C/25/16 Ấp Tân Trung 8 tuyến 480SN	Trạm 25kVA Trụ 250C/25/16 Ấp Tân Trung 8 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 25kVA Trụ 250C/25/16 Ấp Tân Trung 8 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	2	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 25kVA Trụ 250C/25/16 Ấp Tân Trung 8 tuyến 480SN	18	0,1532	0,0003	0,0080	0,0000	0,023	183	
153	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA Trụ 250C/25/7 Ấp Tân Trung 6 tuyến 480SN	Trạm 50kVA Trụ 250C/25/7 Ấp Tân Trung 6 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 50kVA Trụ 250C/25/7 Ấp Tân Trung 6 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	4	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 50kVA Trụ 250C/25/7 Ấp Tân Trung 6 tuyến 480SN	71	0,6043	0,0013	0,0316	0,0001	0,046	366	
154	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA Trụ 250C/25 Ấp Tân trung 2 tuyến 480SN	Trạm 50kVA Trụ 250C/25 Ấp Tân trung 2 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 50kVA Trụ 250C/25 Ấp Tân trung 2 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	4	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 50kVA Trụ 250C/25 Ấp Tân trung 2 tuyến 480SN	83	0,7064	0,0015	0,0370	0,0001	0,046	366	
155	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA Trụ 250C/20 Ấp Tân Trung 9 tuyến 480SN	Trạm 50kVA Trụ 250C/20 Ấp Tân Trung 9 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 50kVA Trụ 250C/20 Ấp Tân Trung 9 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	4	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 50kVA Trụ 250C/20 Ấp Tân Trung 9 tuyến 480SN	68	0,5787	0,0012	0,0303	0,0001	0,046	366	
156	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA Trụ 250C/15 Ấp Tân Trung 7 tuyến 480SN	Trạm 25kVA Trụ 250C/15 Ấp Tân Trung 7 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 25kVA Trụ 250C/15 Ấp Tân Trung 7 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	2	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 25kVA Trụ 250C/15 Ấp Tân Trung 7 tuyến 480SN	29	0,2468	0,0005	0,0129	0,0000	0,023	183	
157	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 75kVA Trụ 250C/6 Ấp Tân Trung 1 tuyến 480SN	Trạm 75kVA Trụ 250C/6 Ấp Tân Trung 1 tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 75kVA Trụ 250C/6 Ấp Tân Trung 1 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	6	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 75kVA Trụ 250C/6 Ấp Tân Trung 1 tuyến 480SN	123	1,0468	0,0022	0,0548	0,0001	0,069	549	
158	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 3x25kVA Trụ 250B/1 Cấp nước Tân Thành tuyến 480SN	Trạm 3x25kVA Trụ 250B/1 Cấp nước Tân Thành tuyến 480SN	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm 3x25kVA Trụ 250B/1 Cấp nước Tân Thành tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	2	Ấp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt FCO trạm 3x25kVA Trụ 250B/1 Cấp nước Tân Thành tuyến 480SN	1	0,0085	0,0000	0,0004	0,0000	0,023	183	
159	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 474 trạm 110kV Suối Ngô	Từ trụ 173/233 đến trụ 173/233/88 tuyến 474SN	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 173/233 đến trụ 173/233/88 tuyến 474SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
160	04-09-26	08h00	04-09-26	16h00	ĐL Tân Châu	Công ty TNHH Ngân Anh	Trạm 180kVA trụ 173/36/114 Bổ Túc 8 tuyến 475SN	Trạm 180kVA trụ 173/36/114 Bổ Túc 8 tuyến 475SN	Thi công thay thế thiết bị phụ kiện trạm biến áp trụ 173/36/114 tuyến 475SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	6	Ấp Tràng Ba Chân xã Tân Hòa	Cắt 3FCO và tháo 03hotline trạm 180kVA trụ 173/36/114 Bổ Túc 8 tuyến 475SN	62	0,5277	0,0011	0,0276	0,0001	0,069	549	
161	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
162	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 473TN	Từ trụ 19B/70/1 đến trụ 19B/70/107 và các nhánh rẽ đường Giồng Cà tuyến 473CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 19B/70/1 đến trụ 19B/70/107 và các nhánh rẽ đường Giồng Cà tuyến 473CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
163	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Lưới hạ áp trạm 160kVA trụ 52A Điện Biên Phủ - L tuyến 474TN	Lắp mới TBA 3x50kVA trụ 47A, ép lèo chuyển tải từ trụ 46 đến trụ 49B đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Lắp mới TBA 3x50kVA trụ 47A, ép lèo chuyển tải từ trụ 46 đến trụ 49B đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	7	Khu phố Ninh Đức phường Ninh Thạnh	Cắt CB trạm 160kVA trụ 52A Điện Biên Phủ - L tuyến 474TN	69	0,6144	0,0011	0,0346	0,0001	0,240	2.161	
164	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 88/1/7/3P đến trụ 88/1/7/12P	Từ trụ 88/1/7/3P đến trụ 88/1/7/12P	Sang lưới hạ áp từ trụ hạ áp lên trụ trung áp, thu hồi trụ hạ áp, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 88/1/7/3P đến trụ 88/1/7/12P	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Ấp Xóm Ruộng xã Hảo Đước	Cắt CB trạm 50kVA trụ 88/1/7 TT Châu Thành 12; cắt 1 LBFCO trụ 88/1/8 tuyến 473SD	150	1,3468	0,0025	0,0751	0,0001	0,023	206	
165	04-09-26	08h00	04-09-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 88/1/7/13 đến trụ 88/1/7/13/3T, từ trụ 88/1/7/13/1T đến trụ 88/1/7/13/1T/5 tuyến 473SD	Từ trụ 88/1/7/13 đến trụ 88/1/7/13/3T, từ trụ 88/1/7/13/1T đến trụ 88/1/7/13/1T/5 tuyến 473SD	Căng dây hạ áp bị chùng, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 88/1/7/13 đến trụ 88/1/7/13/3T, từ trụ 88/1/7/13/1T đến trụ 88/1/7/13/1T/5 tuyến 473SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Cắt CB trạm 50kVA trụ 88/1/21 Xóm Ruộng 2 tuyến 473SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
166	04-09-26	08h00	04-09-26	16h30	ĐL Tràng Bàng	ĐL Tràng Bàng	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 35/48B/1B đến trụ 35/48B/5 An Khương tuyến 474TB	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 35/48B/1B đến trụ 35/48B/5 An Khương tuyến 474TB	Cắt lèo sang tải hạ áp, phát quang bảo trì lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	10	Khu phố An Khương phường An Tịnh	- Cắt 03LBFCO trụ 35/48B/1B An Thành tuyến 474TB - Cắt CB trạm 250kVA trụ 48B tuyến 474TB	210	1,7877	0,0035	0,0983	0,0002	0,362	3.077	
167	04-09-26	08h00	04-09-26	16h30	ĐL Tràng Bàng	ĐL Tràng Bàng	Lưới hạ áp từ trụ 35/10 đến trụ 35/17 tuyến 474TB	Lưới hạ áp từ trụ 35/10 đến trụ 35/17 tuyến 474TB	Cắt lèo sang tải hạ áp, phát quang bảo trì lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	10	Khu phố An Thành phường An Tịnh	- Cắt CB trạm 250kVA trụ 35/9A tuyến 474TB - Cắt CB trạm 250kVA trụ 35/17B tuyến 474TB	129	1,0981	0,0022	0,0604	0,0001	0,362	3.077	
168	04-09-26	08h00	04-09-26	16h30	ĐL Tràng Bàng	ĐL Tràng Bàng	Lưới hạ áp trụ 91/25/10 thuộc trạm 250kVA trụ 91/28 Lộc Chánh T.91/28 tuyến 473TB	Trụ 91/25/10 tuyến 473TB	Di dời trụ hạ áp và phụ kiện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	5	Khu phố Lộc Chánh, phường An Tịnh	Cắt CB trạm 250kVA trụ 91/28 Lộc Chánh T.91/28 tuyến 473TB	101	0,8636	0,0017	0,0478	0,0001	0,181	1.538	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
169	05-09-26	08h00	05-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 234/85/2 Bàu Găng tuyến 476HT	Từ trụ 234/85/4 đến trụ 234/85/65, từ trụ 234/85/27B đến trụ 234/85/27B/9 Phước Ninh tuyến 476HT	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 234/85/4 đến trụ 234/85/65, từ trụ 234/85/27B đến trụ 234/85/27B/9 Phước Ninh tuyến 476HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
170	05-09-26	08h00	05-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	- Đường dây 22kV từ trụ 234/1 Phước Ninh tuyến 471HT - Nhánh rẽ 22kV từ trụ 48B/141 Phước Hiệp tuyến 476HT	Từ trụ 234/76 đến trụ 234/96, từ trụ 234/107 đến trụ 234/182, từ trụ 234/182 đến trụ 234/182/5, từ trụ 234/134/10 đến trụ 234/134/14 Phước Ninh tuyến 471HT, 476HT	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 234/76 đến trụ 234/96, từ trụ 234/107 đến trụ 234/182, từ trụ 234/182 đến trụ 234/182/5, từ trụ 234/134/10 đến trụ 234/134/14 Phước Ninh tuyến 471HT, 476HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
171	05-09-26	08h00	05-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 253/2 Xay Đá tuyến 477HT	Từ trụ 253/7 đến trụ 253/39, từ trụ 253/8 đến trụ 253/8/14 Xay Đá tuyến 477HT	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 253/7 đến trụ 253/39, từ trụ 253/8 đến trụ 253/8/14 Xay Đá tuyến 477HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
172	05-09-26	08h00	05-09-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 182/57T Sơn Đình tuyến 471HT	Từ trụ 253/40 đến trụ 253/55 Đại Đội Công Binh tuyến 471HT	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 253/40 đến trụ 253/55 Đại Đội Công Binh tuyến 471HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
173	05-09-26	08h30	05-09-26	09h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 83/18/10 Thuận Hòa-5 tuyến 473TĐ	Trạm 50kVA trụ 83/18/10 Thuận Hòa-5 tuyến 473TĐ	Thay công tơ hỏng màn hình trạm 50kVA trụ 83/18/10 Thuận Hòa-5 tuyến 473TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Ấp Thuận Hòa xã Truông Mít	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 83/18/10 Thuận Hòa-5 tuyến 473TĐ	57	0,0609	0,0010	0,0032	0,0001	0,034	34	
174	05-09-26	09h30	05-09-26	10h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 172/5/1 Xay đậu Hoàng Hân tuyến 471TĐ	Trạm 50kVA trụ 172/5/1 Xay đậu Hoàng Hân tuyến 471TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Lê Hoàng Hân trạm 50kVA trụ 172/5/1 Xay đậu Hoàng Hân tuyến 471TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Trạm chuyên dùng khách hàng: Xay đậu Hoàng Hân	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 172/5/1 Xay đậu Hoàng Hân tuyến 471TĐ	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34	
175	05-09-26	10h30	05-09-26	11h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 15kVA trụ 118/120 Đèn đường Bến Củi 5 tuyến 475TĐ	Trạm 15kVA trụ 118/120 Đèn đường Bến Củi 5 tuyến 475TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Phòng Kinh tế xã Lộc Ninh trạm 15kVA trụ 118/120 Đèn đường Bến Củi 5 tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Đèn đường Bến Củi 5	Cắt FCO trạm 15kVA trụ 118/120 Đèn đường Bến Củi 5 tuyến 475TĐ	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,011	11	
176	05-09-26	13h30	05-09-26	14h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 2x50kVA trụ 118/138/14/53B/1 Xay xát Roản Ngọc Ánh tuyến 475TĐ	Trạm 2x50kVA trụ 118/138/14/53B/1 Xay xát Roản Ngọc Ánh tuyến 475TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Roản Ngọc Ánh trạm 2x50kVA trụ 118/138/14/53B/1 Xay xát Roản Ngọc Ánh tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Trạm chuyên dùng khách hàng: Xay xát Roản Ngọc Ánh	Cắt 2FCO trạm 2x50kVA trụ 118/138/14/53B/1 Xay xát Roản Ngọc Ánh tuyến 475TĐ	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,069	69	
177	05-09-26	14h30	05-09-26	15h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 118/138/14/54/1 Xay xát Roản Ngọc Ánh 2 tuyến 475TĐ	Trạm 50kVA trụ 118/138/14/54/1 Xay xát Roản Ngọc Ánh 2 tuyến 475TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Roản Ngọc Ánh trạm 50kVA trụ 118/138/14/54/1 Xay xát Roản Ngọc Ánh 2 tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Trạm chuyên dùng khách hàng: Xay xát Roản Ngọc Ánh 2	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 118/138/14/54/1 Xay xát Roản Ngọc Ánh 2 tuyến 475TĐ	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
178	05-09-26	07h30	05-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, bấm cosse pin rỗng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
179	05-09-26	07h30	05-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim; vệ sinh, phát quang và phun thuốc cỏ gốc trụ, móng neo	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
180	05-09-26	07h30	05-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	TBA 560kVA Trần Hưng Đạo B trụ 230 tuyến 476TĐ	TBA 560kVA Trần Hưng Đạo B trụ 230 tuyến 476TĐ	Thay MBA để bảo trì sửa chữa TBA 560kVA Trần Hưng Đạo B trụ 230 tuyến 476TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Khu phố Nội Ô phường Gò Dầu	Cắt 3FCO, tháo 3 hotline TBA 560kVA Trần Hưng Đạo B trụ 230 tuyến 476TĐ	349	2,9318	0,0057	0,0003	0,0000	0,000	0	
181	05-09-26	07h30	05-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	TBA 160kVA Thạnh Đức 23 trụ 43/1 tuyến 474TĐ	TBA 160kVA Thạnh Đức 23 trụ 43/1 tuyến 474TĐ	Lắp phụ kiện, kéo tăng cường dây hạ áp, sang cáp muller từ trụ 43/1/1 đến trụ 44/1, từ trụ 44/1 đến trụ 44/3 tuyến 474TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	4	Ấp Trà Võ xã Thạnh Đức	Cắt CB TBA 160kVA Thạnh Đức 23 trụ 43/1 tuyến 474TĐ	81	0,6804	0,0013	0,0000	0,0000	0,000	0	
182	05-09-26	07h30	05-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	TBA 50kVA Bàu Cối 7 trụ 72/17 tuyến 473TĐ	TBA 50kVA Bàu Cối 7 trụ 72/17 tuyến 473TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 50kVA Bàu Cối 7 trụ 72/17 tuyến 473TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện		Ấp Bến Rộng xã Thạnh Đức	Cắt CB TBA 50kVA Bàu Cối 7 trụ 72/17 tuyến 473TĐ	37	0,3108	0,0006	0,0000	0,0000	0,000	0	
183	05-09-26	07h30	05-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 110 tuyến 474TĐ	Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 110 tuyến 474TĐ	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 110, từ trụ 110 đến trụ 110/43, từ trụ 110 đến trụ 110/13 tuyến 474TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
184	05-09-26	07h30	05-09-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Hệ thống đo đếm trung áp công ty cổ phần đầu tư VRG trụ 30/1 tuyến 477TĐ	Hệ thống đo đếm trung áp công ty cổ phần đầu tư VRG trụ 30/1 tuyến 477TĐ	Thay hệ thống đo đếm trung áp công ty cổ phần đầu tư VRG trụ 30/1 tuyến 477TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	20	Công ty cổ phần đầu tư VRG	Cắt 3LBFCO hệ thống đo đếm trung áp công ty cổ phần đầu tư VRG trụ 30/1, tháo 3hotline trụ 30 tuyến 477TĐ	1	0,0084	0,0000	0,0000	0,0000	0,396	5.830	
185	05-09-26	08h00	05-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Găn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
186	05-09-26	08h00	05-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 473TN	Từ trụ 93/1 đến trụ 93/13 và các nhánh rẽ đường Võ Văn Truyện tuyến 473TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 93/1 đến trụ 93/13 và các nhánh rẽ đường Võ Văn Truyện tuyến 473TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
187	05-09-26	07h30	05-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH Xây lắp 19-5	Lưới hạ áp trạm 37,5kVA trụ 93/34P Tua Hai - G tuyến 473TN	- Bàn giao đơn vị ngoài lắp mới TBA 250kVA trụ 33, ép lèo chuyển tải sang lưới hạ áp từ trụ 93/33P đến trụ 93/36P đường Tua Hai tuyến 473TN - ĐL Tân Ninh đóng điện nghiệm thu TBA 250kVA trụ 33 đường Tua Hai tuyến 473TN	Bàn giao đơn vị ngoài lắp mới TBA 250kVA trụ 33, ép lèo chuyển tải sang lưới hạ áp từ trụ 93/33P đến trụ 93/36P đường Tua Hai tuyến 473TN	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	2	Khu phố Bình Trung phường Bình Minh	Cắt CB trạm 37,5kVA trụ 93/34P Tua Hai - G tuyến 473TN	30	0,2820	0,0005	0,0159	0,0000	0,069	652	
188	05-09-26	08h00	05-09-26	11h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 37,5kVA trụ 73/16 DNTN Anh Chí Anh - KS Chí Trung tuyến 472TN	Trạm 37,5kVA trụ 73/16 DNTN Anh Chí Anh - KS Chí Trung tuyến 472TN	Thay điện kế định kỳ 1 pha trạm 37,5kVA trụ 73/16 DNTN Anh Chí Anh - KS Chí Trung tuyến 472TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 37,5kVA trụ 73/16 DNTN Anh Chí Anh - KS Chí Trung tuyến 472TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,069	240	
189	05-09-26	08h00	05-09-26	11h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 50kVA trụ 84/11/1BT/1 Nhà khách Công an tuyến 481TN	Trạm 50kVA trụ 84/11/1BT/1 Nhà khách Công an tuyến 481TN	Thay điện kế định kỳ 1 pha trạm 50kVA trụ 84/11/1BT/1 Nhà khách Công an tuyến 481TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 84/11/1BT/1 Nhà khách Công an tuyến 481TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,069	240	
190	05-09-26	08h00	05-09-26	11h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 15kVA trụ 14/14/1 CN Cty TNHH Nguyễn Gia Phát_Xưởng Cơ Khí tuyến 481TN	Trạm 15kVA trụ 14/14/1 CN Cty TNHH Nguyễn Gia Phát_Xưởng Cơ Khí tuyến 481TN	Thay điện kế định kỳ 1 pha trạm 15kVA trụ 14/14/1 CN Cty TNHH Nguyễn Gia Phát_Xưởng Cơ Khí tuyến 481TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 15kVA trụ 14/14/1 CN Cty TNHH Nguyễn Gia Phát_Xưởng Cơ Khí tuyến 481TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
191	05-09-26	08h00	05-09-26	11h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 25kVA trụ 19B/70/51b/1 Viễn thông Giồng Cà tuyến 473TN	Trạm 25kVA trụ 19B/70/51b/1 Viễn thông Giồng Cà tuyến 473TN	Thay điện kế định kỳ 1 pha trạm 25kVA trụ 19B/70/51b/1 Viễn thông Giồng Cà tuyến 473TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 19B/70/51b/1 Viễn thông Giồng Cà tuyến 473TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
192	05-09-26	08h00	05-09-26	11h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 25kVA trụ 56 Ban QLDA ĐT & XD ngành Giao Thông 1 tuyến 474TN	Trạm 25kVA trụ 56 Ban QLDA ĐT & XD ngành Giao Thông 1 tuyến 474TN	Thay điện kế định kỳ 1 pha trạm 25kVA trụ 56 Ban QLDA ĐT & XD ngành Giao Thông 1 tuyến 474TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 56 Ban QLDA ĐT & XD ngành Giao Thông 1 tuyến 474TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
193	05-09-26	13h30	05-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 25kVA trụ 23/126/1 Trạm xăng dầu Thạnh Tân - Bộ tham mưu Quân Khu 7 tuyến 479CM	Trạm 25kVA trụ 23/126/1 Trạm xăng dầu Thạnh Tân - Bộ tham mưu Quân Khu 7 tuyến 479CM	Thay điện kế định kỳ 1 pha trạm 25kVA trụ 23/126/1 Trạm xăng dầu Thạnh Tân - Bộ tham mưu Quân Khu 7 tuyến 479CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 23/126/1 Trạm xăng dầu Thạnh Tân - Bộ tham mưu Quân Khu 7 tuyến 479CM	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
194	05-09-26	13h30	05-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 25kVA trụ 23/143/32/11/14/1 Khách hàng Võ Văn Cường tuyến 479CM	Trạm 25kVA trụ 23/143/32/11/14/1 Khách hàng Võ Văn Cường tuyến 479CM	Thay điện kế định kỳ 1 pha trạm 25kVA trụ 23/143/32/11/14/1 Khách hàng Võ Văn Cường tuyến 479CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 23/143/32/11/14/1 Khách hàng Võ Văn Cường tuyến 479CM	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
195	05-09-26	13h30	05-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 50kVA trụ 59/9 Tỉnh lộ 4 - 6 tuyến 473CM	Trạm 50kVA trụ 59/9 Tỉnh lộ 4 - 6 tuyến 473CM	Thay điện kế định kỳ 1 pha trạm 50kVA trụ 59/9 Tỉnh lộ 4 - 6 tuyến 473CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 59/9 Tỉnh lộ 4 - 6 tuyến 473CM	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,069	240	
196	05-09-26	13h30	05-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 15kVA trụ 12/40/10B Chiếu sáng đường Liên xã Thạnh Tân tuyến 473CM	Trạm 15kVA trụ 12/40/10B Chiếu sáng đường Liên xã Thạnh Tân tuyến 473CM	Thay điện kế định kỳ 1 pha trạm 15kVA trụ 12/40/10B Chiếu sáng đường Liên xã Thạnh Tân tuyến 473CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 15kVA trụ 12/40/10B Chiếu sáng đường Liên xã Thạnh Tân tuyến 473CM	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
197	05-09-26	08h00	05-09-26	11h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 3x15kVA trụ 21A/1 Hộ KD Ngân Giang tuyến 479TN	Trạm 3x15kVA trụ 21A/1 Hộ KD Ngân Giang tuyến 479TN	Thay điện kế định kỳ 3 pha trạm 3x15kVA trụ 21A/1 Hộ KD Ngân Giang tuyến 479TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 3x15kVA trụ 21A/1 Hộ KD Ngân Giang tuyến 479TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
198	05-09-26	08h00	05-09-26	11h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 3x15kVA trụ 34 Kênh Tây - 1 tuyến 477CM	Trạm 3x15kVA trụ 34 Kênh Tây - 1 tuyến 477CM	Thay điện kế định kỳ 3 pha trạm 3x15kVA trụ 34 Kênh Tây - 1 tuyến 477CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 3x15kVA trụ 34 Kênh Tây - 1 tuyến 477CM	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
199	05-09-26	08h00	05-09-26	11h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 560kVA trụ 3B/1 Cty Đỉnh Cao - 2 tuyến 479TN	Trạm 560kVA trụ 3B/1 Cty Đỉnh Cao - 2 tuyến 479TN	Thay điện kế định kỳ 3 pha trạm 560kVA trụ 3B/1 Cty Đỉnh Cao - 2 tuyến 479TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	14	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 560kVA trụ 3B/1 Cty Đỉnh Cao - 2 tuyến 479TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,480	1.680	
200	05-09-26	08h00	05-09-26	11h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 1000kVA trụ 22B/2 Cty TNHH Tân Ngọc Lực 1 tuyến 479TN	Trạm 1000kVA trụ 22B/2 Cty TNHH Tân Ngọc Lực 1 tuyến 479TN	Thay điện kế định kỳ 3 pha trạm 1000kVA trụ 22B/2 Cty TNHH Tân Ngọc Lực 1 tuyến 479TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	20	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 1000kVA trụ 22B/2 Cty TNHH Tân Ngọc Lực 1 tuyến 479TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,686	2.401	
201	05-09-26	08h00	05-09-26	11h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 560kVA trụ 14B/5 DNTN Thanh Vinh tuyến 479TN	Trạm 560kVA trụ 14B/5 DNTN Thanh Vinh tuyến 479TN	Thay điện kế định kỳ 3 pha trạm 560kVA trụ 14B/5 DNTN Thanh Vinh tuyến 479TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	14	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 560kVA trụ 14B/5 DNTN Thanh Vinh tuyến 479TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,480	1.680	
202	05-09-26	13h30	05-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 3x15kVA trụ 15/31/1A Trung tâm giới thiệu việc làm tuyến 478TN	Trạm 3x15kVA trụ 15/31/1A Trung tâm giới thiệu việc làm tuyến 478TN	Thay điện kế định kỳ 3 pha trạm 3x15kVA trụ 15/31/1A Trung tâm giới thiệu việc làm tuyến 478TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 3x15kVA trụ 15/31/1A Trung tâm giới thiệu việc làm tuyến 478TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
203	05-09-26	13h30	05-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 3x75kVA trụ 15/41/47/1P Cty TNHH MTV Hồ Ngọc Thắng tuyến 475CM	Trạm 3x75kVA trụ 15/41/47/1P Cty TNHH MTV Hồ Ngọc Thắng tuyến 475CM	Thay điện kế định kỳ 3 pha trạm 3x75kVA trụ 15/41/47/1P Cty TNHH MTV Hồ Ngọc Thắng tuyến 475CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 3x75kVA trụ 15/41/47/1P Cty TNHH MTV Hồ Ngọc Thắng tuyến 475CM	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,137	480	
204	05-09-26	13h30	05-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 3x25kVA trụ 15/41/81/1 tuyến 475CM	Trạm 3x25kVA trụ 15/41/81/1 tuyến 475CM	Thay điện kế định kỳ 3 pha trạm 3x25kVA trụ 15/41/81/1 tuyến 475CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 15/41/81/1 tuyến 475CM	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
205	05-09-26	13h30	05-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 3x15kVA trụ 4 BTS Tây Ninh trạm tuyến 473TN	Trạm 3x15kVA trụ 4 BTS Tây Ninh trạm tuyến 473TN	Thay điện kế định kỳ 3 pha trạm 3x15kVA trụ 4 BTS Tây Ninh trạm tuyến 473TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt CB trạm 3x15kVA trụ 4 BTS Tây Ninh trạm tuyến 473TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
206	05-09-26	13h30	05-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 3x37,5kVA trụ 5B Xay chà Ninh Trung-1 tuyến 473TN	Trạm 3x37,5kVA trụ 5B Xay chà Ninh Trung-1 tuyến 473TN	Thay điện kế định kỳ 3 pha trạm 3x37,5kVA trụ 5B Xay chà Ninh Trung-1 tuyến 473TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 3x37,5kVA trụ 5B Xay chà Ninh Trung-1 tuyến 473TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,069	240	
207	05-09-26	08h00	05-09-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 186/53 đến trụ 186/53/44, từ trụ 186/92/1 đến trụ 186/92/14 tuyến 473SD	Từ trụ 186/53 đến trụ 186/53/44, từ trụ 186/92/1 đến trụ 186/92/14 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 186/53 đến trụ 186/53/44, từ trụ 186/92/1 đến trụ 186/92/14 tuyến 473SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
208	05-09-26	08h00	05-09-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 186/1 đến trụ 186/92 tuyến 473SD	Từ trụ 186/1 đến trụ 186/92 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 186/1 đến trụ 186/92 tuyến 473SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
209	06-09-26	08h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
210	06-09-26	08h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471TN	Từ trụ 41/16/32 đến trụ 41/16/11 và các nhánh rẽ đường Nguyễn Thái Học tuyến 471TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 41/16/32 đến trụ 41/16/11 và các nhánh rẽ đường Nguyễn Thái Học tuyến 471TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
211	06-09-26	07h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH Xây lắp 19-5	- Đường dây 22kV trụ 80/13 Cách Mạng Tháng Tám tuyến 481TN, tuyến 472TN - Đường dây 22kV trụ 41/1 Hoàng Lê Kha tuyến 471TN	- Từ trụ 80/13 đến trụ 80/80 đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 481TN, 472TN - Từ trụ 41 đến trụ 41/23 Hoàng Lê Kha tuyến 471TN	- Bàn giao đơn vị ngoài sang lưới, thu hồi vật tư, lắp trạm biến áp từ trụ 80/13 đến trụ 80/80 đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 481TN, 472TN, từ trụ 41 đến trụ 41/23 Hoàng Lê Kha tuyến 471TN - ĐL Tân Ninh đóng điện nghiệm thu trạm mới	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	150	Khu phố 1, 2, 3, 4, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, Hiệp Thạnh, Hiệp Bình phường Tân Ninh	- Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 03 tủ RMU 17 Đài Truyền Hình tuyến 481TN - Cắt DS trụ 80/47 Điện Lực tuyến 472TN - Cắt 3LTD trụ 41/1 Bọng Dầu tuyến 472TN - Cắt DS trụ 73/1A Cây Gõ tuyến 472TN - Cắt DS trụ 26/2 Văn Thanh tuyến 481TN - Cắt LBS trụ 62 Chợ Bắp và LTD trụ 61 Huỳnh Tấn Phát tuyến 472TN - Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 04 tủ RMU 24 Giếng Mạch tuyến 471TN - Cắt DS trụ 41/15/28B Võ Thị Sáu tuyến 471TN	11753	116,2800	0,1938	6,5420	0,0109	5,144	51.442	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
212	06-09-26	06h00	06-09-26	06h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV trụ 26/1 Nguyễn Chí Thanh tuyến 481TN	- LBS trụ 26/1 Văn Thanh tuyến 481TN -LBS trụ 72/15 Phạm Tung tuyến 481TN	Chuyển điện đường Nguyễn Chí Thanh nhận điện đường Phạm Tung tuyến 481TN đến DS trụ 26/2 Nguyễn Chí Thanh tuyến 481TN	Chuyển điện	30	Không mất điện	- Đóng LBS trụ 72/15 Phạm Tung tuyến 481TN - Cắt LBS trụ 80/26/1 Văn Thanh tuyến 481TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
213	06-09-26	17h00	06-09-26	17h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV trụ 26/1 Nguyễn Chí Thanh tuyến 481TN	- LBS trụ 26/1 Văn Thanh tuyến 481TN -LBS trụ 72/15 Phạm Tung tuyến 481TN	Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất	Chuyển điện	30	Không mất điện	- Đóng LBS trụ 80/26/1 Văn Thanh tuyến 481TN - Cắt LBS trụ 72/15 Phạm Tung tuyến 481TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
214	06-09-26	05h00	06-09-26	05h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV Nguyễn Văn Rốp tuyến 472TN	- Recloser trụ 73/36 Lạc Long Quân tuyến 476TN - Recloser trụ 73/1 Cây Gõ tuyến 472TN	Chuyển điện khép vòng tuyến 472TN nhận điện tuyến 476TN đến trụ Recloser trụ 73/1 Cây Gõ tuyến 472TN	Chuyển điện	40	Không mất điện	- Đóng Recloser trụ 73/36 Lạc Long Quân tuyến 472TN - Cắt Recloser trụ 73/1 Cây Gõ tuyến 472TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
215	06-09-26	17h00	06-09-26	17h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV Nguyễn Văn Rốp tuyến 472TN	- Recloser trụ 73/36 Lạc Long Quân tuyến 476TN - Recloser trụ 73/1 Cây Gõ tuyến 472TN	Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất	Chuyển điện	40	Không mất điện	- Đóng Recloser trụ 73/1 Cây Gõ tuyến 472TN - Cắt Recloser trụ 73/36 Lạc Long Quân tuyến 472TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
216	06-09-26	06h00	06-09-26	06h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV Võ Thị Sáu tuyến 471TN	- LBS trụ 41/15/49 Chiêu Hồi tuyến 471TN - LBS trụ 41/15/28A Võ Thị Sáu tuyến 471TN	Chuyển điện khép vòng tuyến 471TN nhận điện tuyến 476TN đến trụ LBS trụ 41/15/28A Võ Thị Sáu tuyến 471TN	Chuyển điện	40	Không mất điện	- Đóng LBS trụ 49 Chiêu Hồi tuyến 471TN - Cắt LBS trụ 41/15/28A Võ Thị Sáu tuyến 471TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
217	06-09-26	17h30	06-09-26	18h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV Nguyễn Văn Rốp tuyến 472TN	- LBS trụ 41/15/49 Chiêu Hồi tuyến 471TN - LBS trụ 41/15/28A Võ Thị Sáu tuyến 471TN	Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất	Chuyển điện	40	Không mất điện	- Đóng LBS trụ 41/15/28A Chiêu Hồi tuyến 471TN - Cắt LBS trụ 49 Võ Thị Sáu tuyến 471TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
218	06-09-26	07h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH Xây lắp 19-5	Lưới hạ áp trạm 50kVA trụ 63/29b/31 Tân Trung - L, trạm 37,5kVA trụ 63/29b/38 Tân Bình - K tuyến 471CM	- Bàn giao đơn vị ngoài lắp mới TBA, ép lèo chuyển tải sang lưới hạ áp từ trụ 63/29B/44 đến trụ 63/29B/44/10 đường Tân Bình tuyến 471CM - ĐL Tân Ninh đóng điện nghiệm thu đường dây và TBA	Bàn giao đơn vị ngoài lắp mới TBA, ép lèo chuyển tải sang lưới hạ áp từ trụ 63/29B/44 đến trụ 63/29B/44/10 đường Tân Bình tuyến 471CM	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	4	Khu phố Tân Trung phường Bình Minh	Cắt CB trạm 50kVA trụ 63/29b/31 Tân Trung - L, trạm 37,5kVA trụ 63/29b/38 Tân Bình - K tuyến 471CM	76	0,7143	0,0013	0,0402	0,0001	0,137	1.303	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
219	06-09-26	07h00	06-09-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH Xây lắp 19-5	Lưới hạ áp trạm 50kVA trụ 93 Khedol - W tuyến 473CM	- Bàn giao đơn vị ngoài lắp mới TBA, ép lèo chuyển tải sang lưới hạ áp từ trụ 88B đến trụ 88B/7, từ trụ 93/1 đến trụ 93/10 đường 785 tuyến 473CM - ĐL Tân Ninh đóng điện nghiệm thu đường dây và TBA	Bàn giao đơn vị ngoài lắp mới TBA, ép lèo chuyển tải sang lưới hạ áp từ trụ 88B đến trụ 88B/7, từ trụ 93/1 đến trụ 93/10 đường 785 tuyến 473CM	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	2	Khu phố Thạnh Đông phường Bình Minh	Cắt CB trạm 50kVA trụ 93 Khedol - W tuyến 473CM	54	0,5075	0,0009	0,0286	0,0001	0,069	652	
220	06-09-26	08h00	06-09-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 29A Công ty TNHH D&F Việt Nam tuyến 471KCNTB	Nhánh rẽ 22kV trụ 29A Công ty TNHH D&F Việt Nam tuyến 471KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm CT	Thay định kỳ	10	Công ty TNHH D&F Việt Nam	Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline trạm trụ 29A Công ty TNHH D&F Việt Nam tuyến 471KCNTB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,362	3.258	
221	06-09-26	08h00	06-09-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 20C Công ty TNHH Đầu tư thể thao Toàn Năng tuyến 475KCNTB	Trụ 20C Công ty TNHH Đầu tư thể thao Toàn Năng tuyến 475KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm CT	Thay định kỳ	20	Công ty TNHH Đầu tư thể thao Toàn Năng	Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline trụ 20C Công ty TNHH Đầu tư thể thao Toàn Năng tuyến 475KCNTB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,724	6.516	
222	06-09-26	08h00	06-09-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV Trụ 24C Công ty TNHH BAIHE HOLDING Việt Nam tuyến 475KCNTB	Nhánh rẽ 22kV Trụ 24C Công ty TNHH BAIHE HOLDING Việt Nam tuyến 475KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm VT	Thay định kỳ	12	Công ty TNHH BAIHE HOLDING Việt Nam	Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline trụ 24C Công ty TNHH BAIHE HOLDING Việt Nam tuyến 475KCNTB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,434	3.910	
223	06-09-26	08h00	06-09-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV Trụ 22/6B Công ty TNHH Dệt may Hoa Sen tuyến 471KCNTB	Nhánh rẽ 22kV Trụ 22/6B Công ty TNHH Dệt may Hoa Sen tuyến 471KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm VT	Thay định kỳ	12	Công ty TNHH Dệt may Hoa Sen	Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline trụ 22/6B Công ty TNHH Dệt may Hoa Sen tuyến 471KCNTB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,434	3.910	
224	06-09-26	08h00	06-09-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 25C/51/9B CHI NHÁNH Doanh nghiệp Tư nhân MINH KHÁNH tuyến 478TB	Nhánh rẽ 22kV trụ 25C/51/9B CHI NHÁNH Doanh nghiệp Tư nhân MINH KHÁNH tuyến 478TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm VT	Thay định kỳ	10	CHI NHÁNH Doanh nghiệp Tư nhân MINH KHÁNH	Cắt 3LBFCO và tháo 03hotline trụ 25C/51/9B CHI NHÁNH Doanh nghiệp Tư nhân MINH KHÁNH tuyến 478TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,121	1.086	
C. HOTLINE																					
CƠ SỞ 1																					
1	03-09-26	09h00	03-09-26	11h00	ĐL Đức Hòa	XNDV Điện lực Tây Ninh	Nhánh rẽ Đường số 5 Tân Đô.	Tại trụ số 11 ĐD 473-475BT/1B (nhánh rẽ Đường số 5 Tân Đô), đường Hải Sơn - Tân Đô, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh.	Lắp kẹp quai đường dây.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	1/ Khóa chế độ tự đóng lại: MC 473 Bình Tiền - đường dây 22kV tuyến 473 Bình Tiền. MC 475 Bình Tiền - đường dây 22kV tuyến 475 Bình Tiền.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000		

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
2	03-09-26	13h30	03-09-26	16h00	ĐL Đức Hòa	XNDV Điện lực Tây Ninh	Nhánh rẽ Đường số 10 Xuyên Á.	Tại trụ số 02 (nhánh rẽ Đường số 10 Xuyên Á), đường số 10 Xuyên Á, ấp Tràm Lạc, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh.	Thay LBFCO pha bìa trong trạm bù T2 Đường số 10 Xuyên Á (đang đấu mạch trên).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	1/ Khóa chế độ tự đóng lại: MC 472 Đức Hòa 3 - đường dây 22kV tuyến 472 Đức Hòa 3. MC 474 Đức Hòa 3 - đường dây 22kV tuyến 474 Đức Hòa 3. 2/ Kiểm tra 01 LBFCO và 01 FCO của TU cấp nguồn trạm bù đang cắt. Cắt MC + 02 LBFCO trạm bù T2 Đường số 10 Xuyên Á tại trụ số 02 (nhánh rẽ Đường số 10 Xuyên Á).	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000		
3	04-09-26	08h30	04-09-26	17h00	ĐL Đức Hòa	XNDV Điện lực Tây Ninh	Trục Cống Bà Bông - Mỹ Hạnh.	Tại trụ số 80A (Trục Cống Bà Bông - Mỹ Hạnh), ĐT824, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh.	Thay 03 LBFCO, thay cò lèo ngàm trên + ngàm dưới LBFCO. Thay kẹp quai ngàm trên 03 LBFCO. Thay kẹp quai bằng kẹp ép WR ngàm dưới 03 LBFCO phân đoạn nhánh rẽ Gò Hưu Trên.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	1/ Khóa chế độ tự đóng lại: Rec T93 Đường 36 mét, MC 477 Đức Lập - đường dây 22kV tuyến 477 Đức Lập. MC 473 Đức Hòa 3 - đường dây 22kV tuyến 473 Đức Hòa 3.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000		
	CƠ SỞ 2																				
	Không có																				

- Tổng công suất mất trong tuần do công tác của PCTN: 294,031 MW
- Tổng SAIDI dự kiến trong tuần do công tác của PCTN: 53,6225 Phút
- Tổng sản lượng điện mất trong tuần do công tác của PCTN: 2.122.264 KWh
- Tổng SAIFI dự kiến trong tuần do công tác của PCTN: 0,1608 Lần